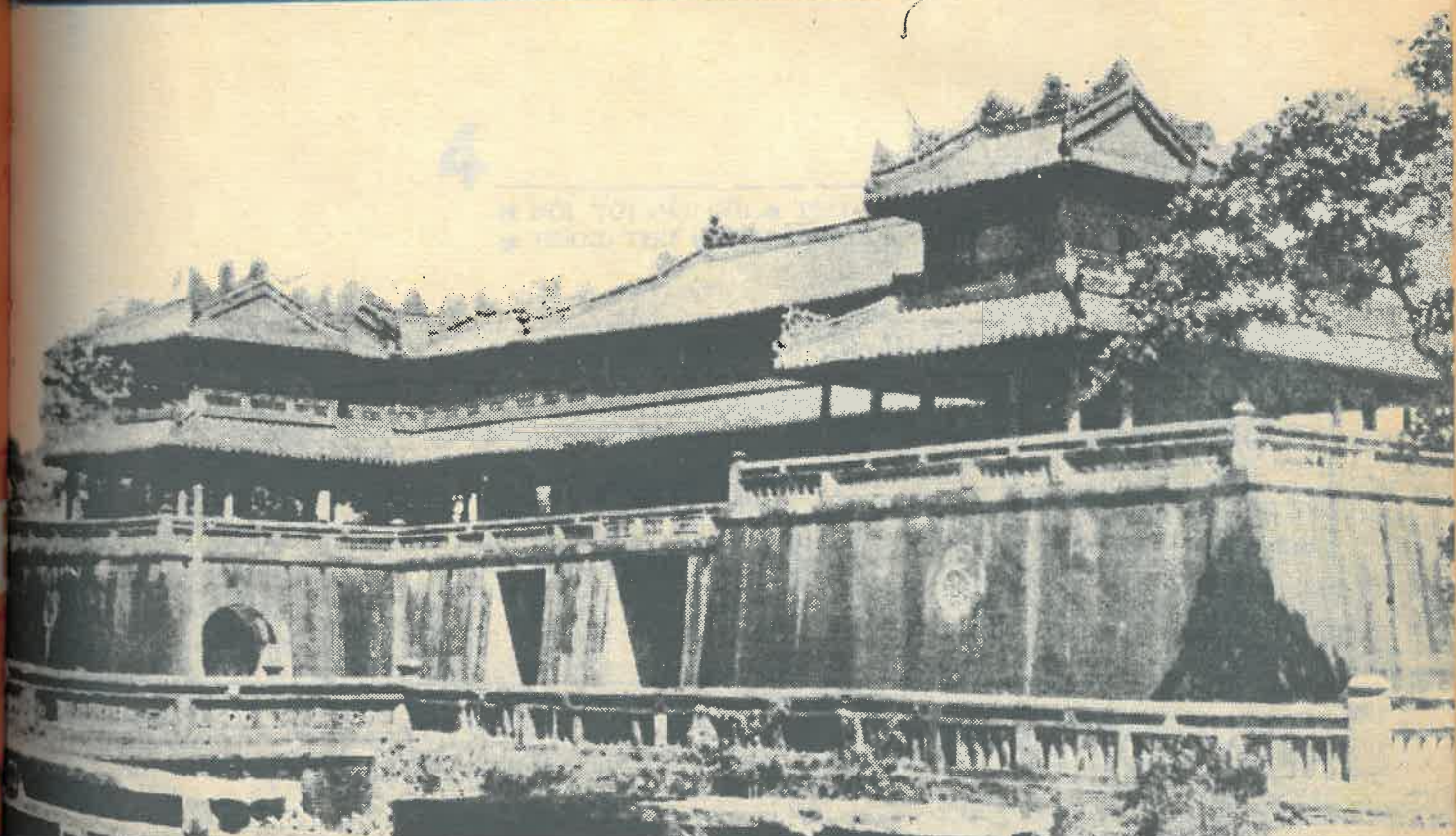


Wason
DS 531
D 642 +

ĐỐI

THUẬN



ĐỜI

47

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ NĂM TRONG TUẦN

1

CHỦ ĐỀ : SÔNG HƯƠNG NÚI NGỰ

- NHỮNG BÀI HỌC CỦA HUẾ của đời • HUẾ SAU TẾT MẬU THÂN của trịnh công sơn • MỘT THÀNH PHỐ ĐỀ NHỚ của hải văn • CHỌN VỢ... HUẾ của lão tôn • HUẾ MẬU THÂN của kim nhật.

2

CHÁNH TRỊ

- HUẾ ĐẦU TRANH VÀ TÀN PHÁ của lý đại nguyên • HIỆP ƯỚC NGÀ TÂY ĐỨC VÀ TƯỞNG LAI VN VÀ ĐNÁ của hoàng văn đức • BÀI TRẢ LỜI NHÀ VĂN UYÊN THAO VỀ : CON NGỰA GỖ ẤN QUANG VÀ THÀNH TROIE NAM VN của lê văn chính • HỒI KÝ CỦA MỘT NGƯỜI BIẾT QUÁ NHIỀU của văn bình • NHỮNG TIỀN TRI LẠ LÙNG CỦA BÀ DIXON của đời • HÀ NỘI THÀNH PHỐ XA XÔI của thiệp cần.

3

VĂN NGHỆ

- RUỒI XANH truyện dài của nguyên thủy long
- BƯƠM VƯỢT NGỤC của Henri Charrière — phan huỳnh chiêm dịch

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐỜI • SINH TỬ PHÙ • ĐỜI LÀ THỂ
- TRANG THƠ • NGƯỢC ĐỜI • ĐỜI GỖ GHỀ • TÍNH SỔ ĐỜI.

ĐỜI • NĂM THỨ HAI • SỐ 47 • TUẦN LỄ TỪ 27-8-1970 ĐẾN 03-9-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập
CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 40đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

đấu tranh cho đời

Những bài học của Huế

Giữa Hà Nội và Saigon, Huế là nơi còn giữ được một bề ngoài tương đối trầm lặng. Tới Huế, người ta có thể ngỡ vừa rời xa hẳn đời sống đô thị, mặc dầu Huế vẫn là một đô thị. Nhưng, cái trầm lặng của Huế không phải là đặc điểm của một đời sống đã cần cỗi đang kéo dài những ngày an dưỡng tuổi già. Trái lại, nó đã gói ghém một sức sống vô cùng mãnh liệt, đã góp phần một cách tích cực vào những biến động lịch sử tại Việt Nam suốt 25 năm nay. Năm 1945, Huế đã ồn ào rung động trước sự đổi mới của tình hình đất nước, đã háo hức đặt trọn niềm tin vào nơi những lãnh tụ Cộng Sản vừa cướp chính quyền tại Hà Nội. Năm 1963, Huế lại anh dũng mở đường cho một giai đoạn tranh đấu mới nhằm xô đổ một chế độ độc tài.

Ba năm sau, năm 1966, thêm một lần nữa, Huế đứng lên biểu lộ quyết tâm đòi hỏi một đời sống thực sự công bằng và tự do.

Tất cả những nỗ lực góp phần tích cực đó của Huế lại đều chỉ đem về những kết quả trái ngược.

Những người Cộng Sản đã đáp lại niềm tin tròn đầy của Huế vào năm 1945 bằng sự mượn danh nghĩa cứu quốc để tàn sát những người Việt Nam yêu nước. Năm 1968 chính họ đã biến Huế thành một bãi tha ma.

Bài học đầu tiên do Huế đem lại là một bài học về sự nhẹ dạ, cả tin.

Bài học thứ hai do Huế đem lại là một bài học về mồm mống phản bội nơi những khuôn mặt lớn của chính trường. Sau những đóng góp tích cực của Huế từ 1963 tới 1966, người ta đã chỉ thấy những âm mưu lợi dụng xương máu người tranh đấu để bước lên cao mãi trên đỉnh đài danh vọng của một thiểu số vị kỷ.

Bài học thứ ba của Huế, qua vụ thảm sát Tết Mậu Thân, là bài học về thực chất chính nghĩa giải phóng của Cộng Sản.

Lấy Huế làm chủ đề cho một số báo, chúng tôi mong mỏi sẽ gọi nhớ mọi người về những bài học trên.

Chúng ta đang ở một giai đoạn đòi hỏi mỗi người dân một tinh thần đấu tranh quyết liệt. Nhưng những bài học của Huế buộc chúng ta phải tự đặt trước hết một câu hỏi: «Mỗi người đã thực sự cảnh giác trước thủ đoạn lợi dụng, khai thác và mưu toan phản bội sức đấu tranh của quần chúng hay chưa?»

ĐỜI

CHỦ ĐỀ
ĐỜI SỐ 48 :
BẢO ĐẠI — HỒ CHÍ MINH

Trên tuần báo ĐỜI SỐ 45, văn UYÊN THAO có viết bài «CON NGỰA GỖ ÁN QUANG VÀ THÀNH TROIE NAM VIỆT NAM».

Bài viết này, theo ông Kha Túc Ác (trong mục Nói Chuyện Với Bạn Gối) thì nó có tác dụng như trái «bom» và được mô tả là một bài viết «dữ dằn» của người viết «quá can đảm» khiến cho ông cũng phát ngán.

Điều lưu ý này của Kha Túc Ác làm cho người đọc không thể không đọc nó với một thái độ THẬN TRỌNG và NGHIÊM CHỈNH.

Chúng tôi đã đọc. Thận trọng và nghiêm chỉnh.

Và chúng tôi đã thấy gì trong bài viết đó của nhà văn UYÊN THAO. Trước khi trình bày những điều mà văn U.T. viết mà theo chúng tôi đây tính chất Chủ Quan và Ác, chúng tôi xin thưa mấy điều như thế này :

Chúng tôi là một quần chúng nhưng không phải là một quần chúng Phật tử nhận mấy ông Tuyên úy làm người đỡ đầu tu thân của mình lúc sống cũng như lúc chết.

Chúng tôi là một Phật tử, nhưng là một thứ Phật tử Tại Gia, chứ Đức Phật Ngài đâu có bắt buộc chúng tôi phải theo khối ÁN QUANG hay VIỆT NAM QUỐC TỰ.

Và sau cùng, là chúng tôi chưa bao giờ gọi hay cộng nhận những ông như TÂM CHÁU, THIÊN MINH là Thượng Tọa.

Nhưng trong bài viết dưới đây, chúng tôi xin nói ngay là gồm hai phần :

1. Chúng tôi đưa ra mấy QUYẾT ĐOÁN SAI LẦM và ÁC Ý của nhà văn U.T.

2. Chúng tôi đưa ra mấy nhận định sẽ được mọi người cho là ĐÚNG về vai trò và hoàn cảnh của khối Phật giáo ÁN QUANG. Nhưng mà chúng tôi tin chắc mọi người đều nghĩ tới. Đó là TÌNH CẢNH NHÂN CẢM CỦA NẠN NHÂN hay NẠN NHÂN CỦA NẠN NHÂN giữa NGƯỜI MỸ — CHÍNH QUYỀN — P.G.Á.Q. và chúng tôi xin bắt đầu bài viết bằng sự khẳng định như thế này : Là nhà văn UYÊN THAO, với bài viết «CON NGỰA GỖ ÁN QUANG VÀ THÀNH TROIE NAM V.N.», ngoài một vài nhận định được coi là ĐÚNG mà

BÀI TRẢ LỜI NHÀ VĂN UYÊN THAO VỀ :

«Con ngựa gỗ Á. Quang và thành Troie N.VN.»

HAY

Tình cảnh nạn nhân của nhau giữa người Mỹ, chính quyền và P.G.Á.Q.

+ bài của LÊ VĂN CHÍNH

với bất cứ một người viết TRUNG BÌNH nào có một chút trí nhớ tốt và theo dõi những biến cố thời sự chính trị trong mấy năm gần đây đều có thể nói được. Viết đúng như thế, nhà văn U.T. còn có những điều THẮC MẮC không đáng để ông gọi là THẮC MẮC (vì ông là một NHÀ VĂN), những SO SÁNH, QUYẾT ĐOÁN đầy ác ý nếu không muốn nói là chụp mũ (điều mà trong tư cách nhà văn ông không nên làm), vừa những VÍ VON không thể VÍ VON hay những VÍ VON không có một giá trị nào hết, trừ phi ông U.T. muốn làm THƠ hay viết những bài biên khảo về THƠ một cách vô thưởng vô phạt kiểu 60 năm THI CA Việt Nam của ông.

I. — NHỮNG THẮC MẮC NGÂY THƠ VÀ QUYẾT ĐOÁN SAI LẦM, NHỮNG VÍ VON KHÔNG THỰC CỦA NHÀ VĂN UYÊN THAO

a) Những thắc mắc ngây thơ :

Nguyên văn đoạn «Một Thắc Mắc», nhà văn U.T. viết :

«Khoảng mấy năm trở lại đây, tôi vẫn thường tự hỏi về thái độ của báo chí cũng như của chính mình đối với các lãnh tụ Phật giáo. Tại sao lại như thế? Tại sao lại

đột nhiên có sự thay đổi từ thái độ tôn kính thành thái độ khinh miệt, chống đối? Tôi còn nhớ vào năm 1964 (xin quý vị nhớ năm 1964, ghi chú của LVC) Tú Kếu với bút hiệu Lý Bý chỉ làm một bài thơ ngắn đưa nhà một vị sư nào đó (chắc chán vị sư này có thể lực lắm vào năm này. Ghi chú của LVC) đã khiến cả tòa soạn bất bình. Các máy in lập tức phải ngưng chạy và mặc dầu tờ báo hết sức nghèo vẫn sẵn sàng hủy bỏ hàng ngàn ấn bản đã in xong. Cả tòa soạn đều cảm thấy phạm lỗi vì sự đùa cợt đó. Chính tôi, tôi cũng cảm thấy như vậy. Tôi không phải là 1 tin đồ mê đạo đến độ mù quáng, cũng không phải là kẻ đứng xa ngưỡng mộ sự toàn bích của các nhà sư lãnh tụ. Từ 1954, tôi đã có khá nhiều dịp sống tại các chùa, khi thì một vài tuần, khi thì cả năm. Tôi biết chắc rằng không phải nhà sư nào cũng đáng kính. Bên cạnh những bậc đạo hạnh, tôi đã thấy không thiếu người tuy mặc áo nhà tu nhưng chưa so nổi tư cách với một người bình thường. Tôi đã từng thấy có người té bồ ngựa trong khi ngồi thiền vì ngủ gật và người khác vẫn phải quét thớt phiêu vào thuốc lá, bởi không lẽ mang bàn đèn về chùa. Tuy vậy tôi vẫn không đồng ý với Tú Kếu về bài thơ điệu sư. Tôi cho

rằng đây là một thái độ hết sức đúng và không cần lý giải. Thế nhưng, kể từ năm 1966 (xin quý vị nhớ năm 1966) đối với tôi, sự xưng tụng các lãnh tụ Phật giáo là một điều cần được xét lại. Ở thời gian này, tôi không còn thấy bất bình trước các hành động điều cốt nhà tu nữa. Cũng tự nhiên như ngày nào, tôi chấp nhận sự điều cốt một cách hết sức dễ dàng và đôi khi còn góp phần thêm vào sự điều cốt đó».

Qua đoạn văn trên, khi đọc lại, hẳn quý vị như tôi đều nghĩ rằng, trong tư cách là một nhà văn như UYÊN THAO, thì điều hiểu biết kiểu: «tôi biết chắc rằng không phải nhà sư nào cũng đáng kính» không có gì là ghê gớm đáng nói hết như là một khám phá mới mẻ. Cũng chỉ là điều tầm thường mà một em học sinh lớp nhất nào đó có thể nói được; «bên cạnh những bậc đạo hạnh tôi đã thấy không thiếu người tuy mặc áo nhà tu nhưng chưa so nổi tư cách với một người bình thường». Thế nhưng, điều tôi muốn thưa ở đây với quý vị (mà tôi chắc quý vị sẽ đồng ý với tôi), là những nhận định ngây thơ một cách trầm trọng của ông UYÊN THAO.

Đó là việc ông ta cho rằng, việc một tòa soạn nào đó quyết định hủy bỏ bài thơ của LÝ BỸ đưa nhà một nhà sư nào đó năm 1964 để đến nỗi « mặc dầu tờ báo hết sức nghèo vẫn sẵn sàng hủy bỏ hàng ngàn ấn bản đã in xong », điều mà ông U.T. ngây thơ cho rằng, quyết định này thoát thai từ MẠC CẢM PHẠM TỘI vì sự đùa cợt, nghĩa là, theo ông UYÊN THAO chỉ là vấn đề lương tâm khỏi cấu rứt khi xúc phạm nhà tu chứ không phải vì một nguyên động lực hay một đe dọa nào từ ngoài. Điều này liệu quý vị có tin được như ông U.T. nói hay không khi quý vị hẳn còn nhớ là năm 1964, Phật giáo đang có một lực lượng quần chúng cuồng tin, đáng ngại. Thành thử việc hủy bỏ bài thơ của LÝ BỸ và mấy ngàn ấn bản đã in xong là vì sợ phản ứng của cái lực lượng quần chúng cuồng tin đó, chứ không phải mặc cảm phạm tội thuần túy như ông U.T. nói. Điều này là một sự thật, nếu quý vị lật trở lại trong 8, cũng trong ĐỜI SỐNG số 45, mục Nói Chuyện Với Đầu Gối của Kha Trần Ác quý vị sẽ thấy những dòng như thế này: « Đầu Gối không muốn vu oan giá họa cho ai, nhưng trong vụ đốt phá báo SỔNG do một đám biểu tình tự nhậ là Thanh Niên Phật Tử ».

Một sự NGÂY THƠ khác của UYÊN THAO mà trong tư cách nhà văn như ông chúng tôi nghĩ ông chẳng nên đặt thành thắc mắc, suy nghĩ. Đó là, ông UT viết: « Kể từ năm 1966, đối với tôi, sự xưng tụng các lãnh tụ Phật Giáo là một điều cần được xét lại. Ở thời gian này tôi không còn thấy bất bình trước các hành động điều cốt nhà tu nữa. Cũng tự nhiên như ngày nào, tôi chấp nhận sự điều cốt một cách hết sức dễ dàng và đôi khi còn góp phần thêm vào sự điều cốt đó ».

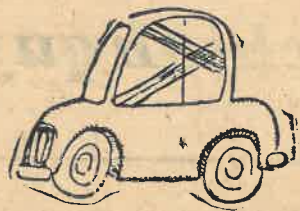
Tôi nói, đây là một sự NGÂY THƠ của nhà văn U.T. làm chúng ta khó chịu.

Vì như quý vị đều biết, năm 1936, Phật giáo với biến động miền TRUNG, đang bị chính quyền bấy giờ và người Mỹ quyết tâm hạ ĐO VÁN. Điều nhận định này của chúng tôi, để quý vị thấy không sai, xin quý vị đọc một đoạn ngắn sau đây đây của nhà báo TRƯƠNG TỬ

PHÔNG, tức là Luật sư PHẠM KIM VINH trong bài PHỦ THỦY MỸ TÍNH GIỞ Ở V.N. đăng trên tuần báo ĐIỀU HẬU số 17 phát hành cùng với tuần lễ của ĐỜI SỐNG. Nguyên văn như sau:

«NHUNNG ĐẾN NĂM 1966, PHỦ THỦY MỸ TẠO RA CUỘC KHỦNG HOẢNG PHẬT GIÁO MÀ LẦN NÀY LÀ ĐỀ PHÁ VỠ THỂ LỰC VÀ UY TÍN PHẬT GIÁO.»

Trích dẫn đoạn văn trên chúng tôi không có ý chụp mũ nhà văn U.T là người của CIA khi nhà văn U.T nói: « đôi khi tôi còn góp phần thêm vào sự điều cốt đó ». Nhưng trước sau gì tôi cũng chỉ nghĩ đây là một sự NGÂY THƠ của nhà văn mà thôi.



b) Những quyết đoán sai lầm.

Nguyên văn điều nhà văn quyết đoán mà chúng tôi cho là sai lầm:

«Trong một tờ báo xuất bản tại Pháp, thầy Nhất Hạnh đã lập luận rằng không có chuyện xâm lăng giữa người Việt với người Việt. Như thế thầy Nhất Hạnh đã cố tình trình bày trước dư luận thế giới rằng tại Việt Nam không có chuyện C.S xâm lăng mà chỉ có người Mỹ xâm lăng.»

Qua nhận định trên của nhà văn UYÊN THAO đặt trước chúng ta hai sự việc, mà có lẽ, nhà văn này do một thúc đẩy nào đó hơn là do nhãn quan sáng suốt, nhận thức đúng đắn của một nhà văn Việt Nam trong hoàn cảnh cuộc chiến phức tạp và khốn khổ như cuộc chiến này, nhà văn đã đưa tới những quyết đoán sai lầm, nếu không nói là thiên cặn đầy cố ý.

Chúng tôi muốn nói tới sự việc thứ nhất, đó là việc: CÓ HAY KHÔNG CHUYỆN XÂM LĂNG GIỮA NGƯỜI VIỆT VỚI NGƯỜI VIỆT NHƯ MỘT CHỦ ĐỘNG, HẦM HỒ VÀ QUYẾT LIỆT.

Là một nhà văn trong hoàn cảnh chiến tranh (lại là một nhà văn VN) như chúng ta đang chịu đựng,

chúng tôi thiết tưởng nhà văn phải trước ai hết thấy rõ tính chất khác biệt giữa CHỦ ĐỘNG CUỘC XÂM LĂNG và BỊ BÓ BUỘC PHẢI XÂM LĂNG là tình cảnh người Việt ngoài Bắc và người Việt trong Nam từ hơn 10 năm nay. Điều này nói một cách khác, rõ như hai lần năm là mười, là nếu đằng sau chúng ta, người Việt hai phía, không có những âm mưu ngoại bang thiếp lập những mưu đồ của chúng (Mỹ, Nga, Trung Cộng) thì cuộc chiến này đã không kéo dài và tàn tệ như đến ngày hôm nay. Vì rằng nếu chỉ có tranh chấp thực sự giữa chỉ người Việt với nhau, thì nó cũng đã được thu xếp, giải quyết trong tình tự dân tộc.

Vậy thì điều mà thầy Nhất Hạnh trình bày có thể là đúng, nhưng nhà văn U.T. quyết đoán là sai.

Sự việc thứ hai mà chúng tôi cần lên tiếng, là điều mà U.T. cho rằng: « Thầy Nhất Hạnh đã cố tình trình bày trước dư luận thế giới rằng tại V.N. không có chuyện C.S xâm lăng mà chỉ có người Mỹ xâm lăng. » Chúng tôi không biết nhà văn U.T. căn cứ vào tờ báo nào xuất bản tại Pháp để có kết luận đó. Nhưng chúng tôi cho rằng, với ông Nhất Hạnh, có lẽ cuốn HOA SEN TRONG BIỂN LỬA là cuốn trình bày rõ ràng nhất SUY NGHĨ của ông ta rất đúng đắn về chiến tranh V.N. Và trong đó, ông trình bày, hẳn như là NGƯỜI MỸ và CỘNG SẢN V.N. là hai thủ phạm hàng đầu gây nên sự bi thảm cho chiến tranh Việt Nam. Nhưng có điều như thế này mà được ông Nhất Hạnh nói tới cũng như chúng ta cũng biết, trách cứ người Mỹ, là đối với C.S, thì chúng là hiện thân của tay sai, xâm lăng, thống trị chúng ta không trách cứ mà chỉ đề tâm ĐỐI PHÓ. Nhưng đối với người Mỹ, họ đến đây với mệnh danh BẢO VỆ TỰ DO, là BẠN, là ĐỒNG MINH, nhưng họ tỏ ra THỦ ĐOẠN, QUỶ QUYẾT, KHÔNG THỰC TÂM.

Nói tới người Mỹ, ông Nhất Hạnh đã trình bày rõ ràng như thế, điều mà không riêng gì ông Nhất Hạnh, chúng ta đều biết, báo chí ngay tại V.N. cũng đã lên tiếng.

Điều này có lẽ làm phiền lòng, trở ngại công tác hay tư tác nào đó của nhà văn chúng ta chăng.

Một quyết đoán sai lầm khác của nhà văn U.T là chúng ta hãy nghe ông ấy GỒNG MINH bênh vực Báo Chí. Nguyên văn: « Lịch sử đấu tranh của nhân loại ghi lại rằng KHÔNG BAO GIỜ CÓ BÁO CHÍ TAY SAI. »

Vừa thôi ông ạ. Thử hỏi ông, có Linh Mục, Thượng Tọa tay sai. Có Tổng Thống, Thủ Tướng tay sai, thì việc có báo chí tay sai đã sao đâu. Ông nói tới lịch sử đấu tranh của nhân loại gì cho xa xôi, ông thử nhớ lại mới đây, dưới trào Đệ nhất Cộng Hòa đó, báo chí làm tay sai đâu có hiếm hoi gì. Nhưng có điều là KHÔNG CÓ CÁ TẬP THỂ BÁO CHÍ TAY SAI thì đúng. Thiếu chữ TẬP THỂ trong mệnh đề trên thì sai, trật lất. Thưa ông.

A, thưa ông, tôi nhớ ra rồi. Là nếu như lịch sử tranh đấu của nhân loại này được viết bởi ông U.T. như kiểu 60 NĂM THI V.N. thì cũng có thể KHÔNG BAO GIỜ CÓ BÁO CHÍ TAY SAI. Vâng, tôi đang chờ đọc ông.

c) Những so sánh, ví von không thực, ác ý

Nguyên văn nhà văn UT viết: « Tôi không muốn nhắc tới nguồn tin tưởng TRẦN ĐỘ đã có mặt tại

chùa ẤN QUANG trong dịp Tết MẬU THÂN, đã bàn bạc kế hoạch với nhiều TT trước khi ra lệnh tổng tấn công Saigon ». Một đoạn ví von khác: « nhưng từ 1968 (năm xảy ra biến cố Mậu Thân, ghi chú lưu ý của LVC) trở lại đây, Phật giáo ẤN QUANG đã dùng mọi mảnh khoé dụ dỗ ngon ngọt để khuyến khích dân chúng miền Nam vác con ngựa gỗ vào thành Troie hầu kẻ thù của họ từ trong đó chui ra đâm chém họ ».

Nhà văn UT qua hai đoạn trích dẫn nguyên văn vừa rồi, cho chúng ta nghĩ là nhà văn đã coi biến cố Mậu Thân như là cầu kết giữa Ấn Quang và Cộng sản vì « tướng Trần Độ đã có mặt tại chùa Ấn Quang trong dịp Tết Mậu Thân, đã bàn bạc kế hoạch với nhiều TT trước khi ra lệnh tổng tấn công Saigon ». Đây có thể là một nguồn tin khó kiểm chứng, vô giá trị nếu được nhắc tới trong một trường hợp khác nào đó, nhưng nhà văn UT nhắc tới đây, nó có một mục đích là hỗ trợ cho lý luận, quyết đoán của nhà văn về sự CẦU KẾT mà chúng tôi vừa nói ở trên.

Đây là 1 quyết đoán sai lầm, nguy hiểm và ác ý của ông U.T. Vì mọi

cho đến hôm nay, sau khi những SỰ THẬT được phát giác rồi mà ông U.T. vẫn cố tình không biết tới.

Và những SỰ THẬT đó, thưa ông UT là vụ MẬU THÂN, một CẦU KẾT KHỔN NẠN giữa người Mỹ và Cộng sản.

Điều này đến nay cả nước đều biết. Ông Nguyễn cao Thăng, một cố vấn của TT THIỆU cũng đã nói. Lẽ nào ông không hay, ông UT. Tôi sợ ông chưa tin, phiền ông tìm đọc tuần báo ĐIỀU HẬU số 17, cũng trong bài PHỦ THỦY MỸ TÍNH GIỞ VIỆC NAM của TRƯƠNG TỬ PHÔNG, ông sẽ thấy đoạn này: « CUỘC CÔNG KÍCH TẾT MẬU THÂN CỦA C.S. NAY ĐÃ TẠM ĐỦ ĐỀ CHO MỌI NGƯỜI THẤY RẰNG ĐÓ LÀ KẾT QUẢ MỘT SỰ CẦU KẾT CHẮC CHẴN GIỮA PHỦ THỦY MỸ VÀ BÈ LŨ KHÁT MẬU C.S. CÓ THỂ COI CUỘC CÔNG KÍCH ĐÓ LÀ KHÚC NHẠC ĐẠO ĐẦU ĐƯA ĐẾN THỂ TRẬN ĐỒNG DƯƠNG HÓA CUỘC CHIẾN TRANH VIỆT BÂY GIỜ. »

Trên đây là một điểm quyết đoán sai lầm, đây ác ý của ông. Còn lại, lối ví von kiểu CON NGỰA GỖ ẤN

(Xem tiếp trang 45)



CHO NGƯỜI VÀ NHỮNG GIỌT MÀU BỎ QUÊN

Trên cánh đồng rạ khô
cây năm non đã mọc
ai đếm dùm cho ta
hỡi những người chơi bần
máu chảy ra không cùng
chảy ra không hề xiết

xin cảm ơn tự do
hãy yên tâm nằm xuống
bao năm dài không đủ hay sao?
những mưu toan phù thủy
đã đến lúc các người phải nhìn
thấy

một lần cuối cùng
bên thân xác anh em ta
bên thân xác bà con ta
vô ích

có phải bên này phần đất
là không cùng màu da?
là không cùng máu đỏ?

lúa không mọc được trên đồng
hoang

vì không ai cày cấy
con trâu già ngu ngơ
trái bom rơi bấy thật
và bên cạnh nấm mồ kẻ chết
mọc lên loài nấm mới
trên trái tim của ta

xin chảy thật hân hoan
những giọt máu yêu dấu
chảy ra trên bình nguyên
chảy ra trên biển cả

ta không thể chờ đợi
trên tay chân kình hoàng
chỗ nằm nào không đủ
cho anh em kẻ nhau.

PHẠM NGŨ YÊN



KHA TRẦN ÁC

Bình Minh đại cáo

Như Đầu Gối đã loan tin, kỳ này Đầu Gối công bố hịch « Bình Minh đại cáo » của Kha trần Ác. Đề bạn đọc thấu triệt công phu của Kha trần Ác trong vụ soạn hịch « Bình Minh », Kha trần Ác cần nói rõ họ Kha chưa bao giờ mần thơ hoặc viết hịch, nên trước khi viết hịch, Kha trần Ác phải ngày đêm, đêm hịch « Bình Ngô đại cáo » của đức Trần hưng Đạo ra nghiên cứu, học thuộc lòng từng câu, từng chữ để « nhại » cho đúng. Sau khi soạn xong lại phải đưa cho Tú Kếu, Hà thượng Nhân nhuận sắc. Sau khi đưa cho hai thi hào nhuận sắc, Kha trần Ác đọc lại bản hịch của mình, thì không nhận ra bản hịch của mình nữa, vì bản hịch đã được sửa chữa từ đầu đến cuối. Cần nói rõ là những đoạn số là ba que trong hịch là do Tú Kếu, Hà thượng Nhân cho thêm vào, chứ không phải của Kha trần Ác. Vậy nếu TT Thiện Minh sau khi đọc hịch, nổi cơn lôi đình, muốn làm thật tác giả hịch, thì nên làm thật Hà thượng Nhân, Tú Kếu chứ đừng mần thật Kha trần Ác kéo oan cho họ Kha.

Bình Minh đại cáo

(cóp-giê Bình Ngô Đại Cáo)

Tượng mông,
Việc tu đạo cốt ở chính tâm
Câu kinh kệ chẳng qua miệng lưỡi...
Như Phật giáo ta từ trước
Hùng tâm, đại lực đã lâu
Miền Nam Bắc dẫu chia
Mục đích phương châm chẳng khác.
Từ Đỉnh, Lê, Lý, Trần gây nên
thịnh vượng

Cùng Ấn, Miên, Tàu, Miến tích cực
thi đua !

Dầu thừng, trầm đôi lúc khác nhau
Song chân, chính đời nào cũng có.

Mới đây

Vì họ Ngô, chính sự lem nhem

Nên dân chúng một lòng ghét bỏ

Bọn Sư Hồ đã thừa cơ lợi dụng

Lũ gian tà bèn bán Phật cầu vinh

Sút dân ngu đi biều tọt biều tình

Gây máu đổ giữa phe này phe khác

Miệng Nam mô nhưng đích thực tâm

xà

Lưỡi thuyết pháp chỉ đưa lời giáo mác

Suốt ngày tính chuyện yêu ma

Không ngớt làm nên tội ác.

Hãy đạo lý, bất chấp càn khôn

Nặng vật chất mưu toan nhỏ hẹp !

Kìa như lũ Thiện Minh, giương

nanh, múa vuốt, dối trá, bịp lừa

Nọ là bọn Đức Nghiệp, châu mó,

khua môi, má tà, linh kìn.

Độc ác kìa, luân hồi nghìn kiếp chưa

gột sạch sân si

Nhờ chớp ấy, cửa thiên dù rộng cũng

khó bề dung thứ

Lẽ nào Phật tử lại tha

Ai bảo bảo Đời nhện được !

Ta đây,

« Sống » trước kìa dấy nghĩa

« Đời » nay tạm nương mình

Thấy Đạo suy cảm hận ngút trời

Nhìn pháp nạn đau buồn quá cỡ

Nhức óc, điếc tai, cũng đành hí xả

cho xong

Nuốt giận, gặng quên, lấy chữ từ bi

làm qui

Nhưng giặc Minh chẳng chịu biết điều
Song nghịch tặc mỗi ngày làm dữ

Nào tấn công Quốc Tự gây máu đổ
thịt rơi

Nào thuyết pháp ba xu khích tự thiêu,
tự tử...

Than ôi,

Ngày quên ăn

Đêm quên ngủ

Ta những lo Phật giáo đi ô tô bưng

Dân cũng sợ sợ mô nổi lên làm loạn

Vì lẽ đó

Quyết tâm phát cò khởi nghĩa, chẳng

thề trừ trừ

Nhất định thanh lọc thầy chùa, không

ngần ngại

Cứu Phật giáo ra khỏi cơn nguy

Đem tu đạo ra ngoài chính trị

Bá cáo xa gần

Muôn dân được rõ

Nếu biểu đồng tình

Hãy xếp hàng sau lưng ủng hộ !

Vụ « Ngựa gỗ Ấn Quang »

Về bài « Con Ngựa gỗ Ấn Quang và thành Troie Nam Việt Nam » tòa soạn Đời vừa nhận được một bài trả lời của nhà văn Lê văn Chính. Yêu cầu được đăng tải trên báo Đời. Vì đường lối khách quan vô tư của tờ báo, Đời đăng nguyên văn trong số báo này bài trả lời của ông Lê văn Chính, mặc dầu Đời không hoàn toàn đồng quan điểm với ông Lê văn Chính cũng như Đời không hoàn toàn đồng quan điểm với nhà văn Uyên Thao. Trong số tới, nhà văn Uyên Thao sẽ trả lời bạn Lê văn Chính và Đời hy vọng cuộc bút chiến sẽ thực sự nghiêm

lâm sáng tỏ sự thật. Riêng có một vài ý kiến vụn vụn về lời của ông Lê văn Chính. Ông Lê văn Chính chê Uyên Thao thơ, vô đoàn v.v... Nhưng tôi thấy Lê v. Chính ngày thơ Uyên Thao. Nực cười nhất, lập luận, ông Lê văn Chính chứng mấy câu của Trương Phong đăng trên báo Điều. Nhưng than ôi, mấy câu dẫn mượn của Trương Tử Phòng chính là những câu mà Uyên Thao đã viết trên báo Tin Vết này chính Trương Tử Phòng « ông » của Bút Thép và báo Tin Vết đã lên tiếng về vụ thường tin Chinh đã mượn những lập luận của chính Uyên Thao để tố Uyên Thao.

Bạn Lê văn Chính tuyên bố bao giờ « gọi hay công nhận ông như Tâm Châu, Thiện là Thượng tọa » Như thế, là Lê v. Chính đồng quan điểm báo Đời rồi ! Báo Đời không giờ chủ trương tổ khổ Phật Việt Nam, chỉ tổ khổ những tư lộn sông, làm suy sụp giáo thực ra, chúng tôi rất thận trọng vấn đề tổ khổ một mình tu mà bần của Ấn Quang. chỉ mới công bố chưa tới một mươi những tài liệu mà Đời năm giữ : Có những tài liệu rừng rợn, chúng tôi chưa công bố vì sẽ làm Phật tử nôn nóng, mất hết lòng tin. Chúng tôi vọng các nhà sư nào đang hoai uy tín của giáo hội sẽ làm, tự giác cho Phật nhờ,

Giấc mơ kỳ lạ
Đầu gối kể câu chuyện kỳ lạ có 100% dưới đây (cam đoan phía một chi tiết nhỏ nhất)

Ngày 18-8 anh em Đời đi Nam Định. Phải đoàn báo Đời gồm có báo chủ nhiệm, Hoàng Tế, Hà thượng Nhân, Lữ Hồ, Kha Trần Ác. Lướt về, tại qua Thọ thăm tương Ngô Du và thuyết gia Nguyễn hữu Đồng này là một sĩ quan dưới trướng tướng tư lệnh vàng 4. Kha Trần Ác hỏi nhỏ Nguyễn hữu Đồng : Xếp của anh có « người » được

Ông ta lấy « mắt xanh » đối xử với mình, nên mình cũng lấy « mắt xanh » đối xử lại, cố gắng phò ông ấy, nhưng làm việc khó quá, vì chắc ông ấy sắp bị thuyền chuyền đi chỗ khác.

Buổi tối, tương Ngô Du thiết anh em Đời một bữa tiệc « mọc tồn ». Kha trần Ác bị cảm ăn qna loa rồi cáo lui về khách sạn « quốc tế » ngủ. Lữ Hồ ngồi lại tán chuyện dóc với tương Ngô Du. Trước khi ngủ, Kha trần Ác tháo hàm răng giả cho vào một cái ly đựng nước để trên bàn phòng khách sạn. Khoảng 12 giờ đêm, Lữ Hồ mò về phòng, khát nước bắt cái ly đựng nước xuống đường để rót nước uống (phòng ngủ ở trên lầu ba) vô tình không biết ly đựng răng, hất mẹ cả hàm răng giả của họ Kha xuống đường. Kha trần Ác đang ngủ mê mệt, chợt mơ thấy có người nói bên tai : « Số anh là số chết trâu chết bò, đi tời đầu là gieo « vạ » tới đó, anh thăm Ngô Du lại ăn thịt chó với ông ta, thì nhất định ông ta bị thuyền chuyền. Còn hàm răng giả của anh, anh coi chừng kẻ mất nốt thì đất nước này còn lâu mới thái bình ». Kha T. Ác choàng thức dậy sờ cái ly đựng răng thì hàm răng giả đã biến mất bèn hô hoán, đánh thức Lữ Hồ dậy. Ba giờ sáng, Lữ Hồ phải mở cổng khách sạn, xuống đường tìm răng cho Kha trần Ác và mãi gần một tiếng đồng hồ sau mới tìm thấy, nhưng hàm răng giả sứt một miếng lớn.

Câu chuyện có thực kỳ lạ ở điểm, sau khi về Saigon, Kha trần Ác đọc báo thấy tương Ngô Du bị thuyền chuyền đi làm Tư lệnh vùng II. Đúng như trong giấc mơ. K. T. Ác kể lại giấc mơ cho vua bởi Đoàn văn Cầu, thi nghị sĩ Cầu nói rằng : « Đó là điềm hòa bình sắp thực hiện nhưng là thứ hòa bình sứt mẻ như hàm răng của anh chứ cũng chả lấy gì là hoàn toàn tốt đẹp. Nhưng dù là hòa bình sứt mẻ, vẫn còn hơn chiến tranh ».

Nhắn tin

Các bạn Hoàng đức Nguyên, Lâm thượng Ký, Phan ngọc Diêu, Hoàng minh Chánh, Nghĩa. Đã nhận được thư. Rất cảm động và đa tạ thịnh tình.

KHA TRẦN ÁC

thơ • thơ • thơ

ĐÔNG PHƯƠNG

trên đỉnh cùng cuồng nộ
anh mỉm cười
tại sao thế — chỉ thế thôi sao
sao anh không là trời

sao anh là người
một người lính phương Đông
em biết không ?
một người lính phương Đông

có rất nhiều điều đáng nói
có rất nhiều điều muốn nói
nhưng lại lặng câm
em biết không ?
một người lính phương Đông ! !

cho dù ngày mai tàn thế
trời giận dữ cuồng nộ chúa hung hăng
em biết không
người lính phương Đông

nước mắt rừng rừng
anh yêu em — anh yêu em
anh yêu mỗi một người trong hết thầy
chúng ta

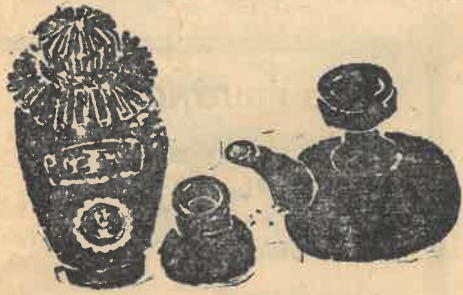
vì mỗi một người trong mỗi chúng ta
phải đi qua niềm tủi nhục

ở đó là tiếng khóc
nước mắt lưng tròng mù thăm dằng
đông phương
LÍNH THANH

GỢI YÉM YÉM

thôi về ôm bóng ma tôi
xa em bỏ lại nửa trời hồng dương
mưa đầu hóa lệ thiên dương
đêm che kín mộng em còn ngủ say
trắng rừng thiên cổ lay lay
khuya tôi bỗng niệm ngàn ay thần trùng
tình chung với hồ tình chung
sáng ra em vuốt mắt chồng nghe em

TRẦN THY DẠ THẢO
(những ban tay thân chết)



HUẾ ĐẤU TRANH VÀ TÀN PHÁ

● LÝ ĐẠI NGUYÊN

Vào năm 1958, các đoàn thể quốc gia bị chế độ của nền đệ nhất Cộng hòa làm cho bất lực, tôi thấy mình bơ vơ không có đất hoạt động. Công việc viết lách của tôi trên báo cũng bị dè ý, và cuối cùng bị đánh bật ra ngoài làng báo. Tôi bắt đầu đề tâm vào việc nghiên cứu, đặc biệt về dịch.

Nhờ đó tôi khám phá ra rằng, hình thể và vị trí của VN được xếp đặt đúng như «thái cực đồ». Bờ biển chữ S phân cách biển và đất thành hai phần Âm Dương, trong Âm có Dương tức là đảo Hải Nam, trong Dương có Âm tức là biển Hồ. Công cuộc Nam tiến của dân tộc đã tới cuối con đường, đương nhiên với sức phát triển không ngừng của VN, theo chiều thuận của vòng thái cực sẽ phải chuyển mình về phía Tây. Mà trung tâm thái cực là đất Huế. Vậy trung tâm phải chuyển thì mới có đà đề Tây tiến.

Có Tây tiến mới có thể thống nhất được đất Bắc. Đến nay thì điều đó đã khá rõ. Trung tâm là Huế đã chuyển động từ cuộc tranh đấu 1963, và quân đội VN hôm nay đang hiện diện trên đất Cẩm bốt. Thật sự khi tôi và một vài người bạn khám phá ra điều trên, chính tôi không mấy tin tưởng. Tôi thấy Huế trầm quá. Hơn nữa chế độ của nền đệ nhất Cộng hòa, bằng mọi giá phải giữ Huế làm hậu cứ của chế độ. Họ cũng tin vào khả năng giữ Huế của họ, nên thân mẫu của vị Tổng thống không được rời vào Saigon. Anh của Tổng thống thì coi giáo khu Huế em thì coi chánh trị.

Nếu TT Diệm chỉ làm nhiệm vụ của một vị Tổng thống thì có lẽ Huế sẽ hoàn toàn là hậu cứ vững chắc của ông. Nhưng đương này, ông Diệm muốn vừa làm Tổng thống vừa làm một vị Tông Đồ của Chúa, về điểm này chúng tôi rất kính trọng đức tin của ông, nhưng chính ông, ông đã làm lẫn hai sứ mệnh làm một. Đến độ giới tri thức Thiên chúa giáo hồi đó phải lên tiếng báo nguy, là: «người Thiên chúa giáo VN phải kịp thời rút ra khỏi chính trường và kinh trường để bảo tồn tôn giáo của mình» (trong tập sách tri thức Thiên Chúa giáo trước thời đại).

Vào mùa xuân năm 1962, chúng tôi ra Huế bằng đường bộ, hai bên đường miền Trung cơ Quốc gia và Phật giáo chen nhau kéo dài và tập trung vào

Huế. Huế không phải là thủ đô của chế độ, nhưng là thủ đô của Phật giáo. Chế độ càng đi tới vực thẳm, dân chúng càng biểu lộ sức đề kháng bằng cách biểu dương tinh thần đề kháng đó qua việc củng cố lực lượng Phật giáo.

Huế vẫn trầm tĩnh, với những cung điện lộng lẫy, rêu phong, nhưng người Huế đang chờ đợi sự chuyển mình vĩ đại. Chúng tôi biết sự chuyển mình được tập trung vào vấn đề tôn giáo.

Điều lo ngại thật của tôi lúc đó, là Việt nam khó tránh khỏi một cuộc xung đột tôn giáo. Nhất là trong hoàn cảnh phải đương đầu với Cộng sản.

Nhưng qua những cuộc tiếp xúc với các lãnh tụ Phật giáo, tôi thấy rằng điều lo ngại của tôi rất nhiều hy vọng vượt qua.

Nhất là thái độ kịp thời của giới tri thức Thiên chúa giáo bấy giờ. Có lẽ đây cũng là một đặc tính của dân tộc. Nhờ vậy, sự bùng nổ 1963 tuy nằm trong phạm vi tôn giáo, mà tính cách đấu tranh tôn giáo không xảy ra.

Huế đấu tranh

Nguyên nhân và nguyên cơ đưa tới cuộc bùng nổ 63, tất cả đều đã biết, chúng tôi chỉ thêm rằng đích ra chế độ thời đó đã khinh thường sức đề kháng của dân chúng, nên mới có những quyết định lầm lẫn như vậy.

Không phải chế độ thời đó không biết tới sự đang lớn mạnh của P.G nhưng tin tưởng rằng mọi then chốt đã nằm trong tay, nên họ vững tâm làm một cuộc trac nghiệm cuối cùng với các tập thể dân chúng Việt Nam. Lần này ma thành công thì sự bền vững của chế độ về mặt quốc nội được xem như bảo đảm, chế độ chỉ còn lo đối phó với Cộng sản và các thế lực quốc tế mà thôi.

Cuộc trac nghiệm đó đã gặp sức đề kháng quyết liệt của Huế. Mâu các các thiếu men đã chầy. Dân chúng Huế nhất tề đứng lên dưới sự lãnh đạo của Phật giáo. Chính quyền hoàn toàn bất lực, dân chúng chỉ nghe theo lệnh một người duy nhất là TT Tri Quang. Hàng trăm ngàn dân chúng đang biểu tình T.T. Tri Quang xuất hiện, bảo giai tan, lập tức biến người giải tán.

Tinh thần tranh đấu và kỷ luật của dân chúng Huế lên ngút ngàn. Thế nhưng, cuộc tranh đấu đó chỉ nằm trong phạm vi Huế và các tỉnh miền Trung, thì chắc chắn khó thành công nổi. Huế chỉ là sự chuyển trục, còn đích thật Saigon mới là tiền tuyến. Thắng lợi không phải ở Huế mà phải kết thúc ở SG.

Nhưng không có sự chuyển trục của Huế thì phong trào đấu tranh ở Saigon không thể nào phát động nổi. Sau sự hy sinh của ngài Quảng Đức, Huế được giải tỏa. Bộ đầu não của cuộc đấu tranh được chuyển về Saigon. Chúng tôi không cần phải nhắc lại những biến cố quen thuộc đó.

Ở đây chúng tôi chỉ muốn nói tới lý do đã làm Huế thất bại trong cuộc đấu tranh 1966. Sau cuộc thành công 63 giới tranh đấu ở Huế quả tình đã nảy sinh đức tự tin thái quá vào khả năng đấu tranh của mình, tự tin đến độ kiêu ngạo và cho rằng có thể đánh ngã tất cả các đối tượng mà mình muốn.

Thêm vào đó, các thế lực quốc tế, đều biết, nếu không khuất phục nổi Huế, thì phong trào Phật giáo sẽ còn lên cao nữa, và rất khó khăn cho những dự mưu quốc tế của họ. Bởi đó đối với họ Huế được xem như mục tiêu cần phải làm triệt. Họ đã lợi dụng chính lòng tự tin của giới đấu tranh Huế, để buộc phải chấp nhận một cuộc đấu tranh bạo động. Mà bạo động tất phải thua.

Trong cuộc đấu tranh này, Huế không những có dân, Huế còn có cả quân đội vùng I trong lực lượng xung kích. Có cả Miền Bắc Trung nguyên làm hậu thuẫn hoạt động. Nhưng chỉ thiếu có Saigon, mà thiếu Saigon là thiếu sự thành công. Giới lãnh đạo Phật giáo Saigon bắt đầu chia rẽ. TT Tri Quang con người của 63, đã phải về gánh gánh nặng cơ đờn của Miền Trung.

Chắc ông cũng biết rằng, nếu bạo động hẳn phải thất bại, nên việc về Huế của ông không phải là đề phong trào mạnh hơn, vì vốn nó đã mạnh rồi. Ông về Huế để giữ cuộc đấu tranh trong tinh thần bất bạo động. Đến đây thì ta không lạ gì về việc đưa bản thờ Phật xuống đường, nếu ông không có tinh thần của vị Thiền sư, thì không dám làm điều đó. Nếu Huế không tin tưởng ông, thì ông cũng không thể là như vậy.

Vì ông không cho đem bản thờ Phật xuống đường, thì nhất định không thể tránh được việc quân nhân Phật tử của Huế đem súng ra đường. Và khi quân đội Trung Ương vào thành phố Huế, sẽ phải rơi trong máu, Huế thất bại, nhưng Huế vẫn còn đó. Người Việt Nam vẫn còn đó.

Huế tàn phá

Cuộc đấu tranh thất bại 66 của miền Trung đã làm cho giới thanh niên Huế ngã lòng. Dân chúng Huế cảm thù chính quyền Trung Ương. Dịp đó đã làm cho tinh thần Quốc gia trong nhiều người sa sút. Đây là một điều chúng tôi và nhiều người Quốc gia lo ngại.

Qua các cuộc chống đối chính quyền, và các cuộc đấu tranh thành phố, phe bên kia tưởng rằng, nếu họ tấn công thành phố,

thì sẽ có nhiều hậu thuẫn. Nhưng họ đã sai, dân chúng chống chính quyền là một việc, nhưng chống để cho Miền Nam tiến bộ chứ không phải để trao Miền Nam vào tay nó.

Tết Mậu Thân đã chứng tỏ điều đó. Riêng với Huế thì có khác hơn. Khi Cộng Sản vào Huế, các lực lượng Cộng Hòa và Đồng minh biến mất, Huế hoàn toàn lọt vào tay họ. Họ chiếm đóng Huế trong thế chủ động và hầu như toàn diện. Mặc nhiên Huế bị biến thành nơi oanh kích tự do của phe ta. Dù Huế chỉ mới ném thử ít ngày với bên kia, nhưng Huế đã thấy được thế nào là chế độ phi nhân.

Hàng ngàn, hàng ngàn người bị bắt ra đi, rồi chỉ còn là những bộ xương trắng. Huế bị bom đạn tàn phá, nhưng không đau lòng bằng cả dân thành phố Huế đến chết chôn tang.

Dù cho phe bên kia có giải thích hay tuyên truyền cách nào, thì Huế hôm nay cũng không thể sống chung với họ được nữa.

Huế đã loại trừ cộng sản ra khỏi tư tưởng của mình.

Huế thất bại, nhưng chúng tôi tin Huế đang trầm ngâm về những thất bại đó.

Khi chúng tôi nhắc tới những biến cố, những gánh nặng của Huế, những thảm bại và tàn phá ở Huế. Chúng tôi không hề có ý tách Huế ra khỏi thân phận Việt Nam. Nhưng là nói tới số phận dân tộc mà Huế được chọn làm nơi thử thách.

Như phần trên chúng tôi đã trình bày, Huế trong sự chuyển động về phương Tây của người Việt, được xem như cái trục ở trung tâm. Một kim Trục đã lỏng lẻo, thì khó có thể giữ cho sự chuyển động đó thăng bằng được.

Chính vì vậy, mà chúng tôi đã phải viết ra đây, những thanh công thất bại của cái trục đó. Đương nhiên cái trục mà chúng tôi định nói, không thể là thứ trục cụ thể, mà phải hiểu theo nghĩa tinh thần.

Lịch sử không phải chỉ thành hình bởi một vài biến cố, mà phải là tất cả các biến cố trong quá khứ hiện tại và tương lai. Bởi đó Huế thất bại, Huế điều tàn chưa phải là cái trục chuyển động của Việt Nam đã gãy.

Trái lại theo tôi thời đó chỉ là dịp tôi đưa cho trục thêm rắn chắc hơn. 1963 chỉ là khởi điểm của thời chuyển trục, để chuyển động toàn cục Việt nam, chưa phải đó là thành công. Con đường Việt nam còn dài. Việc thống nhất Việt nam còn đó. Chúng tôi không quan niệm cuộc Tây tiến của người Việt hôm nay là đi thôn tính các nước láng giềng, mà đó chỉ là sự hướng mục tiêu vào việc giải quyết ổn thỏa với các nước láng giềng phía Tây, để lấy tư thế giải quyết việc Thống nhất Việt nam trong hòa bình và tinh dân tộc. Chữ Dân tộc được dùng theo ý nghĩa chân chính chứ không phải là chiêu bài như hiện nay đang được dùng.

Các bà mẹ Huế «kén dâu chọn rể» cho con căn cứ vào những chỉ nam sau đây :

- Muốn đẹp thì lên Đồng Khánh.
- Muốn giỏi dang thì đến Kim Long.
- Nam thanh nữ tú thì ở Vũ Dạ.
- Muốn dâu ở lỗ thì đến Nam Phổ. (Gái làng Nam phổ ở lỗ treo cau).
- Muốn dâu bán than. L... đen tin tịn.
- Ông ỉa chịn bà cứ việc lau (thì lên Phú Bài).
- Muốn vợ chung tình thì lên Phường Đức.
- Muốn dâu bún bò thì qua Gia hội.
- Muốn ăn bánh bèo thì lên núi Ngự.
- Muốn đi du hí anh chị đi thăm Lăng.
- Muốn mát mẻ thì ghé Thuận An.
- Muốn khỏi chém đầu đừng chơi Hoàng Phái.
- Bợ gái ế chồng ghé qua Vũ Dạ.
- Muốn ăn cơm Hến thì ghé qua Cồn.

Lần lượt từng các điểm trên, chúng tôi mời các bạn đi viếng Huế với «Núi Ngự Bình trước tròn sau méo, sông An Cựu nắng đục mưa trong».

Muốn đẹp thì lên

Đồng Khánh

Đành rằng nữ sinh Đồng Khánh cũng cô lé, cô lùn, cô hồ, cô đi chữ bát vòng kiềng. Cô mập như bé bự, cô lêu nhều khúc khuỷu như cây tre.

Nhưng lấy trung bình cộng của ba vòng 1,2,3 thì các cô vẫn đẹp tuyệt vời.

Đối cảnh sinh tình. Cửa ngõ môn uy nghi cổ kính, hai bên lề đường gần cổng vẫn có hai tấm bia đề hai chữ «Hạ Mã» bằng Hán tự.

Qua một bãi cỏ xanh rì trước mặt khá rộng là bãi xử trảm các tử tội khi xưa. Về đêm, các oan hồn hiện về nữ sinh Đồng Khánh đổ dấm đi qua.

Hùng vĩ, vương vức, sắc cạnh, vươn lên cao, giữa Hoàng cung với lầu đài rêu phong tàn rữa cùng sông Hương lơ thơ tơ liễu buông



mành, bên tà áo trắng là kỳ đài. Kỳ đài đồ sộ, vút lên cao là cột cờ lúc ngả lúc nghiêng.

Đứng tim! hơi thở bạn rộn rịp. Lãng tử đa tình lưỡng lự chẳng biết nên phục vụ dưới cờ hay theo người đẹp.

Vậy muốn đẹp thì lên Đồng Khánh. Một vẻ đẹp man mác khó quên. Còn nét na, tề gia nội trợ, giúp chồng trong mùa kiếm ước thì không chắc. Thế cho nên các Mẹ ở Huế lại có câu :

Muốn gái giỏi dang thì đến Kim Long

Kim Long ở phía tả ngạn Hương giang. Cách chợ Đông Ba lối bốn cây số ngàn. Gần chùa Thiên Mụ.

Thôn nữ Kim Long hay lam hay làm từ lúc nhỏ, chuyên tề gia nội trợ, quán xuyến việc gia đình. Nên

về phần cầm kỳ thi họa, lả lướt với đôi thì có phần kém. Để bù lại bạn có tô canh ngon ngọt, miếng bánh thơm tho. Tuy! Nhân vô thập toàn... Nhưng chắc chắn gái Kim Long dư sức gánh vác giang sơn nhà chồng trong mùa kiếm ước.

Bốn mùa xuân hạ thu đông, khi nắng như thiêu đốt, lúc mưa dầm dề thổi đất thổi cát. Thôn nữ Kim Long vẫn kiếm ra tiền như thường, như định chẳng bao giờ ăn thâm vào vốn.

Mùa xuân, trồng trọt sản khoai dưa bầu. Mùa hạ trái cây hoa quả soài, mận, hoàng quân, dâu, thơm mít đi. v.v... Cái mang bán tươi, cái phơi khô để dành. Mùa thu hái cau, bừa cau, sấy cau, để bán quanh năm. Mùa đông làm mứt bán kiếm lời trong dịp xuân về.

Bánh mứt do thôn nữ Kim Long

thực thuật xuất sắc nhất để đồ. Kim Long, xuôi dòng nước chúng ta ngồi dò chéo tay thăm Vũ Dạ khoảng hai giờ thì gặp Bà rồi cặp thôn Vũ Dạ.

Từ hồ Tĩnh Tâm đến cửa Từ rồi qua cầu Trường, rẽ trái đi bộ nửa giờ cũng đến đây.

Thôn Vũ Dạ nam thanh nữ tú, gái sắc, thơ văn cũng giỏi, cũng tài.

Thôn Vũ Dạ chia làm ba phái như đương nhiên. Thứ nhất là Phái, động tới các Mẹ là đầu (ngày xưa). Các Mẹ hết đầu bá tánh từ năm 1945, lúc Đệ Bảo Đại hạ chiếu thoái vị làm công dân Vĩnh Thụy. Thứ hai là giòng Nguyễn Khoa, trai gái xuất sắc tài hoa. Tiêu biểu là nhân tài đất thần kinh như Ng. Toàn, Nguyễn khoa Nghi, và Nguyễn khoa Diệu tài sắc vẹn đầy. Thứ ba là hạng thường dân, ông bà, cổ sơ của họ thôn rau cái rốn tại đây. Thành ra này làm lữ sống bằng nghề hoặc buôn gánh bán bưng.

Theo huyền thoại thì đặc biệt tại Hoàng Phái đa số là «ông» Nguyễn Khoa thì phần nhiều là «bà», ít ai được hạnh phúc với một chồng.

Hầu đó cũng chẳng có gì khó. Trai làng không ai dám cưới. Mà có muốn các cô Hoàng Phái, Nguyễn Khoa cũng chẳng được. Thời gian như vậy chẳng mấy lúc các nàng lữ lữ không lời, thấp không màng chịu lẽ loi chiếc bóng làm bà «ông chề».

Thôn Vũ Dạ có một truyền thuyết cười ra nước mắt như sau. Trong làng có anh thợ xé gỗ (gỗ). Lúc hành nghề, để cho gọn anh dùng khố. Các vào nhân sĩ Hoàng Phái, Nguyễn Khoa sáng tác ra câu hò như sau :

«Huyền em đừng lấy thợ xé gỗ
Cửa đi cửa lại dãi đưa lòng
thông»

Hầu quả làm anh chàng ế vợ, năm 45 tuổi mới có cô bán bột. Anh định dòng Hoàng Phái Công thôn nữ thị Hoa thứ nữ ông Chay không chê và phá lệ anh thợ xé này làm chồng, hạnh phúc vô cùng.

Tuy vậy nghệ thuật làm đồ nhậu như tré, nem, chả thì các Mẹ Hoàng Phái và Nguyễn Khoa vô cùng điêu luyện ăn đứt gái Kim Long. Còn bánh lá chả tôm, bánh bao, bánh nghệ, bánh khoai của các thôn nữ Vũ Dạ cũng rất có tiếng tăm so với Kim Long thì kể tám lạng người nửa cân.

Dừng chân tại Vũ Dạ và để lướt tiếc thời đại vàng son với uy quyền của Hoàng Cung đã tàn lụi. Ta ghé thăm làng Nam Phổ cách đó khoảng cây rưỡi số.

Gái Nam Phổ ở lỗ treo cau

Làng Nam Phổ đa số sinh sống bằng kỹ nghệ treo cau. Tráng đình thì lo việc cây bừa lúa ngô, khoai khó khăn nặng nhọc. Còn phần nhẹ nhàng như treo cau, hái cau, bở cau, phơi cau, sấy cau thì thôn nữ Nam Phổ độc quyền ở «lỗ» nành nghề ở đất cô đồ.



Các cô thôn nữ lứa tuổi cập kê 15, 16 tuổi thân mình mảnh, nhậm lệ chuyên lo việc treo cau hái cau.

Tờ mờ sáng theo mẹ đi mua cau trong vùng, khi trả giá thỏa thuận giữa người mua và chủ vườn đầu vào đó. Tiền trao cháo múc, cau mới được treo.

Khi đó cô thôn nữ Nam Phổ liếc nhìn địa thế rồi cời phát cái quần lãnh bưởi mào vào bụi chuối, cời luôn áo nữa. Trên mình phía trước chỉ mặc một chiếc yếm vải thô rất dày để khỏi rách. Chiếc yếm này dài xuống quá rốn tí ti. Cuốn quanh mình là khoảng 50 thước dây nhỏ và một con dao sắc như nước. Ôm gốc cau, sát mình, lấy sức mạnh rung rung khoảng bốn năm phút. Các cô rung rất nghề, công dụng quan yếu là để cho kiến lửa rơi xuống đất hết, nếu không sẽ cắn khi các cô ôm cây treo lên.

Các bà mẹ ở dưới, đôi mắt sáng ngời nhìn những buồng cau sai quả

nhieu lời. Các cô thoăn thoắt kẹp sát hai vế vào thân cây. Hai tay lúc buông lúc thả, hòa hợp ăn khớp với nhịp điệu bàn tay lúc buông lúc thả để trườn lên.

Cây cau cao vút, hàng 20, 30 thước. Từ gốc đến ngọn, thoáng một cái các cô đã đến ngọn. Nghỉ xả hơi ít giây đồng hồ, rồi các cô lấy dao cắt từng buồng buộc vào dây thả xuống. Sau khi «ăn» hết cây cau này, một quả hoặc đôi bụng, các cô thả dây xuống, người ở dưới móc củ khoai, củ mì, chai nước vào đầu dây. Ngon lành, các cô kéo lên để giải khát lót lòng ngay ở trên ngọn một cách ngon lành. Rồi các cô lại bắt đầu ôm ngọn cau các cô rung cắt lực, để tạo một ngẫu lực đưa đưa như con lắc đồng hồ. Khi con lắc ở vị trí cực đại, lệ như chớp hai tay ôm vào ngọn cây cau bên cạnh rồi chuyển mình sang chứ không bao giờ tụt xuống rồi lại trèo lên. Cứ như vậy, các cô thắm thú «ăn» hết cây cau này đến cây khác, hết cả vườn cau, xé chiều mới chịu tụt xuống.

Hai bắp vế, hai cặp đùi non cọ sát vào thân cau sát sát tím bầm, rớm máu. Sát một lớp muối, rồi khoan khoái ra gốc chuối lấy quần lãnh bưởi mặc vô.

Đấy! bạn đã thấy cái cơ cực đảm đang của cô thôn nữ Huế chưa. Vì cuộc sống khó khăn, họ đã quý mình vải hơn da thịt của chính mình.

Ngày nay, tuy cuộc sống đã cao nhưng thực trạng vẫn còn lác đác cảnh ở lỗ treo cau kể trên tại địa phương này.

Kỹ nghệ treo cau, bở cau, sấy cau thôn nữ Nam Phổ có một nghệ thuật cao như miền Trung. Nền cau Nam Phổ được ngưỡng mộ vô cùng. Gái Nam Phổ cũng có giá vì bà mẹ nào chẳng muốn con trai mình có tí ti của hồi môn làm vốn phải không các mẹ.

Qua Nam Phổ, chúng ta trực chỉ Phú Bài. Tại Huế có câu ca dao như sau :

Muốn dâu bán than, L... đen tin tịn

Ông ỉa chịn bà cứ việc lau.

Tại Huế, người dân Phú Bài cực nhứt. Toàn vùng chỉ có rừng thưa, nước mặn và cát trắng như một sa

nhỏ, nên mới có ca dao: «Cực gì bằng cực qua truôn (một bãi cát rộng) Phú Bài». Các thôn nữ ở đây, hàng ngày phải lội bộ chân trần qua mặt bãi cát nóng bỏng, không một bóng cây, để vào rừng kiếm củi đốt than sinh sống.

Than họ tạo được, địa phương gọi là than quế. Thử than đốt bằng những cây nhỏ nhỏ to bằng nắm tay.

Nước mặn, không ruộng cấy lúa, không đất trồng cây, không nơi lười cá. Chỉ có rừng thưa cát trắng làm vốn sinh nhai.

Sự cơ cực, chịu đựng của thôn nữ thật phi thường. Chân trần cuốc bộ, vượt sa mạc vào rừng đốt được gánh than rồi lại gánh bộ lên chợ Đông Ba bán.

Trông những nàng thiếu nữ khuê các đất thần kinh ôi cái hỏa lò nhỏ xiu có vài cục than quế đỏ hồng. Ngồi đợi tiết xuân về. Đẹp thật, quyến rũ mê ly thật. Nhưng lòng tôi ngao ngán quá. Khi lại nghe câu hò theo điệu mái nhì cao vút...

Ai ở thôn quê thì biết, đi ỉa đồng không có giấy lau thì quệt ỉa dít vào bờ cỏ cho sạch cứt. Nhưng than ôi Phú Bài cát trắng làm sao có cỏ nên bà cứ việc lau.

Thăm thú Phú Bài xong chúng ta trở về Huế rồi vòng đến Phường Đức (một xóm ở gần Nam Giao đường lên Lăng Tự Đức).

Muốn vợ chung tình thì lên Phường Đức
Phường Đức thì đức chuông chi
Chuông thời rất đẹp, đánh bi rì không kêu

Thôn nữ Phường Đức chuyên nghề thổi hỏa lò. Là một trung tâm

THỢ MÁY LẠNH TỦ LẠNH

GS tốt nghiệp tại Mỹ và Nhật hướng dẫn ; Khóa thực hành nạp ga máy lạnh. Bạn tự tay làm lấy cắt xà và hàn bằng gió đá. Sạc ga với đồng hồ sạc Amprobe. Xử dụng máy bơm và hút cùng hóa chất trừ nghẹt Đại Nam 808 Trần Hưng Đạo. 239 Ng tri Phường Chợ Lớn. Nội trú 4000đ 1 tháng. H Phí 7500đ. Lớp cấp tốc 20 ngày. Lớp cuốn dây « BOBINAGE » trọn khóa 5000đ.

sản xuất các loại chuông danh tiếng có truyền thống đệ nhất ở VN. Chuông chùa Xá Lợi áo đứt tiếng chuông chùa Vĩnh Nghiêm là nhớ đúc tại đây.

Tiếng chuông boong boong âm vang kéo dài hơn chuông chùa Vĩnh Nghiêm đúc tại Nhật.

Tuy không phải là Cờ mai, với muối rừng, nước mặn. Con gái Cầu Đức cũng tắm lửa ngủ nước quanh năm.

Tôi đã đến Phường Đức, gái Phường Đức làm cô cũng s e nước hương trời. Nhưng với nhữn quan trai Huế thường cho là kém bề nhan sắc nhưng nết na vào hạng nhất.

Các Mẹ ở Huế muốn kén dâu hiền vợ thảo cho con đều cam cộc tại đây từ lúc con trai mình còn thò lò mũi xanh, cầm miếng bánh đúc chạy quanh góc trường.

Trước khi rời Huế, trở về Miền Nam, mời bạn ghé qua Cồn, Xuống đồ bến chợ Đông Ba đi độ 10 phút thì đến nơi. Đây là nơi bán cơm Hến danh tiếng đất Thần kinh nên mới có câu :

Muốn ăn cơm hến thì ghé qua Cồn

Món cơm Hến tương đương với món bún riêu chợ Đông Xuân Hà nội, với món ốc cuốn bánh trắng của Công tử Bạc Liêu. Nhưng cứ ngấm các con hến dùng đục trắng gần như gọi nằm trên đĩa là đủ quyến rũ rồi. Sứa soạn một bữa cơm hến rất công phu. Triển lãm trên mâm gồm có :

- Một đĩa rau chuối, phụ đề đủ các thứ rau thơm phức ngon lành giải cảm.
- Một đĩa muối bột trắng tinh
- Một đĩa mè rang phồng vàng ngộm thơm phức.
- Một chén mắm ruốc.
- Vài chục trái ớt và chanh.
- Một đĩa hến, một tô nước hến luộc ngli ngút bay hơi.

Cơm hến, quốc hồn quốc túy được dân Huế chuộng hơn bún bò nhiều.

Nói thì nói vậy chứ nhờ ơn cụ Hồ vét 1 mẻ vào năm 1945 vào các đoàn cứu quốc, các thầy vét thêm hai mẻ 1963, 1966, những mẫu gái Huế điển hình như trên không còn có bao nhiêu. Những loại con gái quốc hồn quốc túy như thế đã bị các phong trào tranh đấu vét hết.

Cửa sổ của một căn phố nhỏ mà tôi hiện dùng làm phòng mở ra một góc phố ồn ào. Buổi chiều này tôi thường nằm yên trên chiếc ghế bô và nhìn góc phố này để nhớ Huế. Ngoài kia khung cửa được làm bởi hai cây phượng đỏ hoa và sợi mưa bay nghiêng trong trời xám tối.

Mọi năm đến tháng này tôi đã có mặt ở Huế. Mỗi lần về Huế là về lại với những cái phố nhỏ mà đậm ấm vô cùng.

Về lại với căn nhà chật hẹp tôi bún bò, với «đội» cơm hến cà phê Mè tôn, với vài tháng. Cũng về lại để chỉ cần lấy hai người yêu mà sống cho hết mùa Huế chính là những cái gì năm xưa kích thước nhỏ bé đó. Không rõ, ồn ào, không lớn tiếng. Nhưng của Huế là hệ phố của sự thân. Có thể vậy tay chào nhau suốt trên mọi con đường của thành phố.

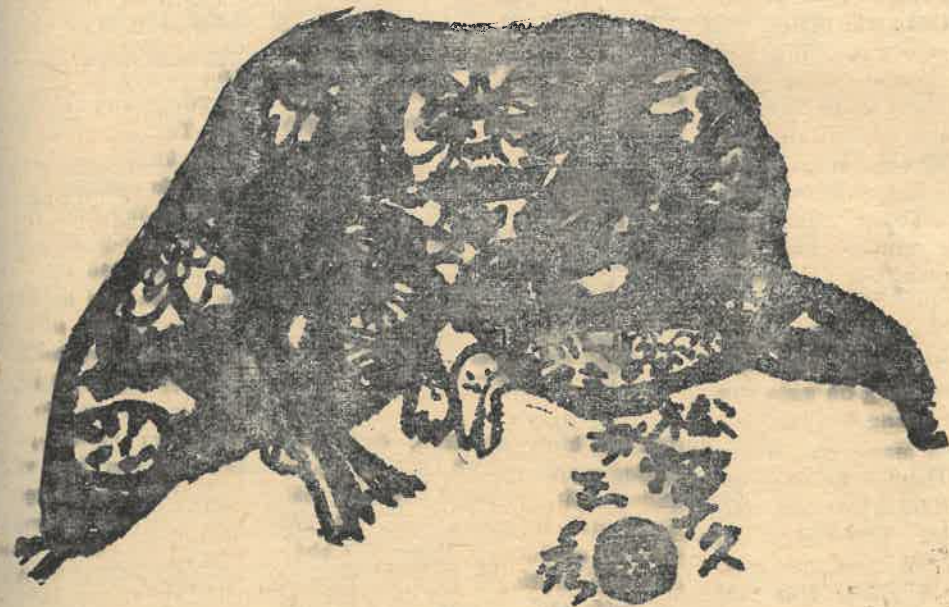
Trước Tết tôi đã về để sống những cái nhỏ nhỏ đó. Nhưng được bao nhiêu ngày thì đã kinh hoàng vì những đạn bom cuộc tổng công kích Huế đã bệnh trong sự hãi hùng quá. Những ngày chạy lánh đạn bom gia đình, tôi khó quên những người sinh thời rải rác dọc đường Lê Lợi. Hai hàng cây nào trước đây chụm đầu vào nhau làm thành một hành lang bóng mát chạy đến cầu ga, bây giờ ngổ ngàng đổ chẵn cả mặt đường. Nhìn của tháng giêng tháng hai là chứng kiến sự suy tàn của những phố.

Những ngày đầu của trận đánh đó từ mấy chục năm nay, sinh thành phố, tôi cùng gia đình của Huế đã kêu lên tiếng kêu thiết nhất trong địa ngục. Tôi cùng dựng lên rừng rã hơn 1 tháng không ngủ được. Những người còn lại sau sinh sát đó chỉ còn là những người lính BV di chuyển, đã bốc hơi lam thành một đống tro tàn theo một nỗi đau quá lớn.

Những người dân của Huế cùng sống với nhau những ngày nguy ngập nhất, đã thờ ơ với cái không khí hôi hám của thành phố, đã cùng biết cái đầy sâu của cực. Tôi đã thấy từ bên song những nóc nhà của thành phố bốc cháy, đã nhìn những người nữ trang xóa sông Hương.

HUẾ SAU TẾT MẬU THÂN

TRINH CÔNG SƠN



cảnh sống âu lo, đe dọa của Anne Frank.

Không hiểu bây giờ trở về Huế tôi sẽ tìm lại được những gì ? Nhưng cây cầu bắc qua con sông nhỏ đã bị phá hủy.

Những cây cầu mang tên An Cựu, Kho Rèn, Phú Cam, Bến Ngự, Nam Giao v.v.. Một trong những cây cầu đó đã nhìn người yêu tôi lên lên, đã hằn dấu vết của muôn lần qua về của bàn chân yêu dấu đó. Vùng nhà tôi ở bây giờ chẳng chặt giầy kẽm gai. Ngôi nhà tôi ở biến thành một kho chứa rác lộ thiên. Ngày đầu tiên trở về lại trong căn nhà đó tôi duỗi chân tay nằm dài trên cái giường xiêu vẹo nhìn mưa nhỏ bay ngang ở khoảng trống trên cao mà cảm thấy như mình mơ ngủ.

Huế thật đã không còn gì. Không

khí đậm ấm và hiền hòa ngày xưa chắc khó còn trở lại. Sản nghiệp của thành phố đã cháy trong lửa bom đạn. Chỉ trong vòng hai tháng, một phần lớn dân của thành phố đã biến thành dân vô sản. Trong một ngày hằng trăm hàng bán bún bò được dựng lên. Những mẫu mực cũ, những truyền thống cũ đã bị xóa bỏ. Tôi đã qua lại nhiều lần cầu Trường Tiền gãy đôi. Đã qua sông Hương bằng những chuyến phà đông người.

Sự yên tĩnh trong tâm hồn không còn nữa, khắp mọi nơi trong thành phố này khó tìm được một chỗ nào không thủng dấu đạn. Những đường nhựa sạch sẽ ngày nào đã trở về bụi mù suốt ngày bay cao trên hai dãy phố chính. Tờ affiche của rạp chiếu bóng Châu Tinh vẫn



BÚT THÉP

TÍNH SỐ ĐỜI

LTS: Từ nay, mỗi tuần Bút Thép sẽ làm công việc tổng kết, kiểm điểm các biến cố quốc tế, quốc nội xảy ra trong tuần để giúp bạn có một cái nhìn tổng quát về tình hình thế giới và trong nước.

Báo chí kẻ thù của các ứng cử viên.

Cuộc vận động tranh cử của các liên danh ứng cử vào bán phần Thượng Viện đang qua giai đoạn gay go nhất. Dù không khí vận động tranh cử có vẻ không được dân chúng lưu tâm, nhưng các liên danh vẫn tỏ ra có nhiều cố gắng. Nhưng suốt một tuần lễ đầu của cuộc vận động tranh cử, người ta ghi nhận được một điểm hết sức đặc biệt; đó là thái độ của các liên danh đối với báo chí. Thái độ này như đã vướng mắc vào một thành kiến khá nặng nề về vai trò của báo chí trong các mùa bầu cử. Trong các dịp tiếp xúc với báo chí, nhiều liên danh thay vì trình bày về chủ trương đường lối của mình đã co rút vào trong những cuộc thanh minh và che đậy các khuyết điểm. Theo dõi các cuộc tiếp xúc trên, người ta có cảm tưởng rằng các liên danh ứng cử đều mang tâm trạng tự vệ trước báo chí, tự vệ bằng sự đến nỗi có liên danh đã gửi văn thư cho các cán bộ tổ cáo báo chí âm mưu nhục mạ các liên danh tranh cử để lồng tiền. Tuy thời gian vận động chưa dứt hẳn, nhưng người ta đã có thể kết luận rằng: đối thủ nguy hiểm nhất của các liên danh tranh cử bán phần Thượng Viện kỳ này là báo chí, một liên danh không tranh cử. Hết thấy các liên danh, thay vì đối phó lẫn nhau đã nhất loạt quay lại đối phó với báo chí. Lời kết luận có thể coi là đã rọi sáng khá nhiều cho giá trị của các ứng cử viên!

Lưu nhiệm để giữ ghế

Không khí tranh cử sôi động hơn thì không khí vận động Hòa Bình ngược lại đã có phần lắng dịu hơn. Tuần qua tiếp nối sau lễ Vu Lan là ngày kỷ niệm mùa Pháp Nạn 63 của Phật Giáo. Các quan sát viên đã chờ đợi những dịp đặc biệt này từ nhiều ngày trước để ghi nhận các biến cố mới, nhưng hết thấy đều thất vọng. Lời kêu gọi ngưng chiến nhân này Vu Lan do Giáo Hội Ấn Quang đưa ra không được đáp ứng trong khi số tin đồn tham dự lễ Vu Lan tại chùa Ấn Quang và Việt Nam Quốc Tự không nhiều người ngạc nhiên. Trái với mọi năm, mùa Vu

Lan năm nay, số tin đồn dự lễ tại các địa điểm trên đã sút giảm một cách rõ rệt. Điểm đặc biệt hơn là G.H. Ấn Quang đã làm lơ tổ chức vụ hội nghị Diên Hồng mà trước đây, nhiều người nghĩ là có thể thực hiện vào dịp Vu Lan hoặc ít ra có thể khởi sự vào dịp Vu Lan. Một nguồn tin chưa được kiểm chứng cho biết rằng hầu hết đoàn thể và nhân sĩ được giấy mời đã cho biết là trên nguyên tắc sẽ tham dự Hội Nghị. Tuy nhiên, các đoàn thể và nhân sĩ này cũng xác nhận sẽ không tham dự hội nghị nếu người đứng ra tổ chức là nhà sư Thiện Minh. Trong khi đó, các nhà sư Thiện Minh và Huyền Quang cho biết sẽ sang Nhật tham dự Hội nghị Hòa bình Thế giới vào tháng 10 tới đây. Cũng trong dịp này, nhà sư Huyền Quang tuyên bố với báo chí rằng Hội Đồng Viện Hòa Đạo Phật Giáo Ấn Quang tự ý lưu nhiệm thêm 3 tháng thay vì bầu lại. Lý do lưu nhiệm được nêu ra là do tình hình đặc biệt hiện nay của nhà nước. Phối hợp các sự kiện lẻ tẻ đó, người ta đã đặt vấn đề: Phải chăng nhân sự thực sự trở thành mối đe dọa cho hội nghị Diên Hồng của Giáo Hội Ấn Quang và các nhà sư Thiện Minh, Huyền Quang tự ý lưu nhiệm chỉ vì để tranh bị đao thái?

Chuyện gì đây? Nán?

Nhìn sang hoạt động của nhà nước, người ta ghi nhận được những lời tuyên bố tương đối bất ngờ của TT Thiệu và TT Khiêm. Trước đây, TT Thiệu từng tuyên bố rằng ông sẵn sàng cho CS tham gia ứng cử và dự phần tổ chức tổng tuyển cử để giải quyết vấn đề thể chế của miền Nam.

Trường phái đoàn VNCH tại B.L cũng đã nhắc lại ý kiến trên. Nhưng, vào ngày 14-8, ông Thiệu đã tuyên bố tại Gò Công và Long An rằng: «Chỉ có 2 con đường dành cho CS, một là họ theo chính sách Chiêu Hồi, hai là họ bị tiêu diệt». Đồng thời, tại Đài Bắc, thủ tướng Khiêm tuyên bố «Không ai có thể quyết định thay thế cho nhân dân VN trong những vấn đề của VN». Các lời tuyên bố trên được đưa ra sau khi có tin Phó Tổng Thống Mỹ Agnew sẽ sang Saigon, thăm dò lập trường hòa bình của VNCH để giúp đỡ

chỗ sự mạng của đại sứ Bruce tại Ba Lê. Người ta được biết trong phiên họp 89 tại tòa đàm Ba Lê, đại sứ Bruce đã không tham dự. Trường phái đoàn Mỹ trong phiên họp này là ông Habib đã đòi hỏi phe Cộng Sản phải tỏ ra nghiêm chỉnh hơn để cuộc hòa đàm có thể hữu hiệu. Báo chí đã gọi sự vắng mặt của ông Bruce là một hành động tẩy chay hòa đàm nhằm đáp lại sự vắng mặt của các trưởng phái đoàn Cộng Sản là Xuân Thủy và Nguyễn thị Bình. Khi được hỏi sự tẩy chay trên có thể kéo dài trong bao lâu, phát ngôn viên của phái đoàn Mỹ đã trả lời là không thể nói trước được. Song song với sự việc đó, tại Hà Nội, trong một cuộc phỏng vấn của một tờ báo Lỗ, Phạm Văn Đồng đã tuyên bố CSVN sẽ đánh đến cùng. Cũng trong ngày 19 tháng 8, báo Quân Đội Nhân Dân và đài Hà Nội đã đồng loạt lên tiếng tố cáo và đòi thẳng tay trừng trị những người phản đối kéo dài chiến tranh VN. Tuy nhiên, các nguồn tin quân sự lại cho biết mức độ tổn thất nhân mạng của quân đội Việt Nam Cộng Hòa và đồng minh trong tuần qua đã hạ xuống. Các nguồn tin này xác nhận tình hình vẫn căng thẳng tại chiến trường Trị Thiên, nơi mà trong ngày 17-8, ngót 100 pháo đài B.52 đã hoạt động liên tục trong 48 giờ, thả ngót 3000 tấn bom vào các vùng sâu căn và trục lộ tiếp tế của cộng quân.

Phải chăng đó là những hành vi nhắm chào mừng ông Agnew tới VN, một sự gồng mình của cả 2 miền Nam lẫn Bắc VN để chứng tỏ khả năng chiến đấu còn chưa sút giảm.

Chuyện gì nữa đây? Buông?

Nhưng thái độ cứng rắn của tất cả các phe tham chiến tại VN đều không gây được những thaco mac lớn lao. Hầu hết các quan sát viên đã tỏ ra quan tâm nhiều hơn tới những diễn biến tại Ai Lao, tại nội bộ khối CS.

Tại Ai Lao, cuộc hội đàm dự định có thể mở tại Khang Khay vẫn chưa được thực hiện. Tuy nhiên lập trường của cả 2 phe đã tỏ ra không còn trái ngược nhiều. Người ta có chứng cứ cụ thể về sự sẵn sàng của hai phe qua sự kiện 2 phe đã đón nhận một giải pháp hòa bình do Ủy hội Quốc tế đề nghị. Tin này được ngoại trưởng Ấn Độ tường trình trước Quốc hội Ấn vào ngày 19-8. Ấn Độ cũng cho biết rằng cuộc thương thuyết hòa giải tại Ai Lao nếu được mở ra sẽ là cơ hội tốt đẹp để tiến tới dàn xếp toàn bộ chiến cuộc Đông Dương. Theo tin AP thì BV cũng đã chính thức lên tiếng về việc Lào Cộng chịu hòa giải. Trong một buổi phát thanh đài Hà nội giải thích rằng Lào cộng chịu hòa giải vì đó là cách đuổi Mỹ hay nhất. Trong khi đó, Sihanouk sau khi bị Mao Trạch Đông từ chối không cho tiếp kiến dường như đã bị ngăn cản không cho trở về Kampuchia. Một nguồn tin cho biết rằng Bắc Việt có lẽ đã loại Sihanouk khỏi địa vị lãnh tụ tối cao của lực lượng Kampuchia chống lại chính phủ Nam Vang hiện nay. Trên xác các binh sĩ CSVN bị hạ tại Kampuchia trong thời gian gần đây, người ta không còn thấy huy hiệu của Sihanouk nữa. Trái lại, người ta đã tìm thấy huy hiệu của Sơn ngọc Minh, một lãnh tụ Miền Cộng vẫn được CSVN nuôi

dưỡng từ lâu. Nguồn tin này được đánh đi từ Nam Vang đã cho rằng có thể Sihanouk đã bị loại hẳn rồi.

Hòa bình ra sao?

Nguồn tin mới nhất liên hệ tới những chuyển dịch của tình hình chung tại Á Châu cho hay Nhật Bản đang lôi kéo Ấn Độ vào việc giữ vai trò quân trị Á Châu. Tại Tào Đề Li Ngoại trưởng Nhật đã tuyên bố rằng Nhật sẵn sàng góp phần vào việc giúp tái thiết Đông Dương, sau khi chiến tranh chấm dứt. Ngoại trưởng Nhật còn tuyên bố thêm là xứ ông mong mỏi các quốc gia Á châu khác cũng góp phần vào việc trên để thể hiện tinh thần việc Á Châu do người Á Châu giải quyết. Trước cũng nên nhắc lại rằng trước đây, Tổng Thống Mỹ Nixon đã đề ra thuyết Á Châu tự quản nhằm rũ cho Mỹ khỏi một số gánh nặng sau khi chiến tranh Việt Nam chấm dứt. Quốc gia được Mỹ lựa chọn để chăm vào chỗ trống sau khi Mỹ rút đi là Nhật Bản và chính giới Nhật Bản đang mở các cuộc vận động rộng rãi để kêu gọi một số quốc gia Á Châu khác chia phần.

Nỗ lực của Nhật khiến nhiều người nghĩ rằng chiến tranh VN nhất định phải chấm dứt theo ý muốn của Mỹ. Cũng có cho ý nghĩ trên là mời đây Trung Cộng đã đổi thái độ ngổ ý muốn giao hảo trở lại với Ấn Độ, đồng thời đã tiếp đón một nhà báo Mỹ hết sức long trọng. Nhà báo Mỹ này cùng vợ đến Bắc Kinh theo lời mời của Hội Bạn Ngoại Quốc của Nhân Dân Trung Quốc, vào ngày 18 tháng 8 vừa qua, đã được Chu Ân Lai đích thân tiếp đón. Người ta cũng ghi nhận thêm rằng theo một nguồn tin chưa được chính thức thì có thể Chu Ân Lai sẽ chính thức viếng thăm nước Pháp vào đầu năm tới.

Súng còn nổ tại Đông Dương, nhưng những hoạt động trên không hẳn là không có ý nghĩa. Tuy nhiên, cũng theo tin tức trong tuần thì Ấn Độ lại nghiêng về lập trường muốn có một chính phủ liên hiệp tại VN thay vì có một cuộc tổng tuyển cử.

Chính giới Ấn đã cho biết rằng Ấn sẵn sàng ủng hộ 1 chính phủ liên hiệp được chế sẵn tại miền Nam VN, vì không tin rằng hoàn cảnh hiện nay có thể cho phép Việt Nam tổ chức nổi một cuộc tổng tuyển cử. Thái độ của chính giới Ấn đã được ghi nhận như một sự tiết lộ về lập trường của phe Cộng Sản. Và, nếu quả đúng như vậy thì sự tiết lộ trên rất có thể liên hệ tới chuyển sang Sài Gòn của Phó Tổng Thống Mỹ Agnew. Cảnh cửa hòa bình cuối cùng vẫn được các quốc gia đặt tại Sài Gòn nghĩa là cái rời miền Bắc VN khỏi cuộc tranh chấp để tìm thu xếp vấn đề chỉ trong phạm vi nội bộ của miền Nam VN. Hành vi này có thể coi là một sự xử ức Nam VN, nhưng người ta vẫn không thể xác quyết được thái độ của chính phủ VNCH hiện nay ra sao. Biết đâu ông Agnew lại chẳng sẽ lập luận rằng 1 chính phủ chế sẵn do sự thỏa thuận của các phe còn bảo đảm hơn là một cuộc tổng tuyển cử, và biết đâu lập luận đó lại chẳng được các nhà lãnh đạo VNCH siêng lòng? Nếu sự việc diễn biến đúng như vậy thì những dự đoán hòa bình đang tới có thể không làm lẫn, tuy nhiên, Hiến Pháp VNCH sẽ ra sao? Người ta lại phải chờ kết quả cuộc bầu cử bán phần Thượng Viện!

MỘT TÀI LIỆU NGOẠI HẠNG CHƯA HỀ TIẾT LỘ



ĐẶC BIỆT CỦA ĐỜI

H U Ế M Â U T H Â N

Cuộc thám sát Huế Mậu Thân đem đến đau thương, oán hận cho hàng trăm nghìn người dân Huế. Con số nạn nhân bị Việt Cộng sát hại tập thể hơn một vạn người. Trời thảm đất sầu như thế nào ta đã rõ, tưởng không cần phải tường thuật lại.

Ở đây, nhân số kỷ niệm về Huế, ĐỜI chỉ xin công bố một phần nhỏ của những nét chính đồng hồ sơ tài liệu đặc biệt của ĐỜI để đưa ra trước ánh sáng nguyên nhân cuộc thám sát. Điều mà, suốt hai năm sáu tháng trôi qua, mọi người đều thắc mắc, tìm hiểu nhưng chưa bao giờ được ai trả lời, giải đáp.

ĐỜI

Người đàn ông mắt nâu đen

Phải, người đàn ông đó có đôi mắt nâu đen, rất sáng và rất sắc. Lạnh lùng, cao ngạo. Hai hàng chân mày thật đậm, to như chồi xè. Tóc ông ta hớt « brốt xăng » thật cao. Nom tóc ông ta chẳng khác bàn chải để tắm ngựa. Mũi to, môi dày. Nước da ngăm. Tường ngữ đoàn, vai tròn. Thoạt trông vào, người đối diện nhìn thấy ngay đó là một con người thật khỏe, nhanh nhẹn, sung sức, dù tuổi đã ngoài bốn mươi.

Trời nhá nhem tối. Thành phố Huế đã lên đèn. Đường vắng người đi. Huế lạnh lùng và yên tĩnh. Cái yên tĩnh của đêm cuối năm, vài giờ nữa là đến giờ giao thừa Tết Mậu Thân. Dọc theo đường phố, thỉnh thoảng mùi nhang thơm từ trong phố bay ra.

Giữa lúc đó, trước cổng chùa

Linh Mục chợt có 1 chiếc xe Toyota de Luxe, sơn màu xám xịch đồ lại. Trên xe có năm người. Hai người ngồi băng trước, ba người ngồi băng sau.

Hai người ngồi băng trước, ở tay lái là một sĩ quan mặc quân phục, mang cấp hiệu thiếu tá. Người ngồi phía tay phải là người đàn ông mắt nâu đen, xúng xính trong chiếc áo mưa ngoại quốc đắt tiền.

Ba người ngồi băng sau, là ba quân nhân trang bị súng tự động M16, theo cận vệ.

Xe ngừng, người sĩ quan mở cửa bước xuống. Người đàn ông mắt nâu đen, mặc áo mưa cũng mở cửa bước xuống theo, đóng cửa xe đánh ập một cái, trong khi người sĩ quan bước ra sau mở cửa cho ba người cận vệ.

Người đàn ông mặc áo mưa,

ngước mắt nhìn vào chùa Linh Mục rồi nhìn xuôi ngược, chung quanh, cầu nhàu, gát nhỏ nhỏ :

— Ê, nhanh lên mấy chú! Chần chờ giữa đường thế này, tội nó bắt gặp lời thôi ra.

Có tiếng người sĩ quan lễ phép đáp lại :

— Dạ, báo cáo anh, mình mặc nguy trang thế này có thánh cũng không nhìn ra. Mấy thằng lính ngự ẩm ở, mấy thằng cảnh sát có đụng đầu mình đi nữa, tôi hờn một tiếng là tội nó chào cứng người. Anh đừng lo.

— Thôi nhanh lên! Thằng cha Thích đồn Hậu ở đây hả?

— Dạ! Vâng ạ!

Nói xong, người sĩ quan tiến lên trước dẫn đường bước qua cổng chùa Linh Mục. Kế đó là người mặc áo đi mưa, sau rốt là ba binh sĩ cận vệ. Tất cả thoán thoát bước

mau. Từ trong chùa, tiếng mõ cốc, cốc, đều đều lẫn với tiếng niệm kinh ề a văng vẳng vọng ra.

Vào đến sân, người sĩ quan mang cấp hiệu thiếu tá dừng lại một giây dận nhỏ ba binh sĩ cận vệ :

— Ba anh em đứng ngoài này, tìm vị trí, đề phòng cẩn thận như đã sinh hoạt trước, vào trong đã có tôi. Có lẽ nói chuyện lâu lắm là hai mươi phút. Mấy anh em nhớ chưa?

— Dạ, dạ.

Ba anh em binh sĩ cận vệ súng xuống tay, tản vào hàng hiên. Người sĩ quan và người mặc áo mưa đi vòng ra sau bước vào cửa hông gian bên trái. Có đến hơn mười lăm phút sau, không ai có thể biết được người ta đã làm gì, nói gì ở phía sau chùa Linh Mục, người sĩ quan và người mặc áo mưa bước ra. Đi kèm bên người mặc áo mưa là Thượng tọa Thích đồn Hậu trong bộ áo nâu, đầu đội mũ tròn bằng chỉ cotton móc lưới.

Thượng tọa Thích đồn Hậu đưa khách ra đến tận cổng chùa. Mắt Thượng Tọa Thích đồn Hậu không rời nhìn đắm đắm vào gương mặt người mặc áo mưa như cố tìm xem, cố đoán lần chót người đó là ai, quan trọng đến bậc nào mà đến gặp mình bất ngờ vào đêm ba mươi Tết.

Trước khi lên xe người mặc áo mưa « bí mật » đưa tay ra bắt tay TT Thích đồn Hậu lần chót, thì thầm :

— Phần chúng tôi, kể từ giờ phút này đã xong xuôi, sẵn sàng tất cả. Chỉ còn phía Thượng tọa, chắc Thượng tọa và anh em ở nội thành cũng đã sẵn sàng? Chiều mai, 4 giờ xin Thượng tọa đến địa điểm đã được thông báo.

Nói xong, người mặc áo mưa bước ngay lên xe. Xe vù đi, mang theo con người bí mật và một âm mưu bí mật.

Người bí mật đó là ai?

Thiếu tướng Đàm quang Trung

Người « bí mật » mặc áo mưa tối hôm ấy đến chùa Linh Mục, Thượng tọa Thích đồn Hậu phải đến ngày hôm sau, chiều mùng một Tết Mậu Thân mới biết danh tánh, địa vị 1 cách rõ ràng là thiếu tướng Đàm quang Trung, Tư lệnh phó khu 5,

kiêm Tư lệnh bộ chỉ huy Tiền Phương, trực tiếp điều khiển, lãnh đạo cuộc « Tổng công kích » vào Huế.

Người ta không quên, năm 1941 lúc Nguyễn ái Quốc tức Hồ chí Minh từ bên Tàu bí mật về rừng núi Cao Bằng ở trong hang Pắc-Pó để quan sát tình hình, tiếp xúc chỉ thị trực tiếp cho toàn Ban Chấp Hành Đảng Cộng Sản Đông Dương và lúc đó tiểu đội vũ trang đầu tiên của Đảng Cộng sản được thành lập do Võ nguyên Giáp làm tiểu đội trưởng, ở núi rừng Cao bắc Lạng. Lúc đó, trong tiểu đội du kích vũ trang đầu tiên đó có mặt hai anh em Đàm quang Trung.

Anh của Đàm quang Trung là Đàm quang Thanh giữ nhiệm vụ tiểu đội phó. Và khi thành lập trung đội vũ trang tuyên truyền giải phóng quân thì Đàm quang Thanh là chính trị viên trung đội, Võ nguyên Giáp làm trung đội trưởng. Sau ngày thành lập, đi đánh đồn Phay-Khac, Thanh chết tại trận này. Đàm quang Thanh là người được Nguyễn ái Quốc thương mến, tin nhiệm hơn cả Võ nguyên Giáp. Nếu Thanh còn sống đến 1945 thì địa vị Đại tướng Tổng tư lệnh đầu đã đến tay Võ nguyên Giáp?



Khiến Đàm quang Trung năm 1941 còn là một chú bé con mười bốn, mười lăm tuổi, giữ nhiệm vụ liên lạc viên cho tiểu đội, rồi sau là liên lạc viên trung đội, đại đội v.v... Lúc về hang Pắc Pó, thui thủi một mình không ai cận vệ, chăm sóc cơm nước, sai vặt, nên Võ nguyên Giáp và Đàm quang Thanh bàn nhau để cho Trung đến ở với « Bác » cho có bạn, phục vụ những chuyện vặt vãnh. Trung vốn nhanh nhẹn, liến thoắng nên được « Bác » yêu, nhận làm con nuôi và giao nhiệm vụ đi liên lạc, mang thư từ cho « Bác ».

Năm 1945, « quân đội Việt Minh » về Hà nội thì Đàm quang Trung đã

lớn, cũng thành một cậu thanh niên vai u thịt bắp, vạm vỡ như ai. Năm 1946 trong những đoàn quân Nam Tiến theo tàu hỏa từ Hà nội vào Nam bộ đánh Pháp, người ta thấy có Đàm quang Trung. Bấy giờ, tuy mới hay mười tuổi đầu nhưng vì « công trận » và là con của « Bác » nên được phong chức Tiểu đoàn trưởng.

Đoàn xe hỏa của Trung đi đến Quảng Bình thì bị kẹt vì Pháp đã chiếm ra đến Huế. Rồi toàn quốc kháng chiến 19-12-1946 thì Trung vào chiến khu kháng chiến ở đây. Sang đến 1947 Trung được đề bạt Trung đoàn trưởng và thuyền chuyển về công tác ở khu 4. Có thể nói, trong hàng ngũ sĩ quan kháng chiến thời ấy, Trung là một Trung đoàn trưởng trẻ nhất. Quá trẻ là khác. Vốn là đồng bào thiếu số, lại là con nuôi của Bác nên được giữ địa vị quan trọng, thêm mình là « đảng viên 40 », công lao không ai bằng, nên bấy nhiêu yếu tố đó tạo Đàm quang Trung trở thành một con người « ngoại khổ » vừa nóng tính như Trương Phi, vừa ngang tàng kênh kiệu, « anh hùng » bằng thích, gan lì tướng quân, coi trời bằng vung. Nhưng đặc biệt một điều là do khả năng thiên phú, Trung rất thông minh, hiểu nhanh, phản ứng nhanh, nên dù không học một trường quân sự nào, Trung dẫn quân đánh đâu được đó, tạo nên vài thanh tích nổi tiếng thời ấy.

Đi đến đâu, về đóng quân ở địa phương nào là Trung « rượt hành chánh, đánh công an » tới đó, hoành hoệ bất địa phương vật bỏ, vật heo, cơm gà cá gỏi linh đình, phục dịch cho Trung đủ mọi thứ. Mặt khác về « yều » thì khả năng yêu của Trung vô hạn, mạnh như thần. Đi đến đâu là có bồ bịch, người yêu đến đó. Kể một đêm người một tháng, kể vài tuần. Vắng đàn bà là Trung muốn phát điên, chịu không nổi. Cho nên ai đã lọt mắt Trung, ưng thuận càng tốt, không ưng cũng bị Trung « a lạt xỏ » vô phương chạy thoát.

Thời kháng chiến chống Pháp, ở liên khu 4, lúc tướng Nguyễn Sơn chưa bị Cộng sản thanh trừng, nổi danh là hủ hóa quan liêu đệ nhất, một hôm cho liên lạc gọi Trung

về văn phòng Khu bộ để khiển trách :

— Tôi được các nơi báo cáo đây tai tiếng về chú. Sao chú hủ hóa, bẽ bối mất hết đạo đức cách mạng vậy ?

Trung khệnh khạng đáp lại ngay :

— Anh cũng bậy chả là tôi !

Rồi nhún vai, ngang tàng đi ra cửa chửi thề chào hỏi gì hết. Nguyễn Sơn ức quá không làm gì được đành làm báo cáo gửi về Trung Ương Đảng.

Vài tháng sau, Đàm quang Trung được điện gọi về trình diện ở Bộ Tổng Tư Lệnh ở Việt Bắc. Trưởng đầu Trung Ương Đảng kiểm thảo, trừng phạt gì ai ngờ từ chức vụ Trung đoàn, Trung được đề bạt lên chức vụ sư đoàn phó sư đoàn 312. Năm đó là năm 1955. Lê trọng Tấn làm sư đoàn trưởng và Trần Độ là chính ủy của sư đoàn này. Con nuôi của Hồ chí Minh có khác !

Lúc còn là Trung đoàn trưởng ở Liên khu 4, Trung nổi tiếng là con sâu rọn, uống như hũ chìm. Thuốc lá thì « điều hạ rộng điều đã động quan ». Về gần Trung ương thời ấy Trung vẫn không chừa.

Sau chiến dịch Điện Biên phủ, năm 1955, thì Trung được thăng lên sư đoàn trưởng sư đoàn 312, thay cho Nam Long. Năm 1957, Trung lại được thăng lần nữa lên chức vụ Tư Lệnh phó quân khu Tả Ngạn. Năm 1958 được phong quân hàm đại tá. Và đến 1962 lại được đề bạt chuyển về làm Tư Lệnh quân khu Việt Bắc.

Cáo lỗi

Vì lý do kỹ thuật, loạt bài : « Mười Lăm Năm Miền Bắc (1955-1970) » hoãn lại 1 kỳ. Thành thực cáo lỗi cùng bạn đọc.

ĐỜI

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU NHỨC RĂNG
CÀM, CUM, ĐAU LÚC CÓ KINH

(Pub. TÂN-TR)

Những ngày Trung còn là sư đoàn trưởng 312, Tiểu đoàn của 312 được Trung đưa đến phòng vệ phi trường Gia Lâm. Một sáng, Trung ngồi xe Jeep đến thanh tra, chợt thấy một chú lính tóc dài không hớt, Trung nổi trận lôi đình. Tức khắc Trung ra lệnh tập hợp toàn tiểu đoàn giữa sân bay để hớt tóc. Tiểu đoàn có 6 cái « tổng đơ », Trung đứng chứng giám cho 6 anh lính thợ cạo lần lượt húi của hết người này sang người khác. Hết xong thì trở về hàng, chưa hớt thì chờ đến phiên. Cứ thế. Bỏ cả cơm trưa. Đứng đầu dưới nắng chang chang đồ lửa đến 5 giờ chiều, cuộc hớt tóc mới xong. Trung hét :

— Đ.M. Không thằng nào được uống nước, được ăn cơm. Phải phơi nắng cho ngay hàng. Tao đã không kêu ca thì không thằng nào được kêu ca.

Lính miền Bắc không ai là không nghe danh Trung. Sở Trung như chớp.

Năm 1966 thì Trung được đề bạt lên Thiên lương và đưa vào chiến trường khu 5 (Trị Thiên Nam Ngải Bình Phú) làm Tư lệnh Phó. Tư Lệnh là Trung Tướng Hoàng Sâm.

Đây, con người của Đàm quang Trung như thế đấy. Rất có khả năng về quân sự, lại thuộc loại gan lì « chơi chừng nào chết thôi » nhưng tật xấu gần như Trung không thiếu tật nào. Về cái khoản rượu thì cả trong những ngày vào khu 5 chiến trường gian khổ Trung vẫn uống rượu đều đều. Một tuần 7 ngày thì lính thấy Trung hai ngày say, hai ngày « lơ lửng con cá vàng » và ba ngày còn lại là đồ mặt.

Ở mặt trận Huế, kế hoạch Tổng công kích Mậu Thân, Đàm quang Trung thay vì giao nhiệm vụ Tư lệnh Bộ chỉ huy Tiền Phương cho những cán bộ khác, để trở về tuyến giữa — chỉ huy sở cơ bản — chỉ huy nhiều mặt trận cùng lúc như nguyên tác đã định. Trung nhất định cầm quân ra trận. Vốn gan lì,

liên lĩnh lại chưa biết thành phố miền Nam nó ra sao nên Trung mạo hiểm, nguy trang xâm nhập vào thành phố, đặt các cơ sở, kiểm tra tình hình.

Trung đã chuẩn bị cho Huế một lực lượng đáng kể, hai sư đoàn : Sư đoàn 325C và Sư đoàn 304B. Với lực lượng đó, cộng với yếu tố bất ngờ, hỏa lực mạnh, Trung nắm chắc phần thắng về mình để như trở cá bánh phồng. Trung nói với các cán bộ của mình :

— Phen này tao nhất định vào thành nội, leo lên cái « ngai vàng » của Bảo Đại đặt trong cung làm việc đó !

Thế là...

Cùng với toàn quốc, tiếng súng Tổng công kích đánh Huế xảy ra trong đêm mùng 1 Tết Mậu Thân. Do sự hướng dẫn của đặc công nội thành và cán bộ (?) khác, 2 sư đoàn 325C và 304B tràn vào Huế như nước vỡ bờ, có mặt khắp mọi nơi.

Giữa phút súng nổ tứ bề, Đàm quang Trung ngất ngưỡng vừa « uống rượu thưởng Xuân » vừa nghe báo cáo ra lệnh. Mặt của Trung đỏ như, thỉnh thoảng phê một câu :

— Đ.M. huých ky gì mà đáng như thuốc bắc. Chán bỏ mẹ.

Từ phút đầu, Đàm quang Trung cùng với Tiểu đoàn bảo vệ tiến vào Phú Cam đặt chỉ huy sở Bộ chỉ huy Tiền Phương. Trung được « người ta » báo cáo từ trước là vùng Phú Cam toàn đám phản động và Thiên chúa giáo, coi chừng dễ lộ bí mật.

Trong hơi men, Trung ra lệnh : — Vậy thì cho « bạch hóa » vùng này để bảo vệ bí mật. Tập trung đồng bào đưa ra hậu tuyến xét lý lịch.

Rồi do những đề nghị khác của (?) phải thanh trừng bọn phản động tận gốc tận rễ để « trả thù cho đồng bào Huế » và thanh lọc « hàng ngũ nhân dân » Đàm quang Trung lại ra lệnh :

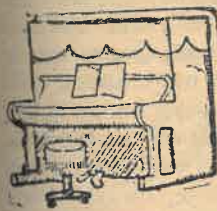
— Ở các vùng ta tiếp thu, các đơn vị phải tập trung hết đồng bào đã đã trình diện với chính quyền cách mạng hay chưa đưa ra hậu tuyến xét lý lịch và cho học tập chính trị, chờ lệnh mới.

Thế là đồng bào Huế bị lừa đi.

Về tình hình quân sự, sư đoàn 325 C hoàn toàn làm chủ đại nội. Nhưng quân đội VNCH và đồng minh bắt đầu phản công ồ ạt như vũ bão.

Nhiều đơn vị của sư đoàn 304B bị loại khỏi vòng chiến. Trận chiến phản công thật ác liệt phối hợp đủ các quân binh chủng V.N.C.H chiếm lại hết phố này sang phố khác. Cho đến ngày mùng mười thì chỉ còn sư đoàn 325 C cố thủ trong Đại Nội. Thấy tình thế biến chuyển bất lợi. Trung ra lệnh rút bớt quân ra, chừa lại một trung đoàn thôi bằng mọi giá từ thủ Đại Nội chờ Bộ Chỉ huy điều quân chi viện đến phối hợp chiếm lại toàn bộ thành phố.

Rồi thành nội Huế hoàn toàn bị V.N.C.H và Đồng minh vây chặt, con kiến ra cũng không thoát. Phi cơ nói loa không ngừng kêu gọi đồng bào trong thành nội tản cư. Đồng bào ăn ứn kéo ra cửa thành thì bị A.K chặn lại. Dù vậy một số cũng thoát ra được.



TÌNH KHÚC CHO EM

Cuối giảng đường em cất cao tiếng
Buổi trưa về chim hót liu lo môi
Giờ tóc non đỏ lụa xuống đôi vai
Mây tháng bảy mở mắt trời xuống thấp

Gió công viên thổi hơi thu đất Bắc
Hồn Thăng Long vương trên mắt em
Một chút buồn vừa đủ gọi mưa ngâu
Ôi quá khứ pha ngọt màu tuổi trẻ !

Thư viện buổi chiều những hàng gáy sách
Vàng chữ đứng nhìn 10 búp tay yêu
Lũ bụi giạt mình vỏ cánh lao xao
Gió cũng giạt mình rơi theo triền tóc
Bồi tối em về soi gương ý thức
Phòng học chấp chờn nửa giấc liêu trai
Thoáng tiếng dương cầm ai vẽ đâu đây
Cho nhạc ngủ vùi trong đôi mắt khép
Em vẫn như mì sống đời xuân biếc
Thời gian no đầy tình khúc sinh viên
Và anh âm thầm ôm bóng Thăng Long
Đợi mùa cốm hồng trao em giấc mật !
ĐẶNG CẨM

Lệnh cuối cùng

Sứ giả mang thư đi đi lại lại không biết bao nhiêu lần nhưng Trung vẫn chưa được hồi âm. Trong lúc đó mặt trận ở thành nội thu hẹp dần, Trung không còn được tia tức, báo cáo trực tiếp như trước nữa. Rồi gạo hết, lương hết. Đồng bào bị giam giữ bắt đầu nhịn đói, phản đối, kêu khóc om sòm.

Vừa nghe cán bộ tham mưu báo cáo đến đây, Trung nóng nảy chụp khẩu K 54 để trên bàn bắn lên trời mấy phát. Và hết :

— Im ! Thôi ! Không nghe nữa.

Mọi người có mặt chung quanh sững sờ, hết hồn hết vía. Trung lại ngồi xuống, lầm lì gọi cận vệ mang bình ton rượu đến. Trung ngửa cổ ực một hơi. Mọi người im phăng phắc, không dám thở.

Mười phút sau, Trung ngồi không vững nữa. Hai mắt đỏ ngầu như tôm luộc, trông thật dễ sợ. Trung đã say mềm.

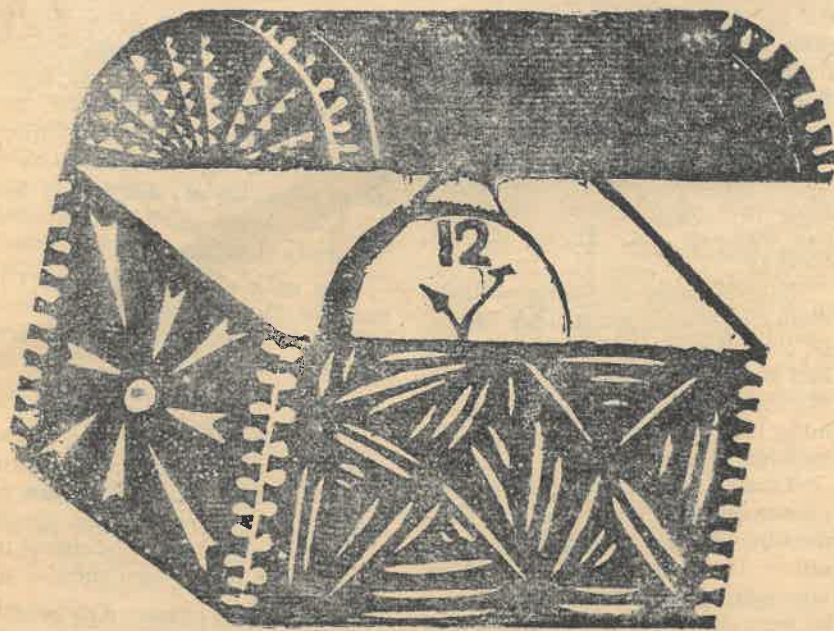
Rồi Trung cầm khẩu súng lục dẫn lên bàn thật mạnh ra lệnh :

— Bắn hết ! Không chừa một đứa nào nghe chưa ! Không cần phải thanh tra lý lịch. Trả thù cho 325 C.

GIÁC MỘNG

Chân khuya động giọt sương mai
Lá cây ngủ giấc mộng dài trăm năm
Sầu xưa bia mộ rêu xanh
Hồn khô đá tảng xây thành núi cao
Biển cây buồn tự năm nào
Hồn nhiên hơi thở nhịp vào chân kinh
Bước về hội ngộ trùng sinh
Nghìn năm sau vẫn một mình bóng ta
HỒ NGẠC NGŨ





Hiệp ước Nga, Tây Đức, tương lai V.N và Đông Nam Á

H. VĂN ĐỨC

I.— Một hiệp ước thật quan trọng mà dư luận ít chú ý

Nga sô đã ký hiệp ước «thương mại» với Tây Đức đã gần nửa tháng nay mà báo chí không thấy đăng tin mà cũng không thấy các bình luận gia thời cuộc đề cập đến, có lẽ tại vì tin tức quốc nội trong những ngày gần đây gây căng quá đến mức làm quên hẳn một biến cố quan trọng chắc chắn sẽ có một tầm ảnh hưởng không nhỏ đối với tình hình chính trị chung của thế giới và đặc biệt đối với tình hình VN và Đông nam Á.

Hiệp ước này Nga sô đã mong muốn từ lâu để được rảnh tay với các nước Âu Châu và Mỹ để dốc toàn lực lượng đối phó với TC trong vụ tranh chấp Tây bá lợi Á và thế lãnh đạo thế giới CS. Trong việc xúc tiến hiệp ước này, Nga đã không ngần ngại hy sinh chủ hân Đông Đức để nói chuyện thẳng, tay đôi với Tây Đức. Nay mọi sự trao đổi thương mại giữa Nga và Tây Đức sẽ được tăng cường, với sự hậu quả thiết yếu là chính sự trao đổi giữa Nga và các nước Âu châu cùng với Mỹ, qua trung gian của Tây Đức, cũng sẽ được tăng cường. Rõ ràng là Nga đang sửa soạn một mặt trận quy mô toàn diện để GIAO CHIẾN VỚI TRUNG CỘNG.

2.— Hậu quả đầu tiên :

Nga buôn bán được với Tây Đức và các nước Âu Châu một cách trực tiếp, có nghĩa là Nga và Mỹ sẽ gián tiếp buôn bán với nhau. Mà buôn bán ở đây có ý nghĩa nhất là một cuộc «buôn bán vũ khí» sang các nước nhược tiểu, trong đó có nước Việt Nam khốn khổ của chúng ta.

Ở đây, thiết tưởng chúng ta cần phải mở một dấu ngoặc lớn.

Là : mặc dù theo Hiến Chương Liên Hiệp Quốc Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc có nhiệm vụ can thiệp là duy trì và củng cố sự duy trì nền hòa bình của thế giới, nhưng bốn trong năm nước lớn có chân trong Hội Đồng Bảo An L.H.Q là Nga, Mỹ, Anh và Pháp từ hồi thế chiến thứ hai chấm dứt đến giờ, vẫn không ngừng và không ngừng làm ra các vũ khí đủ loại để xuất cảng sang các nước nhược tiểu và kém mở mang kỹ thuật. Ngày nay, không ai còn không biết là Bắc Việt Nam đang đem quân vào Nam giết đồng bào bằng vũ khí của Nga Sô và của Trung Cộng, Nam Việt Nam thì chống trả lại bằng vũ khí của HK, các nước Á rập đánh nhau với Do Thái bằng khí giới của Ngô sô... Riêng nước Pháp, năm 1969, đã xuất cảng vũ khí sang các nước nhược tiểu với tỷ lệ là hơn 1/2 số hàng xuất cảng của họ !

Nay Nga sô và các cường quốc Âu Châu trực tiếp buôn bán với nhau và buôn bán gián tiếp với HK (là cường quốc có đến 75% tiền hùn hạp buôn bán với các nước trong thế giới tự do) càng ngày càng nhiều hơn nhân vụ hiệp ước Nga—Tây Đức được ký kết. Các nước nhược tiểu, (trong đó có VN!) phải chờ đợi các vụ buôn bán vũ khí sẽ gia tăng thêm gấp bội phần hơn nữa. Và các nước Âu C. (Đức, Pháp, Anh) và Mỹ sẽ mặc nhiên để cho Nga Sô đem thêm khí giới bán cho BV dưới hình thức «viện trợ chống xâm lăng H.K. nhưng thực ra là để làm suy yếu thế lực và ảnh hưởng của Trung Cộng đối với BV, và BV sẽ được tiếp viện thật đầy đủ kỹ lưỡng để làm công việc công răn cản gá nhà của chúng.

3.— Chính quyền và quốc dân miền Nam phải làm gì để đối phó ?

Như chúng tôi đã nhiều lần kêu gọi : chính quyền và quốc dân miền Nam phải biết cách làm sao cho mình trở nên hùng mạnh. (Chỉ có hai cách :

a) Đổ bộ ra Bắc. Nhiều người vẫn nghĩ rằng đổ bộ ra Bắc chỉ là để thanh toán C.S Bắc Việt, nhưng không nghĩ thêm lên rằng đây là một biện pháp quân sự có mục đích chính trị nhằm cứu vớt cả miền dư đồ Việt Nam này. Chính cộng sản Bắc Việt cũng cần đến sự đổ bộ của chúng ta ra Bắc để giải phóng (thực sự) nhân dân miền Bắc khỏi ách đô hộ Tàu, Nga. Và ngay cả chính Trung Cộng, mặc dù sẽ la lối, cũng sẽ cần đến sự đổ bộ đó, và chúng ta sẽ nhắm mắt, để cho chúng ta làm công cuộc bình định Bắc Việt, để nước Việt Nam sẽ được thống nhất và trở thành lại một quốc gia « không Cộng sản. »

b) « Vận động thành lập » ngay « một liên Bang các nước Đông Nam Á » bao gồm 12 nước Việt Nam, Ai Lao, Kampuchia, Miến Điện, Thái Lan, Mã lai, Tân Gia Ba, Phi Luật Tân, Nam Dương, Tích Lan, Đại Hàn và Nhật Bản với hơn 300 triệu dân, để làm một thực thể chính trị có thực lực tương hỗ tương trợ lẫn nhau trước áp lực của các cường quốc đế quốc. Một nền hòa bình thực sự, « công chính », phải bắt đầu từ sự thành hình Liên Bang Đông Nam Á này. Đây cũng là một mục thước đo lường thiện tâm, thiện chí của các nhà lãnh đạo các cường quốc là những người trong giai đoạn lịch sử này của nhân loại có trách nhiệm nhiều nhất về chiến tranh và hòa bình trên toàn thể thế giới.

một cuốn sách làm vinh dự cho
giấy gói trà và thuốc bắc

ĐÊM DÀI MỘT ĐỜI

truyện dài của LÊ TẤT ĐIỀU

VÕ PHIẾN đề tựa

ĐẶNG GIAO vẽ bìa

NHẬT TIẾN sửa bản in

HUYỀN TRẦN tái bản

Tác phẩm rực rỡ chiếu sáng cuộc
đời bi thương của những kẻ triền
miên trong bóng tối.

SẮP PHÁT HÀNH



thơ

HY VỌNG CỦA CHÚNG MÌNH

Buổi sáng lên về trong sương sa bao phủ
Đánh thức chú mặt trời còn say ngủ.

Rồi cặp tay lãng du qua những vùng đồi núi âm u.
Án sáng bằng những hạt sương treo trên cành khô.

Dạo những tia mắt tò mò trên những vùng giới tuyến.
Khẽ chép miệng thở dài khi chiến tranh còn tiếp diễn,
Sẽ ghé mắt làm quen với những gian nhà đổ nát,
Trong đó đôi tình nhân còn miệt mài say ngủ

Sau đêm tình yêu từ giã chiến tranh,
Sau đêm hoài thai niềm hy vọng mới
Sau đêm hòa bình giã từ vũ khí,
Buổi sáng gọi thật êm,

Lời tình tự cho chúng mình,
Em... thức dậy em

Nàng Xuân sẽ về sớm cho em hương hoa dịu ngọt,
Dậy cho em biết nói yêu thương

Biết gọi tên bằng hữu,
Dậy cho biết hát ca dao
Mà những ngày chúng ta bỏ quên giọng hát,
Dậy thức dậy em

Trên những cánh đồng ánh nắng đã về
Nàng xuân mỉm cười trên những cành hoa,
Lúa sẽ đâm chồi
Và cây rừng sẽ xanh tốt

Em sẽ không còn thờ mùi thuốc súng
Mùa xuân hồi sinh
Gieo trên lá cây niềm hy vọng mới,
Đàn bò tiếp tục cuộc hành trình,
Trên những cánh đồng
Lúa mới đâm chồi,
Cho anh, cho em, niềm hy vọng mới

Ủ THẾ HỌC

Lá thư của bà Cổ

Đạo Cây vừa nhận được lá thư của sương phụ Trần Lệ Xuân, tức bà cố vấn Ngô Đình Nhu, ở Tây gởi về. Bà Cổ có vẻ lạc quan lắm. Bà nói rằng sau kỳ bầu cử này thế nào bà cũng được về nước, với sự ủng hộ của Thượng Viện. Ngay như những tử tội Lâm văn Phát, Trần Hữu Kiêm, chỉ cần mấy dân biểu, nghị sĩ bảo đảm là được ra trình diện xóa án, nữa là bà cố chưa hề bị tòa án nào bỏ tù, bà lại hy vọng có đại da số nghị sĩ bảo đảm.

Bà Cổ cũng kể rằng bà mới nằm mơ thấy ông Diệm và ông Nhu. Hai ông có vẻ buồn bã than rằng bầu cử kỳ này lộn xộn quá, không có trật tự lễ phép như hồi xưa.

Điều khiển cho các vong hồn ông Diệm và bà Cổ buồn nhất là các bày tôi cũ, trước kia cùng ở dưới trướng một Tờ g Thống, một bà Cổ, bây giờ lại đi tranh nhau những cái ghế thật đáng tiếc. Hồi những vị đó là ai, ô. Diệm nói rằng: «Mấy thụ ủy liên danh lớn đều làm việc dưới triều cũ cả. Đây là Trương công Cửu hai lần làm bộ trưởng, hai lần làm khoa trưởng, lại làm chủ tịch UB bỏ tù những đứa chống chế độ, sau vụ đảo chính lại 11-11. Rồi lại Trương Vĩnh Lễ, cựu chủ tịch quốc hội. Sau đó là Vũ Văn Mẫu, vị bộ trưởng ngoại giao làm việc lâu năm nhất trong số các bộ trưởng. Dưới thì có Huỳnh văn Cao, một ông tướng vừa ngoan đạo, lại vừa trung thành với cụ, có tinh thần Cần lao Nhân vị rất cao. Đó là ông tướng sau cùng chịu bỏ cụ để theo phe Cách mạng 1-11-63, sau khi biết tin cụ đã về châu trời. Dưới tướng Cao thì có bà Đại, cũng là một cán bộ trung kiên của đèn đàn phụ nữ liên đới, rất đáng tin nhiệm. Đó là chưa kể các cán bộ cấp dưới nhưng cũng đáng tin nhiệm như Nguyễn gia Hiền, Trần ngọc Nhuận v.v... Than ôi! Tất cả trước kia cùng xum vầy dưới trướng! Ngày nay phải xé nhé tan đàn vì ai! Để đến nỗi chúng nó tách riêng ra, mỗi đứa chui vào 1 liên danh, cầm đầu 1 liên danh khác nhau, đánh giết nhau mấy cái ghế Thượng viện, thật là tội nghiệp.

Nghe nói vong hồn cụ Ngô buồn lắm.



ÔNG ĐẠO CÂY

Nhưng bà sương phụ Lệ Xuân thì vui. Bà viết rằng trong hầu hết các liên danh, thân chánh phủ hay đối lập chánh phủ đều có những người ủng hộ bà cả như vậy bà sắp về đến nơi rồi. Nhất là liên danh ông Cửu, ô. Hiểu lại còn có ý định khi vô thượng viện sẽ đưa ra đạo luật giải tỏa tài sản cho các cựu thần nhà Ngô. Trong đó có tài sản của ông Ngô trọng Hiền, như vậy các tài sản trước bà Cổ đã giao cho ai, bây giờ bà hy vọng sẽ thu hồi lại một phần. Bà Cổ cho biết bà vẫn liên lạc thường xuyên với các cựu thần, họ luôn luôn vẫn có tấm lòng hoài vọng tiền triều. Có người tự ví mình như Nguyễn Du, bà Huyện Thanh Quan với tấm lòng hoài Lê thừa xưa. Một cựu thần có tâm hồn thi sĩ, khi đi qua đình Độc Lập đã cảm hứng viết mấy câu thơ gởi cho bà. Thơ rằng:

Lối xưa xe chạy hồn chim cạ
Nền cũ dinh cao, bóng là bà.

Đi coi bích chương

Lá thư của bà Cổ làm cho Đạo Cây có cảm hứng viết về cuộc tranh cử tán phần Thượng viện. Trong lúc cả nước hát bài rú nhau đi bầu, mình không viết chữ nào, e rằng bị bá cáo là tẩy chay bầu cử. Những người tẩy chay bầu cử hạng nặng nhất nước là các thượng tọa Ấn Quang, mà bây giờ cũng có các ứng cử viên nói rằng của các thầy Ấn Quang, cũng hăm hờ dứt đơn xin ứng cử, thì phải nói rằng tẩy chay bầu cử vừa có tội lại vừa hết ăn khách rồi. Bởi vậy chắc

chấn Bản đạo phải viết về chuyện tranh cử.

— Thứ nhất là nhận xét các bích chương tranh cử. Trời mưa gió bụi, làm như thể ông trời thấy chúng sinh tranh mấy cái ghế Thượng viện chửi nhau như chó, ông cũng buồn cho thế sự. Vì biết rằng trời mưa, cho nên liên danh nào cũng cho các bích chương của mình vô áo mưa, chính hiệu ný lông mý quốc, bao bọc thật kỹ. Mới đầu tưởng chỉ có các liên danh đàn ông mới cần thận đi áo mưa cho các bà. Không ngờ cái liên danh liên bà của nữ chánh khách thập thành Ng. phước Đại cũng dùng áo mưa. Một bà mà đi với chín ông, kể ra dùng áo mưa vẫn cần thận hơn. Nếu ông này không muốn, có khi ông khác cũng yêu cầu.

Các liên danh đạo mạo như Nguyễn văn Huyền, Vũ văn Mẫu, P. an Bá Cầm, xếp đặt các ứng cử viên một cách cổ điển. Đúng thứ tự hai hàng từ trên xuống dưới, bên là hình, bên là thành tích hay tiêu sử.

Nhưng có một số liên danh cũng biết trưng bày hàng họ theo lối mới.

Hách nhất là bà Phước Đại, bà tự xếp hình bà 1 góc hình bích chương. Chín tên đàn ông xếp hàng dọc ở góc bên kia, có thứ tự anh đi trước, anh đi sau, không có lộn xộn, trông rõ như một tiêu đội trưởng đang chỉ huy một tiêu đội lính. Đặc sắc hơn nữa

ở cả tấm bích chương của bà Đại lại chỉ đăng các thành tích to tướng của bà mà thôi. Các mạng bên ông con trai coi như pha hết thủy, chẳng thấy ông nào được nêu tên tuổi. Vậy mà trong lúc tự giới thiệu mình, bà Đại lại còn nhất định nhét cái tên Trần văn Đôn vào cái thành tích to tướng của bà. Dù chỉ nhét vô một cách ảm ố rằng bà Đại đã từng đi đối lập chung với khối Trần văn Đôn ở Thượng viện.

Một bích chương đặc biệt nữa là của liên danh Toàn Linh. Các ứng cử viên đều mặc quân phục, lại in hình của mình lên trên một tấm hình chụp cảnh quân đội, như là cảnh 1 chiếc tàu thủy ra khơi, một chiếc thiết giáp đang xông trận v.v. Trông cứ như những tấm hình rất nhà quê của các em xèn, bày ở các tiệm chụp hình tỉnh lẻ, trong đó em xèn đã nhờ ông thợ ảnh ghép hình em trên 1 tấm hình cảnh biển khơi gió lộng hay trắng rừng xanh sinh. Điểm đặc biệt nữa là dọc cả tấm bích chương không thấy có tên tuổi tiêu sử thành tích của các ứng cử viên. Khiêm tốn đến như vậy! Kể cả ông y sĩ đại úy Trang Châu có cái thành tích to nhất nước là bà vợ Á Hậu, mà không chịu phô ra cho bà con coi một phát. Đó là chưa kể ông Trang Châu có đạt một thành tích huy hoàng làm người đàn ông Việt Nam đầu tiên và duy nhất đã đi sửa sắc đẹp, nhờ thợ giải phẫu cái mũi cho khuôn mặt xứng đôi với bà vợ mỹ miều.

Liên danh Toàn Linh lại chơi trò ồm ồm, in ba hàng chữ đậm giết gần như là: « Mỹ cút về nước... Tổng Thống Thiệu phải từ chức... » rồi chú thích nhỏ xiêu bên dưới là: « ai chủ trương như vậy thì đừng bầu cho tui. »

Báo hai một anh phóng viên Tây mới ngo qua tấm bích chương (thường ai đọc bích chương cũng chỉ ngo qua nhân lúc đậu xe chờ đèn đỏ, hay là ghé gốc cây đại bậy) anh phóng viên Tây bèn đánh điện đi rằng: Trong cuộc bầu cử Thượng Viện ở VN, có liên danh đòi Mỹ phải rút về nước và chủ trương chánh phủ liên hiệp, trung lập! Vậy mới đúng là vô tình dâm sau lưng chiến sĩ!

Coi Tivi tranh cử

Đài truyền hình Việt Nam đã vô tình sắp đặt chương trình gây ảnh hưởng không đẹp cho thiếu nhi.

Bữa đó có bài nói chuyện của nhạc sĩ Hùng Lân. Vị nhạc sĩ khá ái nói chuyện về ca nhạc cho thiếu nhi. Bài nói chuyện cũng khá ái vì có thêm các em thiếu nhi ra trình diễn để chứng minh cho bài nói chuyện của nhạc sĩ.

Nhạc sĩ Hùng Lân đang nói về việc dạy ca nhạc cho thiếu nhi phải bắt đầu bằng việc dạy đàn ca. Nhạc sĩ nói tiếp: Sau đây, chúng tôi xin trình bày với quý vị mấy bài dân ca do các em thiếu nhi hát để làm thí dụ.

Thế là bỗng dưng « ỏ ẻ ẻ », trên màn ảnh xuất hiện liên danh đưa đám Mẹ bông Cù. Gọi là liên danh đưa đám vì tất cả liên danh này tranh cử dựa trên uy tín của cái hồn ma cụ Ngô. Nghe ông Thụ Ủy Trương con Cửu nói oang oang, các thiếu nhi vẫn cứ tưởng đó là bài dân ca. Tỷ nữa ông cất giọng ca bài « Toàn dân Việt Nam nhớ ơn Tô Hủ Tiểu » nữa thì sự hiểu lầm còn vĩ đại khôn xiết kể!

Trong suốt bài diễn thuyết, Trương Đại nhơn cứ lập đi lập 1 câu « Chúng tôi xin phiếu... chúng tôi xin phiếu... chúng tôi xin phiếu... » Thật là tai hại cho đầu óc con trẻ. Các em đang đợi nghe một bài dân ca tươi vui, bỗng phải nghe một bài ca thiếu não tạng thương của dân cái bang nhà nghề. Mai mốt lớn lên có em nào xung phong làm đạo quân vỉa hè, ngứa tay mà ca « Chúng tôi xin... chúng tôi xin... » thì đúng là kết quả của một buổi phát hình lộn xộn.

Lại càng đầu độc thiếu nhi hơn nữa là một ứng cử viên trong liên danh, ngồi trình diện trước máy hình cho cả nước coi, mà lại cứ phì phèo hút thuốc, lơ mơ thả khói lên trần nhà. Thật là một gương xấu cho con nít. Trẻ con nước ta, dòng dõi Rồng Tiên đang tập tành hút thuốc lá Mỹ như điên, ca bài con cá O.K Salem với các bạn đồng minh hàng ngày, bây giờ lại thấy ông ứng cử viên phì phèo hút thuốc một cách vô cùng thỏa mãn.

Hồng mắt! Lũ trẻ sẽ nghĩ rằng muốn mai sau làm ông lớn, phải tập hút thuốc ngay từ bây giờ.

Tội nghiệp nhạc sĩ Hùng Lân. Định làm một show giáo dục lại bị xen vô một show thật là vô giáo dục, đầu độc con nít.

Đọc báo tranh cử

Trong tất cả các liên danh đã dơ cái mặt lem luốc trên báo chí, chưa có liên danh nào lại tự bôi tro trát trấu vào mặt mình một cách tận tình như liên danh Đại Chia Rẽ.

Vốn tên nó là Đại Đoàn Kết. Nhưng tự dưng đến kỳ tranh cử, nó lại tự đổi tên một cách thâm hại.

Đầu tiên nguyên do là tiền. Trong 10 ông Đại Đoàn Kết đư cử vô thượng viện năm 1967, chỉ có 1 NS đáng gọi là làm việc đặc lực cho dân là ông Bùi văn Giải. Ông Giải mãi chạy đi chạy về Đà Nẵng và vùng 1 để xem xét dân tình, ông tổ tiền trưởng ty kia lạm quyền v.v... ông Giải quên mất rằng các đồng chí và bạn đồng viên của mình còn có một công tác cao cả nữa là chạy áp phe kiếm tiền. Thế là sau 3 năm làm nghị sĩ, một giáo sư nghèo vốn hoàn toàn là 1 tay nghề gõ đầu trẻ, khi lập một liên danh mới để ứng cử, ông Giải đểch có đủ 300 ngàn đồng góp với các đồng chí, thế là các đồng chí cho ông de luôn. Trong khi đó lại có các đồng chí mới như Hoàng Kim Lân sẵn sàng đóng góp « nhiều triệu bạc »!

Bây giờ ông nghị Giải mới ngỡ ngàng ra rằng các đồng chí của ông, cái chi đó phải được diễn tả bằng con số và đồng bạc!

Cho nên sau khi bị « de » và gởi thơ tố tụng với cử tri rằng vì thiếu tiền nên không ra tranh cử được, ông Giải lại bị các đồng chí tổ cho 1 quan nữa.

Và vụ này cũng là chuyện tiền! Một đại đồng chí của ông Giải, trước mặt nhà báo, nói rằng ông Giải đòi trao tất cả số tiền vận động ở vùng 1 cho ông! cái đó không được, vì tiền tỉnh nào phải trao cho tỉnh đó chứ! Câu này có ngụ ý rằng Lực Lượng sợ ông Giải ăn chặn tiền của đàn em chẳng? Tội nghiệp, nếu có tài ăn tiền thì ông Giải đầu đến nỗi thiếu 300 xin đóng hụi?

Thế là bèn có một màn thanh minh thanh nga. Ông Giải thanh minh rằng hồi 1967, lực lượng trao

(Xem tiếp trang 48)



truyện dài

NGUYỄN THỤY LONG

RUỒI XANH

PHẦN MẠC

— Tôi nghe đây, cái kế hoạch của anh ra sao, đi độc trị độc ?

— Dạ vâng đi độc trị độc, bây giờ mình dùng phương tiện báo chí để nâng cao uy tín mình.

— Báo chí đâu mà sẵn vậy chứ ?

— Xin Đại úy để em lo chuyện đó, nói thiệt với Đại úy, mấy thằng nhà báo em quen gần hết.

— Anh quen cái thằng chửi tôi không ?

— Thưa Đại úy kẹt là ở chỗ đó, em không quen cái thằng chửi Đại úy, nhưng rồi sẽ quen...

— Anh dóc, hôm trước tôi đưa tiền cho anh lên Sài Gòn lo chuyện chạy chọt nhà báo mà anh có làm được việc gì đâu, nó vẫn chửi tôi ào ào...

— Thưa Đại úy hôm đó là bởi tại em không gặp được chả, nếu gặp được chả là xong rồi.

Đại úy quận trưởng mặt hầm hầm :

— Thôi bỏ qua chuyện đó đi, dù mẹ ở quận này bao nhiêu thăng án, mà rốt cục nó nhờ mình tôi cho lãnh đủ, bây giờ anh lại nói dóc với tôi nữa.

Tất cả mọi người đều nhìn đồ dờn vào ông trưởng chỉ thông tin. Ông ta vẫn tự tin, ông ta rót một ly rượu khác mời Đại úy quận trưởng :

— Xin mời Đại úy, Đại úy cứ uống đi, và nghe

điều kể của em, nếu lần này không thành công em không dám nhìn mặt Đại úy nữa, không thành công em dám thề độc một câu : Việt Cộng bần tan xác em ra.

Đại úy quận trưởng uống một hớp rượu :

— Được anh nói đi, tôi cho anh biết, nếu việc không thành công anh nên xin đi nơi khác, còn nếu thành công tôi sẽ đền ơn anh. Các anh em ở đây làm chứng.

Bọn đàn em nhao nhao :

— Dạ chúng em sẵn sàng hết cả.

Ông trưởng chỉ thông tin lúc này trở nên quan trọng :

— Thưa Đại úy, thưa tất cả anh em có mặt ở đây hôm nay, chúng ta đều là anh em với nhau cả, không có người nào là người ngoài có mặt ở đây, tôi có thể yên trí nói kế hoạch của tôi. Thưa Đại úy, thưa anh em, thông tin là cái gì, thông tin là cái miệng cái lưỡi, trong bao nhiêu năm nay làm việc với Đại úy quận trưởng ở đây, tôi xin nói với anh em rằng tôi đã đợi ơn Đại úy quận trưởng nhiều mà chưa có dịp nào đền ơn Đại úy. Bây giờ không may gặp hoạn nạn, bị báo chí chửi bởi tùm lum, tôi đã nhiều đêm nghĩ ngợi nát óc để tìm một giải pháp đỡ đòn cho Đại úy, ngày

hôm nay khi được Đại úy cho biết kế hoạch tối nay của chúng ta, tôi có nghĩ được một kế thiệt hay, công việc này xin phép Đại úy cho tôi hành động một mình...

Đại úy quận trưởng nóng ruột :

— Có chuyện gì thì làm ơn nói đại đi, đọc diễn văn hoài chán thấy mẹ.

Ông trưởng chỉ thông tin cười :

— Thưa Đại úy quận trưởng em xin vào đề ngay bây giờ, đêm nay chúng ta nỗ lực, chúng ta sẽ phải báo cho trên tỉnh biết rằng quận chúng ta bị Việt Cộng tấn công.

Ông trưởng chỉ thông tin nuốt nước miếng, tiếp tục :

— Như kế hoạch Đại úy quận trưởng đã trình bày trước anh em chiều nay là chúng ta phải tổ chức làm sao cho vụ dàn cảnh này phải trở nên như thật, việc đó chúng ta sẽ làm trong đêm nay, và chắc chắn phải thành công, điều thành công hơn nữa là chúng ta sắp đặt để đốt tới hai cái ấp tị nạn Cộng Sản, sau đó chúng ta có thể kêu gọi sự giúp đỡ, và mặc nhiên báo chí phải chú ý đến chúng ta.

Tất cả mọi người đều có vẻ chăm chú đến những lời nói của ông trưởng chỉ thông tin, ông ta tiếp :

— Chúng ta không thể bỏ lỡ cơ hội bằng vàng này, chúng ta cần phải lợi dụng nó một cách triệt để, chúng ta tận dụng phương tiện báo chí để mang lợi về cho chúng ta...

Một người trong bọn thắc mắc :

— Tôi xin hỏi báo chí đâu mà sẵn vậy, báo chí nào sẽ giúp đỡ chúng ta.

Ông trưởng chỉ thông tin quay lại phía Đại úy quận trưởng :

— Thưa Đại úy quận trưởng, Đại úy có sẵn sàng chỉ ra một chút đỉnh tiền để làm vụ này không ?

Đại úy quận trưởng đã hiểu phần nào ý của ông trưởng chỉ thông tin :

— Về vấn đề tiền bạc thì không thành vấn đề nữa, bao nhiêu cũng được, nhưng tôi muốn hỏi chắc rằng việc làm đó có thành công hay không ?

— Thưa Đại úy quận trưởng chính tôi sẽ đứng lên lo liệu vụ đó, tin Việt Cộng tấn công lớn vào quận chúng ta sẽ đăng trên một tờ báo lớn.

— Thật như vậy sao ?

— Thưa hoàn toàn là sự thật vì tôi có thể lo cho được vụ đó, tôi có sẵn nhân lực, thưa tôi muốn nói rằng mình có nhà báo sẵn sàng làm việc ấy cho chúng ta.

— Chắc chắn.

— Một nhà báo, nhưng ai vậy, có phải là một người có uy tín hay không ?

— Chắc chắn là một ký giả nổi tiếng, anh ta đã nhận lời làm việc đó, chiều nay tôi có liên lạc với anh ta, hiện giờ anh ta đang nằm trên tỉnh, ngay sáng ngày mai anh ta có thể viết tin về tòa báo, một tin thật là quan trọng, một bài tường thuật về cuộc tấn công đêm nay...

Tất cả mọi người đều ồ lên một tiếng, không ai có thể ngờ được lời tuyên bố kinh khủng của ông trưởng chỉ thông tin. Ông trưởng chỉ y tế vỗ đùi đến bết một cái :

— Hay, thật là diệu kế, tôi hiểu ý ông anh rồi. Nhưng tôi hỏi thật ông anh điều này, ông anh làm cách nào mà liên lạc được với ông nhà báo đó ?

— Ngày hôm qua tôi có lên tỉnh chơi, và tôi có gặp người bạn làm báo quen đó, anh ta đang đi lang thang ở miền này làm phóng sự, anh ta cũng tính xuống quận mình tìm hư thực về một tờ báo đang nói đến quận mình. Tôi có nói chuyện với anh ta về vụ quận mình bị tố tùm lum, và anh ta đề nghị thẳng với tôi rằng nếu cần gỡ bí vụ này anh ta có thể lo được cho...

Đại úy quận trưởng vội vã hỏi :

— Như vậy là sao, nhờ thằng cha nhà báo đó tôi năn nỉ cha nhà báo đang tố mình ngưng loạt phóng sự điều tra đó lại phải không ?

— Đó là chuyện hẳn cùng bất đắc dĩ thì mình mới phải làm đến phương pháp đó, tôi đang nghĩ nát óc thì chiều nay Đại úy quận trưởng cho chúng ta biết về kế hoạch đêm nay, tôi vội đi dò máy ngay lên tỉnh gặp lại anh nhà báo kia, anh ta cho biết vậy thì hay quá, anh ta sẽ làm một bài tường thuật thật là sôi nổi về vụ này, nhân dịp này thì anh ta đề cao Đại úy quận trưởng mình, như vậy là đã hóa giải tất cả những bài phóng sự về Đại úy quận trưởng mình đăng một tuần lễ nay trên tờ báo gì đó.

Đại úy quận trưởng khoái trá :

— Vậy thì được lắm, nếu cần phải đền ơn ân nhân của tôi tôi sẵn sàng...

— Thưa Đại úy quận trưởng tôi cũng nói ngay với Đại úy quận trưởng rằng anh ta đòi một số tiền hơi lớn cho bài tường thuật tưởng tượng này.

Đại úy quận trưởng hất hàm hỏi :

— Bao nhiêu ?

— Một triệu.

Mọi người ồ lên, Đại úy quận trưởng cau mặt :

— Làm quái gì mà làm tiền thế ?

Ông trưởng chỉ thông tin gãi đầu :

— Thưa Đại úy quận trưởng tôi đã cố sức năn nỉ vậy mà...

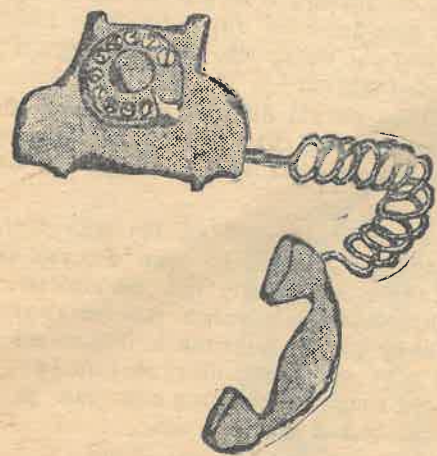
— Sao ?

— Anh ta nói rằng đây là một cái áp phe lớn vì ngoài anh ta ra không một ai dám làm, Đại úy cũng không nên tiếc một triệu bạc làm gì mà hỏng hết việc, uy tín Đại úy là trọng, anh ta cũng nói anh ta đã nắm thật nhiều tài liệu về Đại úy, nếu Đại úy từ chối thì...

Đại úy quận trưởng bồng cau mặt đập tay, xuống bàn, làm mọi người giật nảy mình :

— Nay tôi hỏi thật anh điều này, có phải anh đã cho thằng nhà báo đó biết kế hoạch của tôi rồi không ?

(CÒN NỮA)



Hồi ký của 1 người biết quá nhiều

của PHẠM VĂN BÌNH
tự VĂN BÌNH

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 46)

LTS.— Như Đời đã loan trong số trước, Đời hân hạnh giới thiệu dưới đây thiên hồi ký của anh **Phạm Văn Bình** tức ký giả **Văn Bình**, **Cựu Thủ Hiến Bắc Việt**, **Cựu Tổng Trưởng Thanh Niên**, nguyên một trong những **Ngự Lâm Pháo Thủ** của nhóm **Phong Hóa Ngày Nay**, nguyên bí thư của **Bảo Đại**, đặc trách liên lạc với **Hồ Chí Minh Nguyễn hải Thần v.v...** nguyên quán quân quần vợt, nguyên Giám Đốc nhà hàng **Table de Mandarins** tại **Paris**, người đã tham dự trực tiếp vào những biến cố lớn nhỏ của lịch sử mới lưu vong từ **Pháp** trở về quê hương.

Dấn bước giang hồ

Tuy cuộc tiếp xúc với Đại tướng Marshall diễn tiến trong một bầu không khí thân mật đầy thiện cảm, tuy sự giao thiệp với chính phủ Trùng Khánh hết sức thành thực và cởi mở, ngoài ra Trung Hoa Quốc Dân Đảng cũng sẵn sàng giúp đỡ về tài chính và thế lực, Cựu Hoàng cương quyết không tán thành ý kiến lập một chính phủ lưu vong dựa vào sự ủng hộ của Tướng Giới Thạch và của Đại Tướng Marshall, như một số chính khách Trung Hoa và Đại Hàn đến khuyên nhủ Cựu Hoàng tại Victory House.

Lúc đó phái đoàn Nghiêm Kế Tổ, Nguyễn Công Truyền, Hồ Phú Hương đã lên đường về nước, sau khi được Tướng Giới Thạch hứa hẹn triệt thoái dần dần quân đội Lư Hán ra khỏi nội địa VN. Ở lại Trùng Khánh, còn Cựu Hoàng, Đinh Xuân Quảng, Bùi Tường Chiêu, Lưu dừ Trung và Văn Bình.

Trước khi về Hà nội, Nghiêm Kế Tổ, trưởng phái đoàn nhận được một bức điện tín của Hồ Chí Minh yêu cầu Cựu Hoàng ở lại Trung Hoa thêm một thời gian kể đó, chính Cựu Hoàng cũng nhận được một bức tâm thư viết tay của Hồ

Chí Minh và một số tiền do tướng Tiêu Văn, liên lạc viên của chính phủ Trung Hoa chuyển giao. Trong thư, Hồ chí Minh nói lúc này hội nghị Việt Pháp ở Đà Lạt đang gặp nhiều trở ngại vì yêu sách quá đáng của Pháp. Có lẽ phải cần một hội nghị thứ hai ngay trên đất Pháp, tại Fontainebleau, và chính Hồ chí Minh phải đích thân sang Pháp chỉ huy cuộc điều đình. Theo ý Hồ chí Minh, sự hiện diện của Tối cao Cố vấn ở Trung hoa rất có ích cho sự tiến triển công cuộc điều đình ở hội nghị Fontainebleau.

Hồ chí Minh nhờ tướng Tiêu Văn chuyển giao cho Cố vấn một số tiền để làm kinh phí lưu lại Trùng Khánh và yêu cầu Cố vấn và bí thư của Cố vấn nán lại Trung Hoa cho đến khi hội nghị Fontainebleau kết liễu.

Nhận được điện tín, thư, tiền nong của Hồ Chí Minh gọi tới Trùng Khánh, Cựu Hoàng họp chúng tôi lại để thảo luận kế hoạch.

Khai hội, Cựu Hoàng nói:

« Lúc này nghe chừng Pháp được đảng chân lân đảng đầu. Sau khi Cựu Hồ, Võ nguyên Giáp ký hiệp định sơ bộ với Sainteny, bằng lòng cho quân đội Leciere đồ bộ lên

Hải Phòng, Pháp đang làm áp lực quân sự đòi hỏi nhiều điều kiện phạm đến chủ quyền Việt Nam. Ví dụ Pháp đòi giữ Nam phần Việt Nam biệt lập thành Nam Kỳ quốc, có chánh phủ riêng, quốc hội riêng, quân đội riêng, còn Cựu Hồ chỉ được kiểm soát hai miền Bắc, Trung thời. Như vậy còn đâu là độc lập, là thống nhất. Cựu Hồ muốn lưu tôi ở lại Trung Hoa để một mình Cựu sang Pháp điều đình với Pháp cho thông thả, dễ dàng. Sợ có mặt tôi ở cạnh Cựu trong cuộc điều đình, lỡ ra Pháp quay ra điều đình với tôi thì hỏng bét. Vì lý do ấy, Cựu Hồ gửi tiền qua tướng Tiêu Văn để bà con chúng mình có đủ xài, « ngồi chơi soi nước » bên Trung Hoa. Các ông tính sao ? »

Chúng tôi nhận thấy sự suy luận của Cựu Hoàng vững chắc và đi sát với thực tế. Nhân cơ hội này chúng tôi hỏi luôn:

« Ít lâu nay, có một số chính khách Trung Hoa và Đại Hàn bàn với Cựu Hoàng nên lập một chính phủ lưu vong, dựa vào thế lực Tướng Giới Thạch và Đại tướng Marshall, giống như chính phủ Kim Cửu Lý thừa Văn của Đại Hàn trong thời đệ nhị thế chiến,

« Không biết Cựu Hoàng trả lời họ ra sao ? »

Cựu Hoàng mỉm cười nói:

« Kể ra xét trên lịch sử thế giới, không thiếu gì chính phủ Kim Cửu Lý thừa Văn của Đại Hàn trong thời Nhật thuộc, còn chính phủ De Gaulle trong thời Pháp bị Quân đội Đức Quốc Xã chiếm đóng, còn chính phủ quốc gia Ba Lan chống cộng ở nước Anh và rất nhiều chính phủ « ma » khác.

« Những người cầm đầu chính phủ lưu vong đó, nói cho đúng, một số có tâm hồn yêu nước, chống ngoại xâm như Kim Cửu Lý thừa Văn hay De Gaulle chẳng hạn. Nhưng có một số vì tham vọng, vì danh lợi công rấn về cán gà nhà, để lại tiếng xấu muôn thuở. Riêng phần tôi, sự thành lập 1 chính phủ lưu vong chống đối Hồ chí Minh ở hải ngoại có nhiều vấn đề không ổn. Hồ chí Minh và tôi, tuy chính kiến dị đồng, nhưng đều có dòng máu VN trong huyết quản.

« Tôi tự ý thoái vị, từ bỏ ngai vàng, nhường chỗ cho Hồ chí Minh mở đầu một chế độ dân chủ. Sự thoái vị chỉ có ý nghĩa khi tôi đạt quyền lợi của dân tộc lên trên quyền lợi của quốc gia và của ngai vàng.

« Khi tôi còn là vua, biểu ngữ của tôi là:

« Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh.

« Ngày nay nếu tôi dựa vào thế lực ngoại bang lập một chính phủ chống cộng, ắt không còn chính nghĩa nữa. Tôi đã hết sức né tránh không chịu nhận sự giúp đỡ của quân đội Nhật để ngăn ngừa một cuộc đổ máu giữa đồng bào, không có lý do gì tôi lại nhờ thế lực quân đội Tưởng giới Thạch hay quân đội Mỹ để tranh dành quyền vị với Cựu Hồ.

« Hành động như vậy, chẳng hóa ra vô ý thức, tiền hậu bất nhất và hồ đồ lam sao ? »

Riêng phần tôi, mỗi lần bàn bạc, tâm sự, đã quá hiểu ý định của Cựu Hoàng. Tuy nhiên, tôi cố ý hỏi thêm một câu để Cựu Hoàng có dịp phô bày dư khiếu tư tưởng của mình:

« Đã đành Cựu Hoàng không bao giờ chịu lập một chính phủ lưu

vong, dù bị dồn vào bước đường cùng trên bước giang hồ, nhưng một ngày kia nếu trường hợp này xảy ra: dân chúng VN không sống nổi dưới chế độ hà khắc tàn độc của Việt Minh, các đảng phái quốc gia, các giáo hội đứng lên yêu cầu Cựu Hoàng trở lại chính quyền để hóa giải những sự tranh chấp, xáo trộn, cứu dân, cứu nước, liệu Cựu Hoàng có thể khước từ trách nhiệm trước lịch sử, trước quê hương, trước dân tộc và trước lương tâm mình không ? »

Cựu Hoàng chớp mắt, nhìn ra xa, tỏ vẻ trầm ngâm, cảm động:

« Tôi không ngờ ông bi thư thân mật nhất với tôi vừa dồn tôi vào một thế cớ bí.

« Thú thực nếu trường hợp các ông vừa nêu ra thành sự thật, tôi rất khó nghĩ.



« Trong những năm thơ ấu, du học ở Pháp, tôi đã tiêm nhiễm cá tính dân chủ căn bản của người Pháp, để tự do hạnh phúc lên trên hết. Khi về làm vua, bỏ buộc trong bốn bức thành, tôi dần dần chán chường những cảnh giam hãm của lầu son gác tía. Tôi hướng về một cuộc đời thoải mái, hồn nhiên, cởi mở, giữa thiên nhiên. Vì vậy tôi ưa sống ở Đà Lạt hơn ở Thủ đô Huế.

« Tôi vừa từ giả danh lợi sống ngoài không gian, ngoài vòng kiềm tỏa, nếu tình thế đất nước bắt buộc tôi trở lại chính quyền thì thực là một điều « đại bất hạnh » cho tôi. Một bên là nghĩa vụ đối với quê hương đồng bào, một bên là hạnh phúc tự do của cuộc đời hồ hải phiêu lưu. Biết chọn bên nào cho hợp với hoàn cảnh và ý nguyện của mình ? »

Chúng tôi nghe Cựu Hoàng nói một hơi, dốc bầu tâm sự, ai nấy cũng thấy ngao ngán trong lòng.

Thực ra, cái bí mật « Bảo Đại chán làm chính trị » không phải là một huyền thoại.

Trong mấy chục năm lăn lộn trên

chính trường, từ Đông sang Tây, tôi có dịp gần gũi, va chạm cả trăm, cả ngàn chính khách đủ các nước, đủ các cớ.

Tôi nhận thấy một điều: hầu hết những kẻ bước chân qua ngưỡng cửa « uy quyền », đều say sưa luyến tiếc, không thể một sớm một chiều trút bỏ nổi mộng tranh bá đồ vương.

Ngoại trừ Bảo Đại.

Hãy nói ngay trường hợp Hồ chí Minh. Hồi 1954 khi Hồ chí Minh mới về nước nắm chính quyền, họ Hồ đã từng long trọng tuyên bố:

« Một ngày kia, nước VN yêu đấu của chúng ta được hoàn toàn độc lập, thống nhất, tôi sẽ lui về sơn dã câu cá đi dưỡng tuổi già ».

Tuy Cựu Hồ miệng thường nói mong mỗi hòa bình đoàn kết mà khi lâm chung còn di ngôn bắt dân chúng phải trường kỳ tranh đấu đến khi toàn thắng và xâm chiếm miền Nam. Xét ra khi xuống tuyên đài Hồ chí Minh còn ôm giấc mộng tham vọng uy quyền cho cá nhân mình và cho đảng CS. Không phải chỉ niệm Phật mà trong lòng bỏ hết được tham, sân, si.

Hồi tôi còn sống lưu vong ở Pháp, trong 12 năm De Gaulle tại vị ở điện Elysée, tôi bị cái nạn ngày nào cũng phải nghe ông tướng hai sao này tuyên bố: « Vì quyền lợi của dân Pháp, vì tương lai nước Pháp, tôi phải hi sinh trở lại làm Tổng Thống nước Pháp. Không có tôi, nước Pháp sẽ sụp đổ. Tôi đi khỏi điện Elysée, nước Pháp sẽ sống một cuộc đời phiêu lưu, vô định. »

Rõ thực lắm cầm, cái ông già được người ta suy tôn là anh hùng Dân tộc vì đã có công chạy tuốt sang Anh Quốc kháng chiến, tự nhiên sinh ra kiêu căng khoác lác!

Nhiều lúc câu với ông già lắm cầm, tôi chỉ còn một cách tát Ti vi và ra-di-ô để khỏi phải nghe ông tỏ nói dốt đi những đường là lướt, trái tai, nghịch mặt.

Thực vậy, 50 triệu dân Pháp có ai mượn ông hy sinh ngồi lý trong điện Elysée làm Tổng Thống 12 năm và thỉnh thoảng họp một ngàn ký giả ngoại quốc chửi vung tàn tán.

Ông đã dựa vào quân đội Pháp làm một cuộc đảo chánh từ Alger do tướng Salem cầm đầu. Trở lại chính quyền, ông bỏ tù bốn viên tướng 5 sao đã đưa ông lên ngôi cửu ngũ. Ông cũng cố địa vị ông bằng cách lấy tiền của chánh phủ ra lập đảng, huấn luyện cán bộ, bổ dụng các viên chức cao cấp thuộc phe phái của mình. Mỗi khi có sự đối lập ở Quốc Hội, ông thẳng tay giải tán vì chính đảng viên của ông đã viết ra hiến pháp. Mỗi lần có cuộc bầu cử, ông lại thêm một số dân biểu gô-lit vào quốc hội, đến nỗi phe đối lập không còn nhúc nhích vào đâu. Đài phát thanh, đài vô tuyến truyền hình của nhà nước được coi là của sở hữu của tướng De Gaulle. Nhân viên thông tin nào không bợ đỡ chính quyền đều bị sa thải.

Miệng Tổng Thống De Gaulle hô

THUỐC SÂU RĂNG GIA TRUYỀN VIỆT NAM

NAM KÝ

(Của giồng họ Ng. Quang ở Bắc VN)

Có bán nhiều nơi ở Hải Ngoại. Của người giồng họ cũng được kể nghiệp gia truyền, phát triển tại các Quốc gia cư trú Hải Ngoại.

Nổi tiếng tại Nội quốc 1965 (K.S. 1387)

— Được liệu hoàn toàn sản vật thượng hạng Xứ Sở. Dồi dào khí lực, (nguyên khí vũ trụ tạo hóa), khí thiêng sông núi sơn hà Việt Nam. Sản vật xứ sở phục vụ xứ sở (VN).

— «Bí Pháp» riêng đặc biệt—từng kinh nghiệm của giồng họ Nguyễn Quang gia truyền tại Bắc VN.

— Dung điệu khoa học — ÂM DƯƠNG LÝ — đông phương linh động, giữa vũ trụ và nhân sinh của Y học Gia truyền VN (Vũ trụ, nhân sinh : gia đình tổ quốc, nhân loại) Linh diệu phi thường...

Tiêu trừ tận gốc mọi căn bệnh đau răng. Bỏ thêm sinh lực răng. Già chưa rụng răng. (Coi toa rõ)

Thuốc hay giá rẻ. «Phụng sự tổ quốc, xây dựng kiến thiết quốc gia, phục vụ dân tộc, phục hưng kinh tế...» tại quốc nội.

PHÁT HÀNH TẠI NỘI QUỐC : NAM KÝ 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát. Quẹo (cua) Hậu Giang Rạch Cát, Ngã Năm, Mũi Tàu Phú Lâm Cholon. Thuốc Cao 50\$. Nước 35\$ sắp lên...

hào dân chủ, nhưng chính sách De Gaulle là chính sách độc tôn, độc quyền và độc tài. Trong trường hợp và giai đoạn này, tôi là một người ngoại quốc sống lưu vong ở Paris mà cũng thấy tủi hổ cho 50 triệu dân Pháp.

Tuy nhiên ở đời, cái gì cũng có lúc hết. Kể cả uy quyền lừng lẫy, cũng có của người anh hùng dân tộc De Gaulle.

Lần trưng cầu dân ý sau chót, ông Tổng Thống già của điện Elysée vẫn tưởng mình đắc thắng. Dè đâu dân Pháp chán ghét sự hống hách của De Gaulle, cho luôn ông già về vườn lần thứ hai.

Một giấc mộng tranh bá đồ vương vừa chấm dứt.

Tôi nhắc lại lịch sử tham quyền cố vị của hai đại ma đầu thế giới là Hồ Chí Minh và De Gaulle. Hai ông tài trí, thao lược, mưu mô, sảo quyệt có thừa. Nhưng hai ông cũng không tránh nổi bệnh say sưa uy quyền danh lợi như bất cứ một ai !

Có nhiều bạn thân, thường hỏi tôi :

« Anh gần gũi Bảo Đại hàng mấy chục năm, anh thấy Bảo Đại là một người không màng danh lợi, hay là một người biếng nhác, không ưa làm chánh trị ? »

Tôi thẳng thắn trả lời :

« Cả hai đều đúng. Bảo Đại là một ông vua thoái vị. Vào trường hợp một ông vua khác, người ta có thể suy luận Bảo Đại thoái vị là vì thời thế xui nê, không thể làm khác được. Nhưng có ở gần Bảo Đại, có từng sống trong tâm sự, trong thân mật của Bảo Đại, mới thấy rõ Bảo Đại thoái vị là do chí nguyện thành thực của mình.

Bảo Đại thực ra đã bất mãn từ khi lên ngôi vua.

Bất mãn vì sinh không hợp thời và ngồi không đúng chỗ. Bất mãn không phải vì không có thực quyền.

Vào địa vị một người để danh lợi lên trên hết nguyện vọng, làm vua bù nhìn cũng vẫn là làm vua, và vẫn có uy quyền của một ông vua bù nhìn.

Ở đây, Bảo Đại bất mãn, khó chịu, vì phải sống một đời vương giả bó buộc, mất tự do, mất cõi mở, mất hồn nhiên.

Bảo Đại bức bối vì tai thường phải nghe những lời xiểm nịnh

của đám cận thần, óc thường phải bận bịu đối phó với một cuộc đời giả dối.

Làm vua, làm chánh trị, làm ngoại giao, tức là đi sâu vào những cam bẫy, hiểm hóc, xấu xa, lừa lọc, gian lận, là xáo trộn cả tâm tư lẫn lương tri.

Bảo Đại cho đó là một cái khổ, không phải một cái sướng.

Bảo Đại thoái vị, tức là thoát ly ra ngoài vòng danh lợi và coi như đã tìm thấy một giải pháp để tự cứu tâm hồn mình.

Ngày nay, ngồi viết hồi ký về quãng đời «tiểu ngao giang hồ» trên đất Trung Hoa của một vị Hoàng Đế bất đắc dĩ, tôi cảm thấy tinh thần nhẹ nhàng, sáng khoái.

Mặc dầu nhiều lúc, túng tiền. Cựu Hoàng và tôi phải ăn một tô mì để sống qua cuộc đời lưu vong và chờ một ngày mai tươi sáng, chúng tôi vẫn bình thản, an phận, không than phiền, không oán trách.

Cụ Hồ sau khi đi dự hội nghị Fontainebleau trở về nước, thất bại đau đớn, bắt buộc phải ký một thỏa ước ngay trong phòng ngủ của Bộ Trưởng thuộc địa Pháp Marius Moutet, cầu kính, buồn bực, cúp luôn cả viện trợ của Cổ Ván Vĩnh Thụy và bí thư Văn Bình đang sống lưu vong ở Trung Quốc.

Dĩ nhiên, Cựu Hoàng và tôi đang tạm sống một cuộc đời tự túc, không lấy gì làm dư dật, trên đất Trung Hoa.

Mấy tuần sau, một bạn thân của Cựu Hoàng trước kia cùng học với Cựu Hoàng ở bên Pháp mời chúng tôi về tạm trú tại nhà anh ta ở Cồn Minh. Anh bạn Trung Hoa này là con một đại phú gia, tính tình rất hào sảng và cởi mở tự nhiên.

Nhất là bà mẹ anh ta, (cha anh mất sớm), một quả phụ hiền từ gương mẫu, hiếu khách coi chúng tôi thân mật như con của bà.

Có lúc Cựu Hoàng bị đau bà cho mời danh sư chữa mạch, tự tay sắc thuốc đưa cho Cựu Hoàng uống, ân cần săn sóc, thực là cảm động.

Trong cảnh tha hương giang hồ lưu lạc, gặp được người bạn trung thành, một gia đình ấm cúng, một bà mẹ hiền dịu, âu cũng là một sự an ủi, sưởi ấm tâm long những kẻ xa nhà vắng nước.

(CÒN TIẾP)

ĐỜI

đời

• LỮ HỒ •

TỪ TÂY DU TỚI TÂY ĐÔ

Phi cơ trực thăng cất cánh từ Tân Sơn Nhất đúng 9 giờ sáng. Bay rề rề theo quốc lộ lên biên giới. Nhìn từ cao, ruộng đồng gặp mùa mưa, nổi lên bênh bênh như những cuộn tập bọc giấy xanh nằm la liệt trên màn nước bạc. Củ chi, Gò dầu hạ, Tây ninh coi có vẻ phồn thịnh hơn xưa. Độ nửa giờ sau, mới bắt đầu tìm thấy biên giới giữa khoảng bao la. Trực thăng bay rất thấp. Á ! đây là Cam-bốt, với con đường dài thẳng tắp không có một đôn, bót kiểm soát nào, với những ngôi nhà có chân lợp tôn ánh bạc chiếu ngược dưới ánh mặt trời. Phần nhiều đất đều trống bấp và mía. Nhà cửa xơ xác, dân chúng thưa thớt. Chỉ có các ngôi chùa là tương đối lớn mà thôi !

Phi trường quân sự Nam vang lồm bồm có 4 chiếc trực thăng, 4 chiếc Mig 16 và 2 phi cơ vận tải. Phi đạo chỉ dài bằng một nửa phi trường Ban Mê Thuột. Bùn đất đỏ lấm giầy.

Thành phố Nam vang tuy bé nhưng rất sạch và rất tây. Rất nhiều xe hơi và rất hiếm xe gắn máy. Nhà cửa toàn của tây đề lại. Đi ở đây làm nhớ phố Gambetta Hà nội, Jules-Ferry ở Huế vô cùng. Một thành phố hòa bình nhờ cây cỏ xanh tươi. Ngôi nhà to nhất là Trường Đại học Văn khoa, Trung tâm kỹ thuật liên hữu Khờ me — Nga số. Hoàng cung vẫn âm thầm và chỉ có một ông cảnh sát đứng co ro ở cửa. Nam vang là hình ảnh đáng yêu của một Hà nội, Sài gòn, Huế trước 1945. Đi ở thủ đô nước người mà nhớ thành phố cũ của mình da diết !

Chiến tranh đã đưa nước mình tới một sự phát triển trái ngược. Mọi thành phố đều lớn lên trong cái vỏ lai căng tột độ. Tâm trí không bị lôi cuốn bởi vẻ xa lạ ở quê người mà lui về dĩ vãng trầm lặng. Những anh lính Kampuchia, mặc đủ thứ áo, đội đủ thứ mũ, đi đủ thứ giầy trông ư ờ oải lạ thường.

Thành phố rất ít người. Hàng hóa chẳng còn gì từ ngày hải cảng Xi-a-núc-vin đóng cửa. Một thước Terylène 680 đồng riel tức khoảng 3200 đồng bạc Việt Nam. Một tô hủ tiếu 4 riel. Một tờ nhật báo 4 riel (Một đồng riel ăn 4 đồng rưỡi VN). Anh em làm việc ở tòa Đại sứ, lúng túng và đối vô cùng ! Cái điều tôi buồn nhất là ngay trước cột cờ phủ Thủ tướng, một bức tranh to bằng bức tường vẽ hình dân Kampuchia đắm lên đầu và đâm xuống một bọn V.N ăn mặc theo lối «Lính thú thời xưa» !!! Hầu hết, đồng bào Việt vẫn còn sợ hãi nạn cấp

duần. Đồng bào rất sợ nói tiếng Việt. Các cơ sở Pháp cũng lục tục ra đi vì họ cho rằng Kampuchia đã theo Mỹ ! Đó là những nét ghi nhận vội vàng trong thời gian ngắn ngủi ở thủ đô nước người.

Với một giờ trực thăng, chúng tôi được thả xuống sân vận động Cần thơ giữa trận mưa phùn lất phất. Cần thơ bây giờ dơ bẩn vô cùng. Nhà cửa mốc meo, đường sá đầy hố. Quang cảnh thật khác với 10 năm trước. Thành phố dù có ngoi lên nhưng vẻ phong quang cũ đã mất hẳn. Trong cuộc mạn đàm tay đôi khá lâu với tướng Ngô Dzu, được biết tình hình an ninh của vùng 4 thật tốt đẹp. Chúng tôi ngủ ở Hôtel Quốc tế đúng vào đêm Việt Cộng kỷ niệm ngày cách mạng thành công 19-8. Không có một phát súng, một vụ pháo kích nào. Giã từ Cần thơ, trực thăng theo quốc lộ trở về Saigon. Quốc lộ bây giờ đẹp. Nhà đồng bào ở nồm nợp liên tiếp suốt dọc theo đường cái. Nếu cứ ở trên cao nhìn xuống, đồ ại biết đám người lức nhúc dưới kia đang bị dày dạn bởi nỗi đau khổ gì !

Quả nhiên, cái nhìn từ cao phóng xuống bao giờ cũng lạc quan vô căn cứ. Những cuộc lướt qua trên không trung chỉ đem tới cho người ngồi cao những cảm tình phơ phớt ! Bây giờ thì tôi hiểu tại sao các nhà lãnh đạo luôn luôn có thái độ lạc quan. Nếu chỉ ngồi trực thăng bay theo chiều quốc lộ. Nếu chỉ đọc báo cáo của kẻ dưới dâng lên. Chắc chắn, sự phê phán thế nào cũng phiến diện. Một ông Trung tá đã từng làm Tỉnh trưởng than thở rằng, nghề làm Tỉnh trưởng khiến cho người quân nhân mất hết khí tiết thanh cao của chiến sĩ. Muốn làm Tỉnh trưởng trước hết phải giữ chặt lấy ghế của mình. Muốn được thế thì phải mềm dẻo với cấp trên, phải mị dân, phải tham nhũng ! Không tham nhũng thì lấy gì cung phụng. Không mị dân, dân nổi loạn thì sao ? Ông đề nghị nhà báo đòi hỏi dùm nhà nước nên trả chức vụ Tỉnh trưởng về cho cấp hành chánh dân sự. Có như thế người chiến sĩ mới bảo tồn được khí phách. Có khí phách mới nắm được ba quân. Có nắm được quân thì đánh đấm mới có hiệu quả hơn nữa.

Vùng 4 chiến thuật kẻ như đã yên ổn. Vấn đề bình định tiến nhanh. Cái kẹt duy nhất của bất cứ ông Tướng vùng nào cũng chỉ là vấn đề mâu thuẫn giữa tay đàn và tay súng. Việc lẫn lộn giữa văn võ cần phải đặt lại.

Cũng như Kampuchia, về quân sự ta đã thắng nhưng các loại bích chương về dân Miên đắm đầu người Việt cứ dần dần nhân khắp phố phường, không khéo lại là lá bài Cộng sản nhờ tay dân Cam-bốt đuổi hết bọn người Việt nam ngoại quốc ra khỏi nước Khờ-Me ! Nhà nước kêu gào đấu tranh chính trị từ lâu rồi. Phải chăng ai nấy đều đang thi đua thăm lảng để đọc câu : «...trong những ngày sắp tới, chúng ta sẽ phải đấu tranh chính trị với Cộng sản...». Có lẽ, ngày sắp tới ấy đã tới từ lâu rồi. Cứ chờ mãi sao ?

BƯƠM VƯỢT NGỤC

(Tiếp theo ĐỜI số 46)

● Bản dịch của PHAN HUY CHIÊM

Cuộc đời tự do ở Georgetown

Trong buổi chiều hôm ấy sau khi đưa chúng tôi đi chỉ dẫn các thứ thuốc, họ dẫn chúng tôi tới đồn Cảnh sát Đô thành, một đồn Cảnh sát rộng lớn có hàng trăm Cảnh sát viên ra vào tấp nập. Viên Cảnh sát trưởng, nhân vật trách nhiệm tối cao về an ninh trong hải cảng Georgetown, tiếp chúng tôi ngay trong văn phòng của ông. Các sĩ quan Ăng-lê tùy tùng ăn vận quân phục rất chỉnh tề đều đứng xung quanh ông. Ông dơ tay mời chúng tôi ngồi và bắt đầu đàm đạo bằng tiếng Pháp rất đúng văn pháp:

— Anh khởi hành từ đâu tới chỗ bị chiến hạm bắt gặp?

— Từ trại giam tù nhân ở Guyanne thuộc Pháp.

— Anh bị kết án bao nhiêu năm, vì tội gì?

— Tôi chung thân vì tội cố sát

— Còn hai người Tàu kia?

— Cũng như tôi.

— Nghề nghiệp của các anh?

— Tôi là thợ điện, còn 2 người kia làm bếp.

— Các anh theo De Gaulle hay Pétain.

— Chúng tôi không biết gì về những chuyện ấy cả. Chúng tôi chỉ là mấy tù nhân đương tìm cách sống lại cuộc đời tự do lương thiện.

— Bây giờ tôi còn phải tạm giữ các anh trong một căn xà-lim mở cửa suốt đêm ngày. Sau khi phối kiểm xong những lời khai của các anh, tôi sẽ để cho các anh được hoàn toàn tự do. Nếu các anh nói thật thì không còn phải sợ gì cả. Các anh nên biết bây giờ là thời chiến tranh nên chúng tôi bắt buộc phải thận trọng hơn lúc thái bình.

Chẳng bao lâu 8 ngày đã qua, chúng tôi được tự do hoàn toàn với mỗi người một thẻ căn cước có hình ảnh cận thận. Độ 9 giờ sáng tôi và 2 bạn Tàu ăn vận chỉnh tề ra phố ngao du.

Đây là một đô thị có độ 250.000 dân cư, nhà phố đều xây cất theo kiểu Ăng-lê, từng dưới bằng xi

măng từng trên bằng gỗ. Đường phố chật nhích người đi lại gồm đủ các sắc tộc: trang, đen hung hung, và ngăm ngăm vàng như bọn chúng tôi. Đa số khách bộ hành là bọn cu ly và lính thủy Anh, Mỹ. Nổi sừng sững chầu chực ra ngoài mặt 3 thằng chúng tôi đến mức có nhiều người đứng lại nhìn ngăm chúng tôi với những nụ cười ưu ái.

Cuic Cuic hỏi:

— Thế chúng mình định đi đâu đây?

— Tao muốn đi tìm địa chỉ của hai người Pháp ở khu Pénitence Rivers. Một viên cảnh sát đen đã hiện qua loa số nhà cho tao đây. Và bảo đây là khu toàn dân Ấn Độ ở.

Ra đường chúng tôi gặp một viên Cảnh sát mặc quân phục trắng rất nghiêm chỉnh. Tôi hỏi thăm đường để đến địa chỉ hai người bạn Pháp ở. Ông này liền đưa chúng tôi lên một toa tàu điện và dặn dò người tài xế. Khi tàu ra khỏi tỉnh được 20 phút thì anh tài xế đỗ xe và bảo chúng tôi xuống. Gặp một chàng thanh niên chúng tôi hỏi thăm nhà 2 người Pháp, anh này nhanh nhẩu đưa chúng tôi tới một căn nhà lụp xụp. Tôi cửa tôi thấy ngay ba người từ trong nhà chạy ra dơ tay chào đón chúng tôi:

— Ở kia, mày ở đây à? Bướm!

Một ông già tóc trắng như tuyết nói:

— Thật là bất ngờ! Đây là nhà tôi đây anh vào đi hai người Tàu kia cũng là bạn anh phải không?

— Vâng!

— Vậy xin mời các anh vào trong nhà cả đi. Ông già này tên là Guilton Auguste, quê quán ở Marseilles (Pháp). Chín năm về trước ông ta cũng bị giải với tôi cùng một chuyến trên tàu La Martinière hồi năm 1933. Ông ta cũng tìm cách vượt ngục một lần nhưng không thành công rồi sau ông ta được mãn tù và ở lại đây từ 3 năm nay. Còn 2 người kia một là Petit Louis quê ở xứ Arles, và người thứ hai tên là Julot quê ở Toulon. Họ

đều mãn tù cả, nhưng vẫn phải bắt buộc lưu trú trên đảo Guyanne thuộc Pháp trong thời gian tương đương với những năm án tù. (Vào khoảng từ 10 đến 15 năm nữa).

Căn nhà này có 4 phòng, gồm 2 buồng ngủ, 1 buồng vừa làm bếp và chỗ ăn cơm và 1 buồng là chỗ làm việc. Họ làm nghề chế tạo dép cao xu và chổi quét.

Chúng tôi được đón tiếp rất ân cần do một ông chủ nhà đã trải nhiều đau khổ nên tâm hồn trở nên cao quý. Ông Guilton chân thành đón tiếp chúng tôi và mau lẹ thu xếp riêng một phòng cho 3 chúng tôi ở, chỉ còn vấn đề con heo của thằng Cuic Cuic là hơi phiền. Nhưng Cuic cam đoan chắc là con heo này sẽ không làm dơ bẩn nhà cửa vì mỗi khi nó cần đi đại, tiền tiên nó đều tự nó ra ngoài xa.

Ông Guilton đánh bảo: Được rồi, bây giờ anh hãy cứ cho nó nằm với anh. Rồi xem sao.

Hôm nay chúng tôi hãy tạm xếp 3 chỗ ngủ bằng tấm chăn cũ kiểu nhà binh trải xuống mặt đất.

Trước khi đi ngủ cả 6 người chúng tôi đều ngồi xôm ở trước cửa hút thuốc lá và nghe tôi kể chuyện phiêu lưu trong 9 năm qua. Các người trong nhà kể cho tôi hay là ở tỉnh Georgetown có tất cả độ 30 người vừa tù mãn hạn vừa là tù vượt ngục. Tối nào họ cũng họp nhau uống rượu trong một quán rượu ở giữa tỉnh. Tất cả họ đều có công án việc làm để kiếm ăn và cư xử rất nghiêm chỉnh. Trong khi chúng tôi đương tán chuyện thì có một anh Tàu đi qua. Thằng Cuic gọi lại rồi nó và anh cút tay cùng đứng dậy ra đi bách bộ với hân. Cả con heo cũng đi theo. Độ 2 giờ sau thằng Cuic trở về dắt theo một cái xe chở đồ và 1 con lừa.

Trên xe có 3 bộ giường ngủ bằng sắt có đủ nệm và gối cùng với 3 chiếc valy. Cuic giao cho tôi một chiếc valy trong ấy có đủ các thứ áo quần, hai đôi giày và cả ca vát nữa v.v...

— Cuic mày lấy ở đâu ra những thứ này?

— Các bạn đồng hương của tao gửi cho chúng mình đây! Sáng mai chúng mình đi thăm họ, mày bằng lòng chứ?

— Cái đó đã hẳn rồi.

Chúng tôi ai cũng yên trí là khuôn đồ xuống xong thì thằng Cuic sẽ đánh xe đi trả họ chứ. Nhưng không, nó tháo xe ra rồi bước con lừa vào trong sân.

Bướm hỏi:

— Sao vậy?

Cuic trả lời:

— Các bạn đồng hương cho chúng mình cái xe và con lừa này để cò cái mà làm việc kiếm ăn. Sáng mai họ sẽ tới chỉ dẫn cho tao biết cách làm ăn.

— Bọn người Đồng Hương họ giải quyết các việc mau lẹ thật!

Ngày đầu tiên cuộc đời tự do của chúng tôi thật là êm đẹp. Chiều tối 6 người chúng tôi cùng ngồi vào bàn ăn một bữa thật ngon lành. Ăn xong chúng tôi cùng chia việc kẻ rửa bát đĩa, người thì quét dọn nhà cửa.

Bữa cơm cộng đồng này biểu dương của mỗi tình đoàn kết đậm đà của một tiểu xã hội. Chúng tôi rất được khích lệ cho những sự giúp đỡ nhận được trong những bước đầu trên đường tự do.

Thằng Cuic, thằng cút tay và tôi đều cảm thấy vô cùng sung sướng. Giờ đây chúng tôi đã có một mái nhà che mưa nắng, một giường ngủ và các bạn hữu tốt tuy nghèo nhưng sẵn sàng có lòng cao quý nâng đỡ chúng tôi. Chúng tôi còn muốn gì hơn nữa.

Ông già Guilton hỏi:

— Bướm ơi tối hôm nay làm gì đây? Anh có muốn tới một nhà hàng ở giữa tỉnh để gặp đồng đủ tất cả bọn tù vượt ngục không?

— Đêm nay tôi muốn nghỉ ở nhà. Vậy ông cứ tự nhiên đi họp với bọn họ đi.

— Tôi phải đi vì đã trót hẹn với một người bạn ở đây.

— Vậy cứ để tôi ở nhà với 2 người bạn tôi.

Ông già cùng đi với thằng Petit Louis, còn thằng Julot cũng ở nhà làm nốt mấy đôi dép. Ba chúng tôi rồi cũng ra phố đi loanh quanh. Tôi gặp toàn là người Ấn Độ, ít dân da đen và gần như không có người da trắng nào. Trong cả khu chỉ có một vài hàng cao lâu Tàu. Đường phố tối tăm nhưng các hàng ăn đều chật nhích những khách ăn và chỗ nào cũng có âm nhạc Ấn độ.

Đột nhiên một anh da đen màu xi-dai mặc đồ trang đeo cà vạt chặn tôi lại hỏi:

— Thưa ông, ông là người Pháp phải không?

— Vâng, đúng thế.

— Nếu đúng vậy tôi thật sung sướng được ông là một bạn đồng hương với tôi. Mời ông uống với tôi một ly rượu cho vui.

— Vâng xin vui lòng, nhưng tôi còn 2 người bạn cùng đi đây nữa.

— Được không sao. Họ nói được tiếng Pháp chứ?

— Có chứ.

Cả bốn chúng tôi cùng ngồi vào một bàn kê ở vỉa hè của một tiệm rượu. Đó là một anh chàng quán đảo Martinique thuộc Pháp. Anh ta nói tiếng Pháp lưu loát hơn chúng tôi. Anh ta lại bảo chúng tôi: « phải cẩn thận đối với bọn dân da đen Ăng-lê, vì họ xảo trá lắm, họ không trung tín như người Pháp chúng mình đâu ».

Nghe vậy tôi phải cổ nhin cười vì thấy một anh chàng tây đen ngòm giống Tombouctou mà tự xưng một cách rất thật thà: « Chúng mình là người Pháp ». Nhưng sau tôi cảm thấy mình bối rối tự ngượng với tôi, vì tôi thấy ông ta tự nhận cái quốc tịch Pháp với tất cả nhiệt tâm và lòng tin tưởng. Vậy ông ta quả là người Pháp chính cống hơn tôi, và rất có thể hy sinh tính mạng cho nước Pháp. Còn tôi thì nhất định là không.

Đêm hôm ấy mãi tới khuya chúng tôi mới về nhà để ngủ. Sáng hôm sau dậy tôi ngạc nhiên không thấy lừa, xe, heo, thằng Cuic, và thằng cút tay đâu cả. Tôi không hiểu họ biến đi đâu mất.

Ông già Guilton hỏi thăm tôi ngủ có ngon giấc không? Rồi mời tôi uống cà phê và ăn bánh mì bơ.

Tôi vừa ăn vừa nhìn Petit Louis và Julot làm việc chế tạo những đôi giày dép.

Suốt ngày hôm ấy tôi ra phố đi lang thang khắp khu dân cư đến Georgetown. Dân chúng ở đây người nào cũng lễ độ, nên tôi rất có cảm tình với họ.

Suy nghĩ kỹ tôi thấy ở đây khó kiếm ăn quá. Ngay như bọn ông Guilton, Julot và Petit Louis làm việc khó nhọc như thế mà mỗi người cũng chỉ kiếm được 5 đô la một ngày. Còn về phần tôi, sau 9 năm bị tù đầy từ 1934 đến 1942, bây giờ tôi mới học sống trong tự do. Làm sao tôi tìm được một lỗ hổng để đứng trong cuộc đời tự do này.

Về nghề nghiệp thì tôi chưa từng làm lụng việc gì bằng chân tay sức lực cả. Tôi chỉ gọi là tôi biết về nghề nghiệp thợ điện thôi.

Dù sao tôi cũng nhất quyết theo một tôn chỉ là sống trong sạch theo con đường đạo lý của riêng tôi.

Khi tôi trở về tới nhà thì đã 4 giờ chiều rồi. Ông già Guilton vội bảo tôi :

— Mấy người bạn An-na-mít của anh ngồi ở ngoài sân kia kia. Họ giỏi quá. Mới một ngày hôm nay mà họ đã kiếm được 40 đô la rồi đó. Họ chia cho tôi 20 đô la nhưng tôi nhất định không nhận.

Cuic Cuic thấy tôi vui mừng nói :

— Sáng ngày từ 3 giờ sáng chúng tao đánh xe lửa về vùng quê mua rau, trứng, thịt, cá tươi đủ thứ rồi mang về phố bán lại cho tụi lính thủy Mỹ. Chúng mua hết và trả tiền đàng hoàng. Tiền đây này mày giữ lấy. Mày là xếp thì phải giữ kết chứ.

Tôi từ chối nhưng nó không nghe.

Tất cả chúng tôi đều sung sướng về sự thành công trong ngày đầu của cuộc đời tự do.

Sau ba tháng sống lần hồi ở Georgetown, bắt đầu từ hôm nay bọn chúng tôi dọn sang ở một nửa ngôi nhà của một gia đình bạn Ấn Độ. Nhà chúng tôi có 2 phòng ngủ, 1 phòng ăn, 1 bếp và một cái sân rộng để xe và lửa. Tôi cảm thấy vô cùng thỏa mái trong căn nhà riêng của chúng tôi, một sản vật mà tập thể chúng tôi đã tạo thành nên sau 3 tháng làm việc khó nhọc.

Thằng Cuic Cuic luôn luôn triu mến con heo đen của nó hơn hết, rồi đến tôi. Mỗi khi buồn bán phát tài nó không bao giờ quên mua cho tôi một áo sơ mi hoặc một chiếc cà vạt hay một cái quần mới. Nó không uống rượu cũng không ghiền thuốc lá, nhưng nó chỉ có tật xấu là hề có tiền trong túi thì tức khắc ra sông bạc đánh bài với bọn Tàu.

Bạn Cuic và thằng cụt tay sáng nào cũng dậy thật sớm đánh xe đi mua các thứ hàng về, còn tôi thì giữ việc bán hàng cho lũ lính Mỹ.

Cứ độ 9 giờ sáng khi mọi người đều xong việc về cả nhà. Cuic và Văn Huê ăn qua loa rồi lần ra ngủ. Còn tôi thì xếp nếp quét dọn trong nhà. Mỗi ngày với hai đô la tôi mượn hai chị em con chủ nhà Ấn Độ sang quét dọn giúp tôi.

Bây giờ là thời gian tôi được hoàn toàn hưởng thụ không khí tự do và không phải lo nghĩ gì cho tương lai nữa.

HẾT

Nếu các bạn chưa từng có dịp đi tới thành phố Huế, chưa từng có dịp trông thấy tận mắt, đặt chân tận nơi, các bạn sẽ vẫn có thể nghe nói tới, đọc người ta viết, nghe người ta kể và tưởng tượng về thành phố đó, một thành phố có nhiều du khách hơn là số người đã tới đó, chưa nhiều dân số hơn là những người đã ở đó. Tôi là một du khách chưa bao giờ tới Huế, một người dân chưa bao giờ sống ở Huế. Tôi có nên viết một ít dòng về cái thành phố đó, nơi có những cô gái đã được kết tinh thành một hình ảnh tượng trưng, nơi có những làng tắm đã được gói lại trong hào quang và sương mù của lịch sử, và gần đây, đó cũng là nơi làm sôi nổi lòng người Việt Nam lẫn lộn những hào hứng của lửa cách mạng, những đam mê lẫn hận thù, và kể cả đau thương tang tóc trong một thời kỳ gọi là tết Mậu Thân.

Khởi sự là một câu hát của Phạm Duy, nhạc sĩ này khi ca ngợi đất nước, đã ca rằng : «Tôi yêu những sông trường : biết ái tình ở dòng sông Hương, sông no đầy là nhờ Cửu Long, máu sông Hồng đỏ vì nhớ mong». Ông nhạc sĩ của tôi ơi, ông đã gieo vào tuổi niên thiếu của tôi một huyền thoại u ám, nó ăn sâu sâu kín trong cõi tiềm thức một mù lúc nào tôi không hay. Biết ái tình ở dòng sông Hương. Con sông mang tên của mùi thơm, từ đó đã trở nên dòng sông Ngân Hà của bầu trời tuổi trẻ. Vậy chớ nếu tôi không tới đó, không nằm bênh bồng trên mặt nước trong vạt của nó, không nghe những tiếng hò ảo não và chan hòa tình tứ đó, nếu tôi không nhìn thấy bầu trời đầy sao lấp ló sau những cành trúc lá đã trên bờ sông Hương, nếu vậy thì tôi sẽ không được biết ái tình và tuổi trẻ của tôi sẽ trở nên vô nghĩa sao ? Ở trong cái tuổi của huyền thoại và đam mê, Huế đã là tượng trưng cho tôi, của những tình yêu dịu dàng như một dòng sông êm lượn qua thành phố nhỏ.

Lại còn Nguyễn Tuân nữa. Có phải chính bản ta viết rằng : «Không có một thứ gió nào đa tình như gió sông Hương, khi có một người con gái Huế đi qua trên cầu Trường Tiền.» ? Hình ảnh đó đã trở thành biểu tượng, hình ảnh của cô gái nghiêng vành nón, khép tà áo cúi đầu bước đi qua một nhịp cầu lộng gió. Gió đa tình quấn quýt lấy chân nàng, quấn quýt lấy vạt áo, ve vuốt trên thân thể nàng. Cũng như khi nói đến xứ Tây ban Nha, ta phải nghĩ ngay đến một người vũ nữ, cong đôi cánh tay đa tình trên mớ tóc vừa hất cao, và nhịp chân đa tình đang dọn lên trên nhịp điệu của một khúc Flamenco. Cũng như khi nói đến Nhật Bản là chúng ta vẽ ngay hình ảnh chiếc dù giấy, cái quạt giắt trong giây lưng thắt quanh eo người con gái mặc áo kimono bước những bước chân chim nhỏ nhỏ.

Gần đây, tôi có coi một cuốn phim thời sự, lấy Huế làm bối cảnh, và mục đích là nói về phong trào Nhân dân tự vệ. Người thu hình, hay là người sản xuất cuốn phim cũng không thoát khỏi cái ước lệ đó. Cũng nói về Huế trong khói lửa, cũng nói về Huế trong sự phục hồi, nhưng người ta vẫn phải thêm cho bằng được, chiếu cho bằng được hình ảnh của một nhịp cầu Tràng Tiền mới cất lại, với các cô nữ sinh nghiêng vành nón bài thơ, khép nép đi qua trong một buổi mai đầy gió lộng.



MỘT THÀNH PHỐ ĐỂ NHỚ

● ĐOÀN VĂN

● HẢI VĂN

Tôi chưa được đích thân tới đó. Tôi chưa hề trông thấy cảnh đó. Nhưng đó vẫn là một hình ảnh in đậm đã mãi mãi trong hồn tôi từ tuổi dậy thì.

Vậy tôi cũng có thể nói với bạn về những hình ảnh của các ngôi chùa, của những hàng cau, của hàng quà bánh, của những cái tên xứ Huế được chẳng. Đó là những kỷ niệm mà chúng ta chưa sống mà chúng ta vẫn có, mà chúng ta không tham dự mà chúng ta vẫn lưu giữ, đã nằm sâu trong tiềm thức cộng đồng của dân tộc ta bao giờ ta không hay.

Đó là những hàng cau tươi phơi trong nắng mới, trong thôn Vĩ Dạ một buổi nào, đã được Hàn Mạc Tử kết tinh thành một bức tranh ấn tượng chúng ta không thể quên. Đó là những cái tên chợ Đông Ba, cầu Bạch Hổ, xóm Âm Hồn, đồi Ngọa Cảnh, chùa Thiên Mụ, hồ Tĩnh Tâm cũng như những cái tên đầy âm hưởng mà chúng ta đã nghe một lần thì chúng ta phải nhớ. Phải nhớ và phải gọi lại trong lòng ta nỗi thương xót vô bờ, ân ái đậm đà vô kể.

Đó là nơi mà ta phải tới đó chẳng ? Đó là quê hương mà đáng lẽ ta phải sinh ra đó chẳng ? Cái thành phố huyền thoại với những cái tên huyền thoại đó đầy ma lực, đầy nam châm thu hút trí tưởng tượng của ta, óc lãng mạn của ta, và cái bản tính đa tình của ta. Nó thu hút như một quê hương của tình ái, quê hương của cả lòng yêu mến quê hương ta là cái nước Việt Nam này.

Đó chính là một thành phố để nhớ, và để tưởng tượng tới, phải không bạn ?

Bây giờ tôi lại phải nói với bạn về thành phố đó trong lòng của thời đại chúng ta đang sống.

Trước kia Huế chỉ là một trung tâm lịch sử, một quê hương của thi ca và các điệu hò, và chiếc nói của tình ái. Ngày nay Huế có lúc đã phải đóng vai trò làm cái lò than hồng châm lửa cho cách mạng, có lúc Huế lại phải đón vai trò một Guernica của Việt Nam với những cảnh tàn sát thể thảm, những cái mồ tập thể và những xác người chôn sống trôi gò bằng giấy kẽm gai.

Vẫn là Huế đó. Vẫn là thành phố để chúng ta không thấy mà phải nhớ.

Trong những năm 63,64 trở về sau, những vụ biểu

tình, tuyệt thực, những cuộc bạo động và những vụ chiếm đài phát thanh, mang bàn thờ xuống đường, đã cho người ta một hình ảnh khác về người dân thành phố đó. Hình như Huế vẫn chưa quên, chưa chịu quên vai trò kinh đô của mình, dù Hà nội đã chiếm vai trò từ cách mạng 1945 và Saigon chia sẻ vai trò đó từ 1954. Hơn hai mươi năm chưa đủ để cho thành phố đã từng làm kinh đô từ bỏ vai trò của một thủ đô, vai trò làm trung tâm những sinh hoạt chánh trị, văn hóa, vai trò làm nổi hơi nước nóng để thúc đẩy chiếc đầu máy lịch sử, vai trò làm trái tim, để truyền máu đi khắp châu thân. Cái tính chất thủ đô vẫn nằm trong tiềm thức của người dân xứ Huế và họ vẫn muốn, mà không nhận ra chẳng, đóng đúng cái vai trò đầy lịch sử tiến tới.

Pha trộn vào đó là cái máu đam mê và hào hùng của những người miền Trung đã khai phá xứ Chàm. Người ta không thể nào dấn thân vào những cuộc xuống đường, những cuộc tranh đấu liên miên như vậy trong bao nhiêu năm, nếu trong huyết quản người ta không đầy ắp những máu đam mê, nhiệt tín. Đó là cá tính bốc lửa, không phải của một cá nhân, mà của cả một vùng đất nước.

Cuối cùng, Huế lại được nói đến với những tang tóc khổ đau của một địa ngục trần gian. Lịch sử đã làm cho Guernica trở thành một biểu tượng của chiến tranh, nơi mà máy bay của Đức Quốc Xã đã thả bom như mưa xuống thương dân vô tội. Lịch sử Việt Nam có lẽ phải làm cho Huế trở thành một biểu tượng khác. Cái thành phố đó đã gánh chịu những khổ đau lớn nhất các thành phố ở VN. Những đền đài tan hoang vì bom đạn, những xác người chôn tập thể bên dòng suối, những cuộc chôn sống, lịch sử sẽ phải kết tinh chiến tranh vào các hình ảnh đó, một ngày nào.

Vậy cái thành phố mà tôi chưa đặt chân tới, mà tôi nghe nói đến quá nhiều, thành phố Huế là một nơi để nhớ tới một thành phố trong trí tưởng tượng hầu như không có thật. Nếu một ngày nào tôi tới đó, tôi sẽ thấy khác hẳn đi chẳng ? Tôi không tin như vậy.

HÀ NỘI, thành phố xa xôi...

● THIÊN CẦN

(tiếp theo Đời số 46)



Ngàn năm dấu cũ soi kim cò
Cảnh đây, người đây lưỡng đoạn trường
Bà Huyện THANH QUAN

Cái hay hay nữa là ở khu phố hàng Chiếu gần ở Quan Trường mùa nước sông Hồng dâng cao, đang đem nước tràn vào nhà trôi cả guốc dép, nồi chày, chai lọ đi làm mỗi người phải lịch kịch dẩy thu dọn hết thứ nọ đến thứ kia.

Đầu năm con Rắn, con Thè Húc vào đền Ngọc Sơn gây mất mấy nhịp. Về sau có người cho đó là điềm báo cảnh chia đôi đất nước.

Tiếp đến là chuyện ở Thị trưởng Thẩm hoàng Tin bưng chi cho lệnh bữa lười bát rửa nõ Hoàn Kiếm kéo lên bờ để dân chúng xem. Việc bát rửa lên chơi của ông Thị trưởng họ Thẩm theo tôi cũng chẳng khác việc quan kinh lược Bắc Kỳ Nguyễn hữu Độ phá chùa Báo Thiên. Chùa này xây năm 1057 đời Lý thành Tông, nổi tiếng lớn nhất kinh thành và toàn quốc. Cuối năm 1883 quan kinh lược đã theo lời yêu cầu của công sứ Hà nội là Bonnal, cho phá dỡ lấy đất dâng cổ đạo Puginier để xây nhờ thờ lớn, ở chỗ tiếp giáp giữa phố Lý Quốc Sư và phố Nhà Chung.

Ngày 11-9-1961 ngôi chùa Một Cột

xây từ đời Lý thái Tông (1049) bị bọn dã man gài mìn phá hủy chỉ còn lại cái cột đá và mấy cái xà gỗ. Bọn dã man là ai? Một ông tây tác giả cuốn Le mal jaune nói là chính Việt Cộng ngấm những tay vào vụ này rồi lại đổ thừa cho Pháp là chơi xấu phá hoại trước khi rút lui cốt nung sồi cấm thù của quân chúng. Còn về phía VC thì lại trút hết tội cho Pháp và chính quyền tay sai. Vì thế nên sau khi tiếp quản thủ đô, nhà nước miền Bắc đã cho làm lại nguyên vẹn như trước và đến tháng 4-1955 thì hoàn thành (để che dấu dã tâm?). Biết bên nào phải, sự hay sai?

Những người di cư đợt sau còn được chứng kiến cuộc duyệt binh của bộ đội miền Bắc khi vào tiếp quản Hà nội ngày 10 - 10 - 54. Các đồng chí quen dùng danh từ «giải phóng thủ đô» cho hách. Các đồng chí khi đi duyệt binh không dám chận ác è một hai như ta, mà vác súng chạy ào ào như gió bão. Quân phục thì dính đầy cát bụi. Có thể nó mới ra cái về phong sương chăng? Tuy vậy nếu lần la

làm quen hỏi chuyện các đồng chí thì cũng được biết rằng trước khi vào Hà nội các đồng chí cũng đã được học và thực tập một lớp huấn luyện ngắn về cách vận với nước mây như thế nào, đội nước nhà cầu ra sao, đánh răng rửa mặt, tắt điện, vặn radio, mở quạt... Đảng và nhà nước sợ các đồng chí sống trong rừng núi lâu ngày sẽ bỡ ngỡ với nếp sống văn minh đô thị rồi làm điều gì kệch cỡm, ngốc nghếch khiến dân chúng chê cười chăng. Chả bù với các đồng chí xâm nhập Huế và Saigon hồi tết Mậu Thân, vo gạo trong thùng cầu tiêu (siège), lại bóng điện mỗi thuốc lá. Ngoài việc xem duyệt binh, những dân di cư đi sau còn được xem triển lãm các chiến công, các thành tích mà chánh phủ và quân đội nước VN Dân Chủ Cộng hòa đã thu đạt được. Nhất là 2 cuốn phim đen trắng lâu hơn một tiếng đồng hồ về chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ.

Hà Nội xa xôi...

Khi lệnh kháng chiến toàn quốc ban ra, một số người ở lại để lo

chuyện chiến đấu chống Pháp còn phần đông dân chúng thu vén, bồng bế, dạt diu nhau đi tản cư khắp nơi. Nhiều nhà cửa phải phá hủy, rạp đứng kinh nghiệm vườn không nhà trống của Mạc tư Khoa. Về sau này chính là một trong những âm mưu bần cùng hóa nhân dân.

Cái đau xót nhất của những người trai sinh trưởng ở Hà nội là tự tay mình phải phá xập căn nhà ấm cúng mà gia đình mình đã nung nấu bao năm qua. Cũng có gã thấy tim nhói buốt, đầu nặn u sầu như bầu trời mùa đông rét ngọt khi trở lại Hà nội nhìn ngôi nhà người yêu đứng lơ lửng, im lìm trong cảnh mù mịt của khói lửa chiến tranh. Cái căn phòng trước kia người yêu vẫn sống nay sao điều tàn, tiêu lương đến thế:

Những thành phố trụi

Đến đây làm chi?

Ta đã biết

Đô thành ta phá hết

Lâu rồi.

Còn tìm chi nữa giữa thây vôi

Hoang tàn đổ nát

Ta đi trên đường đá rai

Đông lạnh ghê người

Chiếc lá vèo rơi...

Xuống cỏ.

Tường xiêu, ngôi lở

Mái gãy, sườn đen

Mảnh buồm son kinh vỡ, rêu lên

Ở cửa mắt tròn ngơ ngác.

Đọc bài thơ trên tôi nhớ đến bài thơ của Vương Duy đời Đường. Vương Duy tả cái tâm sự của một người xa quê hương lâu ngày, nay bỗng gặp được người quen vừa ở quê tới, muốn hỏi thăm người đó về chuyện nàng con gái hồi xưa vẫn ngồi bên song cửa có rèm thêu, phía trước có trồng cây mai, muốn hỏi rằng bây giờ nàng chồng con ra sao nhưng lại ngại nên chỉ hỏi mảnh, xa xôi, bóng gió:

Quân tự cố hương lai

Ứng tri cố hương sự

Lại nhật ý song tiền

Hàn mai trước hoa vị?

Dịch nôm:

Ơ quê anh mới tôi đây

Chuyện quê anh biết đổi thay thế

nào?

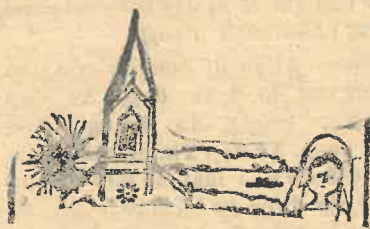
Khi đi, trước cửa buồng thêu

Cây mai mùa lạnh nở nhiều hoa

chưa?

Tôi cho rằng cái nhân vật trong thơ Vương Duy mang trong 1 mối buồn chênh mảng, nhạt nhạt, nhớ quê vì về không được, nhưng nhớ là nhớ vậy thôi, còn cái buồn của chàng trai trẻ trở về thấy nhà người yêu bị tàn phá còn chủ của nó không biết lúc này sống chết hay trôi dạt phương nào, chính cái buồn ấy mới náo, mới thấm, mới bi thiết. Và chính cái đau là ở chỗ mình đang đặt chân trên đất quê, mắt đang nhìn thấy nhà mà trong đầu đã thấy hiện rõ cái mất quê, mất nhà. Cái đau ấy mới chín, mới ngọt lịm, mới nặng trĩu, mới mênh mông.

Và có những chàng trai khác vì lý tưởng hiến thân cho tổ quốc muôn đời, tuy phải đi chiến đấu nơi xa nhưng lòng vẫn khắc khoải nhớ quê hương Hà nội và tự ước hẹn một ngày nào đó được trở về:



Nhớ đêm ra đi đất trời bốc lửa

Cả đô thành nghi ngút cháy sau lưng

Những chàng trai chưa trắng nợ anh hùng,

Hồn phất phới lên màu cờ đỏ thắm.

Rách tả tơi rồi đôi giầy vạn dặm,

Bụi trường chinh phai bạc áo hào hoa.

Mãi đầu xanh thề mãi đến khi già

Phơi nắng gió và hoa ngàn cỏ dại

Nghe tiếng hẹn của những người

Hà nội:

«Trở về! Trở về! chiếm lại quê hương».

A ha! Nhà xiêu, mái xập,

Xác oan cừu ngập lối chân đi

Gạch ngói xưa mừng đón gót

lưu ly

Bước căm giận xéo quân thù lớp

lớp.

CHÍNH HỮU

Ngay cả những người dân thương cũng mang nặng tâm tư:

Giữa thời lịch nước nghiêng nhà
Thân ta trôi nổi biết là bao nơi

Tới khi theo ngọn sông đời
Dạt về đây họp cùng người bốn phương

VIỆT SĨ

Cái mối cảm hoài này chẳng khác cái tâm sự của một người bị «đi trích» ngang mặt nhìn lên trăng sáng biết trăng lúc này dỗi soi tới ca quê hương mình, nên đầu lại gục nặng vì trạnh niêm nhớ cố hương:

Ngưỡng đầu vọng minh nguyệt
Đề đầu qui cố hương.

LÝ BẠCH

Dân Hà nội khi ra đi, bất cứ vì lý do gì, tản cư, chiến đấu, công tác, di cư... đều thấy nhớ quê khắc khoải, mà mỗi người lại có một cảm nghĩ, một sắc thái riêng biệt.

Nguyễn Tuân khi cùng với đoàn đại biểu miền Bắc đi họp Đại hội hòa bình thế giới vào năm 1957 ở Helsinki bên Phần lan cũng đã nhớ đến món phở Hà nội và nhớ đó đã viết được 1 tùy bút thật đặc sắc. Vũ Bằng khi di cư vào Nam cũng viết cuốn Miếng ngon Hà nội để tỏ niềm lưu luyến những món ăn của cố đô. Cho chí mấy anh chàng cán binh VC xâm nhập miền Nam cũng có lúc thấy lòng rạo rạo nhớ Hà nội, trái tim của tổ quốc:

Nhớ năm nào năm hăm nghe đài Hà Nội

Ga Hàng Cỏ mở thêm đường thang lợi

Bến Hồng Gai tàu tấp nập đi về

Mắt đọng đêm dài lòng vẫn say mê.

TRƯƠNG THẮNG

(Tiếng hát miền Nam, tập III, nhà xuất bản Văn Học, Hà nội, 1965)

Và Giang Nam qua bài Gửi miền Bắc trong tập thơ Quê hương (cùng năm và cùng nhà xuất bản trên) cũng đã ghi lại cái tâm trạng nào nê:

Mười năm rồi đường chiến đấu ta đi,

Từng phút từng giây nhớ thương miền Bắc...

Chưa thấy Hồng Gai tàu ăn than tấp nập

Chưa về Nghệ An thăm lòng nhớ: Kim liên

Hà nội ơi, máu về tụ giữa tim
Tóc Bác có bạc nhiều những đêm
không ngủ?

Những sự thật chua xót

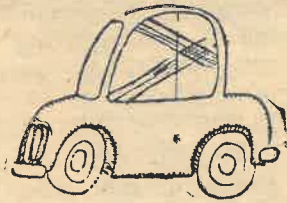
Có ai hiểu được hiện nay tình thế đã xô đẩy Hà nội tới đâu không? Sự thực ra sao?

Hà nội chỉ còn mang cái tên chứ đã mất hết những tính nết nhí nhảnh, tươi tỉnh, dễ mến độ nào rồi.

Mất tất cả. Mất trọn vẹn. Hà nội bây giờ hốc hác, già nua và hay gắt gỏng. Hiện nay không bao giờ người Hà nội còn được hưởng cái thú ăn phở như xưa. Trong thiên tùy bút về phở, Nguyễn Tuân đã có đoạn nói gần như tiên tri: « Trong số những thác mắc của một số ông Hà nội tri thức dở, người ta có nhắc đến một ông lo sau này ta tiến lên kinh tế hoàn toàn xã hội chủ nghĩa, kinh tế phân tán không còn nữa, thì hết mất phở dân tộc và rồi sẽ phải ăn phở đóng hộp, mỗi lúc ăn bỏ cái hộp phở ấy vào nồi nước sôi trước khi đun ra ăn, và như thế thì nó chương hết bánh lên...» Hà nội đã chấm dứt phở bát và cũng chẳng có phở hộp để mà

ăn. Những món quà sáng cũng mất mặt luôn. Những món bánh cuốn, bánh đúc, cốm vòng, rươi xào, bún chả, tiết canh cháo lòng, chả cá đã biệt tăm từ lâu.

Con người Hà nội bây giờ không biết có còn gọi được là người nữa hay không hay chỉ là những cái máy?



Và không biết có phải là người Hà nội nữa không đấy — họ không còn là người thanh lịch, hào hoa nữa mà là con người bán khoán lo lắng từng bữa ăn một. Và đồng loạt trong mọi cái, ăn, mặc, ngủ, học tập. Bước lên 1 bước, nói lạc một câu rất dễ bị đẩy sang hố phân động, phản cách mạng.

Phương tiện di chuyển của dân chúng thủ đô là xe đạp. Xe đạp Phương hoàng do Trung Cộng xuất cảng. Xe đạp Thống nhất kiểu 600, 650 do nhà máy xe đạp Thống nhất xây dựng từ năm 1960 tại số 10 phố Trường Thi với 3 huân chương lao động hạng 3 sản xuất. Nếu có được loại Peugeot, Sterling ở Pháp gửi về thì nhất. Mỗi cái xe loại sau có thể nuôi sống 1 gia đình 5 miệng ăn trong 2 năm. Hoặc có thể tậu được một căn nhà khang trang. Nói ra như có vẻ khó tin lắm. Nhưng đó là sự thực. Còn chuyện gửi về thật là vấn đề gay. Thuế đánh nặng ới là nặng. Nếu gửi phải gửi 2 cái, 1 cái để nguyên kèm theo là 1 cái tháo rời như đồ phụ tùng. Người nhận sẽ lo chạy bán 1 cái để đóng thuế, còn 1 cái để dùng.

Dân chúng Hà nội đều đi bộ hoặc đi xe đạp. Trừ một số ít xe hơi loại Volga do Nga sô chế tạo để cho các cấp lớn trong chính quyền xử dụng về công vụ. Loại xe này cỡ trung bình trông giống loại Plymouth cỡ cách đây chừng 10 năm. Thành phố Hà nội sạch sẽ là vì thế. Tuy đã hết cảnh bom đạn nhưng các hồ cá nhân, các hầm phòng không vẫn chưa được lấp đi, sợ máy bay giặc Mỹ sẽ điên cuồng quay lại nữa.

Khẩu phần tiêu chuẩn cho

mỗi người mỗi tháng được 12 kí thóc tươi, ăn phải đun thêm 40o/o hoa màu (ngô, khoai, sắn...). Vải mỗi năm mỗi người được 4 mét. Có chuyện kể rằng vào 1 mùa đông nọ có 2 vợ chồng phải đắp chung một chiếc mền hẹp, chồng phân nân là trời rét như thế này mà nhà nước cứ bắt 3 khoan thì khoan thế nào nổi (3 khoan là trai gái khoan yêu đương, nếu đã yêu đương thì khoan kết hôn, còn kết hôn rồi thì khoan tính chuyện sinh đẻ).

Công tác thì khỏi nói... khẩu hiệu đề ra hàng núi. Như « làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm, làm thêm giờ nghỉ » có thể mới « đạt đúng chỉ tiêu cách mạng » mới xứng đáng là hậu phương lớn « tất cả cho tiền tuyến lớn ». Rồi những phong trào 3 đảm đang, 3 sẵn sàng, 3 khoan, 3 chống, 4 vừa lòng đề ra cho phụ nữ và đấng sĩ 3 giỏi, 4 tốt, 3 quyết tâm, 4 như cho thanh niên... và nhiều nhiều nữa cho mọi giới làm ai cũng thấy muốn bứt hơi luôn. Tuy vậy mà thỉnh thoảng vẫn thấy xuất hiện những cảnh đi điếm, cao bồi du đảng, tham ô lãng phí, hách dịch quan liêu. Có dịp chúng tôi sẽ đề cập chi tiết về những hiện tượng này.

Những sách có dính dấp đến Hà nội do miền Bắc xuất bản đã làm cho tôi thối mặt và chán mửa hết sức. Xem những cuốn như « Hà nội, 10 năm giải phóng ». « Lược sử tên phố H.N », « Hùng khí Th. Long » « Người Hà nội » (4 tập)... thật sự người đọc phải cảm thấy ngay rằng Hà nội đã mất mát nhiều khi vị đặc sắc của nó lấm rồi, nếu chưa muốn nói là đã mất hết. Kể ngay mấy cuốn Người Hà nội đọc cái tựa như vậy tưởng là có nhiều khám phá độc đáo về Hà nội trên phương diện văn chương, nào ngờ chỉ thấy tả những đoạn đời của Thượng tướng Văn tiến Dũng bị tù ở Sơn La, trốn thoát ở Hà nội và về Hà Đông khoác áo cà sa để gây cơ sở mới (1942) như thế nào và trước kia khi ông là thợ dệt ở Hà nội đã hoạt động công khai ra sao. Hoặc chuyện khác một đồng chí thuật lại cảnh mình bị Pháp bắt tra tấn cực hình rồi đã tìm được một cách trốn thoát hoặc khi chui qua ống cống để đốt phá các phi cơ ở phi trường Bạch Mai... vân vân và vân vân...

Thơ nói về Hà nội bây giờ cũng nhạt như nước ốc. Hết chê phở này bần lại đến đê kích các nhân viên bưu điện để máy các phùng điện thoại công cộng hư không chịu sửa, lại còn cho quang thủng gánh gồng xếp la liệt bữa bãi ở trong nhà. Ngoài ra lại còn có những chủ đề. Như « Quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược », « kẻ thù kia, bay phải đền tội ác »...

Tóm lại, toàn một thứ thơ trào phúng về tiền hay gây cảm thù.

Nhật báo thì tờ Hà nội mới tới nay ra đã được gần 800 số nhưng quanh quẩn cũng chỉ thấy đề cập tới vấn đề sản xuất, lao động. Xin cứ đọc qua mấy tit lớn thì đủ rõ: Các xí nghiệp bông Hà nội, bột Hoàng Mai, đúc Mai lâm hoàn thành trước thời hạn kế hoạch 6 tháng, đầu năm. Ngành thủ công nghiệp khu phố Hoàn Kiếm sản xuất 32 mặt hàng mới, mặt hàng cải tiến, 34 hợp tác xã hoàn thành vượt mức kế hoạch 6 tháng đầu năm. Khẩn trương thu hoạch lúa chiêm và tích cực làm mùa: Huyện Từ Liêm gặt xong lúa đông — xuân ước tính đạt năng suất lúa xuân 3,2 tấn một héc-ta. Toàn huyện phấn đấu làm xong nghĩa vụ lương thực trước ngày 30-6... Những bài xã luận cũng đi song hành theo một cốt như vậy: Cây hết diện tích vụ mùa. Quản lý và tổ chức tốt lao động nông nghiệp để thu hoạch nhanh gọn vụ chiêm. Hiểu rõ và làm đúng chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực và phân

phối lương thực. Tăng cường quản lý công tác khoa học và kỹ thuật...

Thật đọc sách báo văn thơ miền Bắc chỗ nào cũng thấy như treo toàn những khẩu hiệu. Hết « dũng cảm tiến lên » « quyết tâm thi đua vượt mức » lại đến « cảm thù sâu sắc, quyết biến cảm thù thành vật chất to lớn để giáng lên đầu bọn giặc những đòn sấm sét ». Hoặc là những thứ kết án, chụp mũ: « Đó là một quan niệm tư sản khá nguy hiểm mà chúng ta cần nghiêm khắc phê phán », « Đây là 1 thứ triết lý mang nặng tính chất duy tâm chủ quan, khá nguy hiểm ».

Linh hồn Hà nội đã chết, còn cái xác đã biến đổi ra sao và có gì mới? Cái quảng trường Ba Đình mở lớn hơn, đẹp hơn. Con đường Thanh niên (tức con đường Cổ Ngư) rộng rãi, khang trang hơn. Nhưng biết bao nhiêu thanh niên, phụ nữ sinh viên, học sinh trời rét cảm cảm đã phải bỏ học để lo hoàn thành công tác.

Cộng thêm 1 cái « nghĩa địa máy bay giặc ». Cộng thêm viện bảo tàng cách mạng nơi các nhà văn nhà báo lên tuổi như Salisbury, Bernard Fall đã có lần được phép tới thăm, tuy thân phục nhưng đều phải kính ngạo vì đầu đầu cũng như vương vất có không khí, có dấu hiệu của cảm thù.

Dùng khối sức người to lớn của dân chúng để làm thi xẻ núi lấp sông làm gì mà chả được. Tần Thủy Hoàng xây Vạn Lý Trường Thành,

các vua Ai Cập dựng đền đài, Kim Tự Tháp, các vị vương triều Nguyễn xây lăng tẩm cung điện đều do sức dân mà ra cả. Đúng như Hoàng trung Thông nhà thơ miền Bắc đã từng nói:

Bàn tay ta làm nên tất cả
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

Nhưng những con người bị bóc lột sức lao động kia, và hậu thế sẽ suy nghĩ, phê phán ra sao? Câu hỏi đã ngầm sẵn câu trả lời rồi vậy.

Một cảm nghĩ

Có mấy người bạn mỗi lần nhắc chuyện nhớ quê, nhớ Hà nội lại thấy buồn như tâm trạng buồn bã của những người Do Thái mất nước. Mất quê thì nhớ quê, xa những người thân yêu thì nhớ và mong được trở về, được gặp lại. Như vậy là đúng, tôi cứ để họ chìm đắm trong sự nhớ nhung, khắc khoải ấy mà không muốn nói cho họ biết những sự thực rất đau lòng. Không gặp mà mong gặp, cái trạng thái tâm linh như vậy còn có chỗ để chịu, chứ được gặp mà lại không muốn nhận nhau nữa và coi nhau như thù địch chỉ vì khác chính kiến, lập trường, như thế còn khổ sở chưa xót nào bằng. Tư tưởng đã đóng khung, ngôn ngữ cũng đã đặt thành công thức, còn mong gì nói đến chuyện thông cảm nữa. Nhưng chúng ta cứ sống và hy vọng. Biết đâu đây.

THIỆN CẦN

THỢ MÁY XE HƠI

Tổng Động Viên

Thanh thiếu niên !! Trước khi nhập ngũ. Hãy theo học lớp cơ khí cấp tốc để được trọng dụng trong quân đội, không thất nghiệp khi giải ngũ. Khóa Suzuki, Honda, Brigest, Yamaha trọn khóa 15 ngày 350.00đ. Các loại xe máy hơi và máy nổ trọn khóa 1 tháng tháo ráp và lý thuyết học nhiều giờ, 1 ngày rút ngắn thời gian cho kịp nhập ngũ. Mãn khóa cấp chứng chỉ. Ăn ở 4000đ 1 tháng học lực tuổi tác nào cũng theo học được. Hướng dẫn theo chương trình kỹ thuật. Ghi tên xem chương trình Đại Nam 239 và 241 Nguyễn Tri Phương ngay ngã Sáu Cholon. 808 và 1011 Trần Hưng Đạo Saigon. ●



THUỐC ĐIỀU KINH

GYNOPAUSINE

VIỆN BÀO-CHẾ: ODILIA PARIS

(DOHADZER BÀO-CHẾ TẠI V.N)

Trị bệnh: — **THAY KINH CHẬM.**
— **KINH NGUYỆT ÍT.**
— **TUỔI HÔI XUÂN VÀ DẬY THÌ.**
— **KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU.**
— **ĐAU LƯC KINH KỶ.**

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

ĐỜI GỒ GỀ

VIẾT VỀ VĂN MINH CHƠI
CỦA NGƯỜI NGỒM ĐỊA CẦU
VÀ GIAO CHỈ

TÊ ĐẾ

tư tưởng của cách mạng mới

Lớp trẻ đã xuống đường, đã cuồng nộ, đã la hét, đã ném đá, đã đổ máu, đã gục ngã, đã đấu tranh, đã làm cách mạng. Những phản chiến, những ó, những bỏ cân, những hòa bình tức khặc, những hòa bình công chính, những Hippie, những báo đen, những Yippie, cũng nổi lên làm cách mạng hay ít ra làm một cái gì để chống đối lại cái xã hội bẩn thỉu, bất công, đảo lộn này.

Họ đã xuống đường không phải chỉ bằng những con heo Tổng Thống, những con chim hòa bình, những vòng hoa hippy, những quan tài, những thẻ trung bình bị đốt, mà họ còn xuống đường với những tư tưởng. Họ được trang bị cả bằng vũ khí và tư tưởng.

Kẻ viết chỉ làm cái công việc nhặt nhạnh một số không phải toàn bộ, những tư tưởng cách mạng mới của lớp người trẻ này hầu như độc giả...

Cách mạng là ở trong đầu óc của bạn. Bạn chính là cuộc cách mạng.

Hãy làm những cái của bạn.

Hãy làm những cái của bạn.

Hãy làm những cái của bạn.

Hãy là cái của bạn.

Hãy thực hành. Sự tập dượt chỉ đến sau hành động.

Hành động. Hành động. Người ta chỉ có thể thực hành bằng cách hành động.

Những cuộc hội họp là :

Thông tin

Suy tưởng

Kinh nghiệm

Vui chơi

Tin yêu

Tập dượt

Bi kịch
Và cửrt !

Suyt... Hãy nghe ở các cuộc hội họp

Nghe những cử động của mắt

Nghe tiếng cào sột xoạt

Nghe đầu của bạn

Nghe những mùi vị

Nghe ca hát

Nghe những cái sờ

Nghe những im lặng...

Đừng nghe những lời nói

Đừng nghe những lời nói

Đừng nghe những lời nói

Những cuộc hội họp chính là đời sống.

Những cuộc hội họp là đối chất là nghĩ xa xôi, là khoái kể khác, là khoái chính đầu óc của bạn.

Hãy khoái như kẻ thích ngất lời kẻ khác, hãy khoái các thí sĩ, khoái những kẻ không tham dự những cuộc hội họp, khoái những kẻ thích ngủ với, khoái những tên hề, khoái những kẻ đấu tranh ngoài đường phố, khoái những kẻ công nhận mình sai lầm, khoái những kẻ mà họ biết rằng họ phải, khoái làm, khoái những đổi thay, khoái những con người thành thiện, khoái những kẻ dám làm mọi điều.

Đừng xây những cái đập.

Coi chừng những qui luật.

Coi chừng những cái: « ở lần hội họp trước chúng ta đã quyết định »...

Đừng bao giờ đi ngược trở lại. Không có cái buổi họp trước. Đừng tiến về phía trước. Chẳng có gì đâu. Những buổi hội họp là BÂY GIỜ. Chính bạn là buổi hội họp. Chúng ta là Hiện Tại.

Không có những buổi hội họp không có đoàn thể. Đoàn thể là đồng nhất.

Tránh những bè phái đảng đảng...

Hãy hiệp đàm tư tưởng, đừng hiệp đàm con người. Hãy làm tình trong mọi cuộc hội họp.

Không có cách nào để điều khiển một cuộc hội họp.

Hãy dùng những cuộc hội họp để LÀM CÁI CỦA BẠN. Hãy đến hội họp trần truồng, hừng khởi.

HÃY CHUẨN BỊ

Chuẩn bị bằng suy tưởng.

Chuẩn bị bằng việc làm.

Nếu các bạn không chuẩn bị những cuộc hội họp không phải là cái của bạn

CHỈ LÀM CÁI CỦA BẠN

Bạo quân Hoa đã thua trận đầu, nhưng cả nước Mỹ hãy coi chừng ! Chúng tôi chỉ được trang bị nghèo nàn bằng những hoa của khu Bắc của thành phố. Chúng tôi sẽ trồng những bông hoa riêng của chúng tôi đã có kế hoạch để « đặt min » khu East River bằng những đóa hoa thủy tiên. Những xích tạo bảy hoa bồ công, anh sẽ được bao quanh những nhà tù, những trại cải huấn. Những lỗ sẽ được đào ngay trên hè phố để trồng hạt hoa. Tiếng gào : « sức mạnh của hoa » « quyền lực của hoa » đã vang dậy khắp nước Mỹ. Chúng tôi sẽ không ulla héo. Hãy để ngàn hoa đua nở !

Của cải là sự ăn cắp.

Của cải là sự ăn cướp.

Hoa Kỳ là Tàn Chứng

Hoa Kỳ là Đế Quốc

Cảnh Sát là Dã Man.

Kỷ giả : Anh có trang bị vũ khí không ?

Tôi : Tôi luôn luôn được trang bị.

Kỷ giả : Đây có phải là vũ khí của anh không ?

Tôi : Cái này (dơ cái đuôi cui lên trời và mỉm cười) là một cành cây. Nó tượng trưng cho tình yêu của tôi đối với thiên nhiên.

Thông điệp gửi người anh em
(có thể chấp nhận hoặc khước từ)

● Hãy duy trì cái tinh thần hài hước, tinh thần tếu. Kẻ nào coi mình quá đứng đắn chỉ là những kẻ khao khát quyền uy. Nếu những kẻ này thắng chúng ta sẽ bị tiêu vong !

● Hãy luôn luôn dùng tượng trưng, quần áo, ngôn ngữ của những người mà bạn cùng làm việc chung. Đừng bao giờ buộc những kẻ khác phải ảnh hưởng vì ngôn ngữ của bạn. Nếu bạn đang làm việc trên đường phố thì đừng bao giờ nói đến chủ nghĩa đế quốc...

● Trong một cuộc cách mạng chỉ khi nào cần làm mới nên dùng bạo lực.

● Chúng ta chỉ có thể có một cuộc cách mạng dựa trên lòng tin yêu.

● Bồn phản đầu tiên của một nhà cách mạng là đừng để bị bắt.

● Phòng tuyến đầu tiên là làm cho kẻ thù khoái tử (làm cho kẻ thù cũng khoái đàn bà, khoái lê phè)...

● Đừng bao giờ giải thích những gì mà bạn đang làm. Đây là một sự phi thi giờ và ít khi giải thích xong. Hãy chứng tỏ qua hành động. Nếu họ không hiểu nữa, thì họ thật là loại cù lùn và bạn lại phải hành động nữa.

Cách duy nhất để hỗ trợ cho một cuộc cách mạng là thực hiện một cuộc cách mạng của riêng bạn.

Khu đất mà bạn đang đứng ở trên đó là một vùng đã được giải phóng, hãy bảo vệ nó.

Tôi tin vào « chủ nghĩa ăn thịt người » cưỡng bách. Nếu con người bị buộc phải ăn những gì mà họ giết, chắc chắn sẽ không còn có những cuộc chiến tranh.

Đường phố luôn luôn được giới trung lưu Mỹ coi là một trọng trưng cho những âm mưu, rình rập. Đó luôn luôn là một nơi cần tránh xa. Nào là « bạo động trong đường phố », những tên bắt hảo trong đường phố nào « những nguy hiểm trong đường phố ». Người ta luôn luôn bảo : « Đừng để con trẻ ở ngoài đường ». Dân Mỹ đã chui rúc từ cái bèn trong này đến cái bèn trong khác. Chính trong đường phố chúng ta sẽ làm cách mạng, sẽ hoàn thành cuộc đấu tranh. Đường phố là thuộc về nhân dân. Những kẻ xuống đường muôn năm !

● Hãy chạy, đừng đi tà tà, tới một cuộc cách mạng gần nhất. Hãy làm quen với sự mệt mỏi. Chỉ ăn uống khi cần và cố giữ sức khỏe nếu có thể.

● Khi bạn gặp người anh em, đừng bao giờ thuyết giảng cho họ. Phải luôn luôn tôn trọng kiểu sống của người anh em. Đừng bao giờ thuyết giảng những gì đã nhúng tay vào rồi.

● Luôn luôn sáng tạo nghệ thuật và phá hủy của cải. Hãy trở nên một tác phẩm nghệ thuật. Chỉ có nghệ thuật mới là thứ mà chúng ta phải chết cho nó.

● Phải luôn luôn ghi nhớ là cuộc đấu tranh của chúng ta là cuộc đấu tranh chống lại một cái máy chứ không phải chống lại con người. Tuy nhiên nếu một con người cư xử như một cái máy bạn hãy coi họ như những cái máy. Nếu một cái máy dám phải vô chuối mà trượt ngã, tất cả chúng ta đều cười. Nếu một con người trượt vô chuối hãy đỡ dậy.

⇒

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
GÌM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

PUB.TÂN-TR

Công tác của chúng ta là dải vỏ chuối lên cùng phố phường của đất nước này.

● Hãy nhớ rằng những người mà bạn đang cố gắng tìm đến thường hiểu biết nhiều hơn bạn. Hãy học hỏi ở họ.

Hãy chọn những khi giới của bạn.

Những cây súng hoặc những bông hoa.

Những bông hoa sẽ bắn hạ những đầu đạn thói rữa.

Những bông súng chỉ là những bình hoa củ lẩn.

Cách tốt nhất để tự giáo dục là trở nên một bộ phận của cuộc cách mạng.

Tự do sẽ chữa trị được mọi thứ.

Chiến trường du kích chỉ là một giai đoạn chuyển tiếp trong sự phát triển của những diễn viên thực sự ở ngoài đời, những diễn viên đúng ý nghĩa của nó. Những diễn viên này không bao giờ dợt thử, không bao giờ cần có chuyện phim. Họ xử dụng bất cứ cái gì họ có sẵn trong tay, không hơn, không kém.

Một Yippee chỉ tin vào những gì mà anh ta thấy bằng chính mắt anh, những cái còn lại chỉ là cứt, là xia, Một Yippe phải đi bác sĩ khám mắt một tháng một lần!

Sức mạnh của chúng ta là chúng ta tin tưởng bất cứ vấn đề nào cũng có thể giải quyết được.

Một cá nhân có thể lựa chọn cái giây phút mà mình có thể chết cho niềm tin của mình không?

Thế rồi bạn hỏi « Còn về những kẻ đứng ngoài cuộc ngày thơ là thế nào » Nhưng chúng ta đang ở thời cách mạng. Nếu bạn là một kẻ ngoại cuộc, bạn đâu có ngày thơ!

Chúng ta là những kẻ mà cha mẹ chúng ta cảnh cáo chúng ta là phải chống lại.

Hôm nay là ngày đầu tiên của quãng đời còn lại của bạn.

Một Yippee là một tên sát nhân được trả lương, có mồm thối, không có những vấn đề, không có quần áo lót, không có tiền, không bao giờ hỏi cái gì đang hình thành, không bao giờ ngủ, và luôn luôn có cứt cùng mình.

Cảnh sát không phải đứng đó để tạo ra cảnh rối loạn. Họ ở đó để duy trì sự rối loạn.

Trong một cuộc cách mạng, người ta hoặc là thắng hoặc là chết.

Tự do ngôn ngữ đối với anh có ý nghĩa như thế nào? Đối với tôi nó là một hình ảnh giống như tất cả mọi sự vật.

Tôi: Phải, tôi tin tưởng vào thứ ngôn ngữ tự do tuyệt đối.

Người phỏng vấn: Thế, chắc anh không tin vào cái quyền kêu ầm lên «cháy!» trong một rạp hát đông người?

Tôi: CHÁY!

Những thi sĩ chẳng đáng kể ở cái quốc gia này, dĩ nhiên vì thế tại sao họ lại được quá tự do như thế. Tự do nghệ thuật quả thực là một sự phi báng ở đây. Hãy lấy trường hợp Nga xô hoặc một nước Đông Âu như Phô — Họ là những thi sĩ «rét», thi sĩ thô đế. Vì thế tại sao mà họ cấm đoán những cái gì gọi là chống nhà nước — vì họ trọng cái quyền năng của một thi sĩ. Ở ngoại quốc thì họ nghe theo các thi sĩ. Ở Hoa Kỳ dân chúng chẳng thêm đề ý những thi sĩ nói gì vì họ chẳng bao giờ nghe tiếng nói của các thi sĩ. Những nhà cách mạng thi sĩ là những kẻ nguy hiểm hơn cả.

Ngày xưa ở Nhật Bản có một nhóm hiệp sĩ mệnh danh là «Những hiệp sĩ tay không». Có một võ sĩ đạo và một hiệp sĩ tay không cùng đi trên một chiếc bè với những người khác, lúc võ sĩ đạo thách thức Hiệp sĩ tay không song đấu. Hiệp sĩ tay không đáp: «Chúng ta hãy nhảy ra ngoài khi tới hòn đảo, tốt hơn là đánh nhau ngay trên bè này e hại người khác». Khi chiếc bè đạt đến một hòn đảo, võ sĩ đạo nhảy ngay ra. Hiệp sĩ tay không đã không nhảy ra thân nhiên ở lại bè đi cùng với những người khác. Tôi tự hỏi không biết ai là kẻ thắng trong cuộc song đấu này?

Con ngựa gỗ Ấn Quang và thành Troie Nam Việt Nam

(TIẾP THEO TRANG 7)

QUANG VÀ THÀNH TROIE NAM V.N của ông nếu được xuất hiện trong một bài thơ của ông (tôi biết có đạo ông muốn trở thành thi sĩ) thì chúng tôi không nói làm gì, nhưng điều này đến trong một bài nhận định thời sự dưới tư cách nhà văn U.T làm chúng tôi phải lên tiếng, là lối vĩ VON này không chính, đây nguy hiểm, xem thường «DÂN CHÚNG MIỀN NAM».

Là như thế này, thưa ông, DÂN CHÚNG MIỀN NAM KHÔNG PHẢI ĐỀU LÀ CON NÍT ĐỀ CÓ THỂ NGHE THEO MỌI MÁN KHOE DỰ ĐÓNG NGON NGỌT của P.G. ẤN QUANG. Như vậy thì làm gì có CON NGỰA GỖ VÀO THÀNH TROIE NAM V.N này. Vì không có con NGỰA GỖ đó nên bây giờ bọn lái mầu C.S dù có ba đầu mười tay, chúng đã làm được gì ta đâu.

Ông hơi lo xa đó thưa ông. Điều này là tại ông không đánh giá đúng SỨC ĐỀ KHÁNG của quần chúng miền Nam đầy thời. Đừng bi quan hay UYÊN THAO.

Bài trả lời của tôi với nhà văn U.T đến đây là hết. Sự thực thì chúng tôi không lên tiếng nếu bài viết đó không phải của NHÀ VĂN U.T. hay U.T. ký với một bút hiệu khác.

Vì rằng, trong TƯ CÁCH NHÀ VĂN, tôi nghĩ ông U.T. hoặc im lặng, hoặc can đảm thì NÓI HẾT những thực tại đau đớn mà chúng ta đang gánh chịu (lẽ nào nhà văn U.T. không biết), chứ không nên nói nhiều SAI LẦM, THIẾU TRUNG THỰC.

Tôi cam đoan với ông U.T. điều này: Là hiện nhà văn đang biết thật nhiều những thực tại của vấn đề này, nhưng chúng ta chưa thể nói ra. Tôi tin điều này, hoàn cảnh

chúng ta, những nhà văn VN, nên tôi vẫn còn thương ông U.T. nhiều lắm. Nhưng tại sao như thế lại không IM LẶNG, anh UYÊN THAO.

II. — TÌNH CẢNH NẠN NHÂN CỦA NẠN NHÂN HAY NẠN NHÂN CỦA NHAU GIỮA NGƯỜI MỸ — CHÍNH QUYỀN — P.G. ẤN QUANG

Một điều, chúng tôi tin là mọi người cũng biết, là từ nhiều năm nay, giữa NGƯỜI MỸ, CHÍNH QUYỀN và PHẬT GIÁO ẤN QUANG là ba cái thế lực NẠN NHÂN CỦA NHAU.

Từ sau vụ biến động Phật giáo hồi tháng 5 năm 1963 ở Huế, theo đó, tùy theo mỗi giai đoạn lịch sử, mỗi chu kỳ tình thế, tình cảnh NẠN NHÂN CỦA NHAU thường xuyên xảy ra giữa ba thế lực chính trị này. Như năm 1963, thì chính quyền NGỒ ĐÌNH DIỆM là NẠN NHÂN của PHẬT GIÁO và ÂM MƯU NGƯỜI MỸ đưa tới sự sụp đổ chế độ trong ngày 1.11.63. Sang năm 1964, Phật giáo là NẠN NHÂN của NGƯỜI MỸ và chính quyền NGUYỄN KHÁNH, vì bấy giờ, Phật giáo là một lực lượng nguy hiểm đối với người Mỹ, nhất là khi Phật giáo tiến tới THỐNG NHẤT quá mau, người Mỹ sợ lực lượng này làm cản trở việc đưa quân ở lại của họ ở năm sau, 1965 vào Việt Nam. Và Phật giáo còn là NẠN NHÂN DÀI DÀI trong năm 1966 với biến động miền TRUNG của chính quyền NỘI CÁC CHIẾN TRANH bấy giờ.

Nhìn trở lại ta thấy, khi thì CHÍNH QUYỀN là NẠN NHÂN của NGƯỜI MỸ và PHẬT GIÁO. Khi thì

PHẬT GIÁO là NẠN NHÂN của MỸ và CHÍNH QUYỀN. NHƯNG, chưa thấy MỸ là NẠN NHÂN của AI hết. Điều này chắc không làm ai ngạc nhiên.

Nhưng cũng có điều, là PHẬT GIÁO ẤN QUANG càng là NẠN NHÂN càng LÀM DỮ và càng LÀM DỮ càng trở nên NẠN NHÂN hạng NẶNG. Lúc này Ấ. Q. đang là NẠN NHÂN NẶNG của những thế lực ngoại bang và tay sai.

HỌ đang muốn làm CHO TÀN, CHO MẠT KIẾP NHÂN SINH cái khối NGOE NGUẦY này.

III. — NHỮNG SỰ THỰC CỦA KHỐI ẤN QUANG.

Khối Ấn Quang là một một lực lượng quần chúng đang kể, gần gũi với tinh thần Dân Tộc, trong tương lai đấu tranh chính trị với C.S, trong tương lai bầu cử để giải quyết chiến tranh Việt Nam, thì chúng ta không thể phủ nhận vai trò và giá trị của khối quần chúng này.

Khối Ấ. Quang, đề trong tương lai phục vụ quyền lợi Dân Tộc tốt, không thể, không cái tổ guồng máy điều khiển hiện nay, không phát triển cơ sở và cán bộ hạ tầng tiến bộ, thích nghi với nhu cầu thời đại, không hợp tác với những đoàn thể tôn giáo bạn, không khai trừ những phần tử ăn cò, kiếm phiếu..

Khối Ấn Quang, đề mở đầu chương trình CẢI TỐ này, nên đưa những nhà sư gây tiếng tăm xấu làm dư luận hiểu lầm, đi du học ở ngoại quốc, nghĩa là đưa họ ra khỏi vai trò lãnh đạo, khuynh loát giáo hội như hiện nay. Điều này sẽ tránh khỏi sự ĐỒNG HÓA GIÁO HỘI LÀ THIỀN MINH, HỘ GIÁC.

Với ẤN QUANG, cả 1 khối lực lượng quần chúng gần gũi với TINH THẦN DÂN TỘC như thế, trong vận động lịch sử tương lai, chắc chắn đóng vai trò quan trọng trong việc dựng nước. Có hoàn tất được SỰ MẠNG này hay không là tùy thuộc vào những người SẮP LÃNH ĐẠO KHỐI ẤN QUANG có CAN ĐẢM và SÁNG SUỐT hay không.

Xin chư PHẬT phù hộ cho họ. Amen.

LÊ VĂN CHÍNH

PHONG NGỰA

Gẻ chóc, lờ lỏi, gỏi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết
uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN

GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm thuốc Hoa—Việt (có bán lẻ)
Nhà thuốc ÔNG TIÊN
Phủ Lâm—CHOLON — KBNBT số 3 — 9-5-63



NHỮNG TIÊN TRI LẠ LÙNG CỦA BÀ DIXON

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 46)

LTS : Trong bài «QUẢ BÓNG THỦY TINH» Đời đã từng giới thiệu tài tiên tri xuất quỷ nhập thần của nữ tiên tri đệ nhất thế giới Dixon. Cách đây hai năm bà tiên đoán tháng mười năm 1970, ngưng chiến sẽ được thực hiện ở Việt Nam. Vừa đây bà sang thăm Việt Nam và xác nhận với báo Đời một lần nữa những lời bà tiên tri về Hòa Bình Việt Nam. Do lẽ đó, Đời đăng tải dưới đây loạt bài tiếp theo bài «Quả Bóng Thủy Tinh» trích ở tạp chí Reader's digest, nói về những tiên tri lạ lùng của bà Dixon, để giúp bạn đọc thêm yếu tố tin tưởng rất có thể Hòa Bình sẽ thực hiện đúng vào tháng mười sắp tới.

Bí mật quốc gia

Dưới thời chính phủ Eisenhower, sự bí mật về thành tích chơi golf của T. Thống là 1 trong số những bí mật được gìn giữ rất cẩn trọng. Trong tháng 5-1953, vào một buổi tối. Bà Dixon được Martha Rountree mới tham gia cùng với Bob Hope trong một chương trình của Đài Vô Tuyến Truyền Thanh dành cho các thương phế binh điều trị tại bệnh viện Bethesda Naval Hospital. Sau khi bà Dixon được xưng ngôn viên giới thiệu là một nhà tiên tri trứ danh, vua hề Bob Hope liền «cương» ra vài câu pha trò và chọc rồn bà: «À... này, bà Dixon, chiều nay tôi vừa mới chơi golf với Tổng Thống tại Burning Tree, vậy bà hãy trở lại cho thiên

hạ phục bằng cách nói ra được đúng con số điểm của tôi?»

Sau khi ngó vào trong quả bóng thủy tinh, bà trả lời một cách bình thản: «Tôi không những chỉ nói ra được đúng số điểm của ông mà cả số điểm của Tổng Thống nữa. Số 96 là của ông và số 92 là của Tổng Thống, nghĩa là ông thắng cuộc đấy.»

Vua hề đương tức cười rồi bỗng nhiên im phất, rồi đứng im ngáy mặt ra như có vẻ vô cùng sợ sệt. Ngay sau khi màn kịch kết thúc chàng nắm chặt viên quản lý hậu trường và nói với một giọng ưu tư: «Bà Dixon này thật là nguy hiểm, bà dám phá vỡ sự nghiệp của tôi! Bởi vì chuyện này sẽ đến tại Tổng Thống, ông sẽ nghĩ rằng

chính tôi đã phát giác số điểm chơi golf của ông. Tôi rất khó mà cải chính được!»

Và chàng ta cấp tốc cho chỉ thị phải xén bỏ đoạn có ghi màn chuyện kể trên, trong cuốn băng về toàn thể màn hài hước, bởi vì cuốn băng này sẽ được phát âm lại cho thính giả toàn quốc nghe!

«Gọi ngay xe chở vào bệnh viện!»

Hồi tháng 6-1960 một người Hoa Lan, tên là Peter Herkos, có tiếng về thuật chiêu hồn được mời qua Hoa Thịnh Đốn để giúp nhà đương cục tìm ra tên thủ phạm vụ ám sát cả gia đình Carroll Jackson, xảy ra từ 18 tháng trước, mà đến lúc đó, vẫn chưa ai phát giác ra

được manh mối nào. Trong vụ ám sát này, có 4 người chết là vợ chồng Carroll Jackson và 2 người con gái nhỏ. Nhà chuyên môn chiêu hồn liền đến quan sát nơi trường sở của vụ sát nhân và sau đấy, chỉ dẫn cho nhân viên cảnh sát một tên làm nghề hốt rác mà y coi là hung thủ. Tên này bị thộp cổ tức thời, và tin này làm chấn động dư luận của toàn dân Hoa Thịnh Đốn và hầu như ai nấy đều thấy yên tâm khi tên thủ phạm một vụ án rùng rợn tưởng đã sa vào lưới pháp luật. Tuy nhiên, bà Dixon lại cương quyết nói lên tiếng phản đối: «Người bị bắt không phải là phạm nhân. Hung thủ chính thức là một nhạc công, cao lớn, tóc rất rậm và đen».

Quả nhiên 2 tuần sau Nha Liêm phòng Liên Bang (FBI) bắt được một tên nhạc công trẻ tuổi quê quán ở Hyattsville (Md). Tên này có ghi trong quyển nhật ký của hắn mọi cách thức hắn đã áp dụng trong vụ tàn sát cả gia đình Jackson. Lần này, bà Dixon quả quyết nha chức trách đã bắt được thủ phạm đích thực. Tòa án đã xác nhận và phán xử đương sự.

oOo

Một hôm, bà Dixon đương đi, từ văn phòng của chồng bà đến một tiệm sửa tóc đẹp là nơi có hẹn trước với một người bạn, thì bất thình lình bà lại gặp một người bạn cũ tên là Mitchell. Mitchell vừa mới trở về sau một thời gian nghỉ mát bên bãi biển nên da mặt có vẻ xạm nắng nhưng bộ dạng toàn thể biểu lộ sự khoan khoái cả tinh thần lẫn thể chất. Bà Dixon tỏ ra tán thưởng sắc thái tươi tỉnh của Mitchell. «Tôi thú thật là không bao giờ tôi cảm thấy dễ chịu như lúc này» Mitchell trả lời một cách thành thật.

Cách đấy độ một giờ sau, bà Dixon đương ngồi ngả lưng một cách thoải mái trong chiếc ghế bành tại tiệm sửa tóc, thì đột nhiên bà ngó thấy một hình ảnh hung dữ hiện ra trước mắt nửa thức nửa ngủ của bà. Bà liền đứng dậy một cái phắt và chạy ra chỗ có máy điện thoại và gọi về văn phòng của bà. Bà bảo người bí thư, George Miller: «Ông hãy gọi ngay một chiếc xe «ambulance» và đưa ông Mitchell vào bệnh viện. Ông này có trái tim đau nặng một cách bất ngờ. Vậy

ông đi gọi ngay lấy xe, kéo chậm đấy!»

Người bí thư xoay mình lại đề nghị ông Mitchell, và khi thấy ông này đương làm việc một cách rất bình yên, thì không khỏi ngạc nhiên: «Thưa bà Dixon, Mitchell không có bệnh tật gì cả... Ồi trời ơi! Kìa, kìa, Mitchell chết mất!» nghĩa là, chỉ cách đấy nửa phút, Miller đã thấy Mitchell đột nhiên ngã vật xuống đất, bất tỉnh nhân sự. Miller liền gọi điện thoại xin gọi ngay một chiếc xe nhà thương chở Mitchell. Lúc xe này tới nơi tình trạng Mitchell rất nguy kịch nên viên y tá phải cho y nghỉ dưỡng khí rồi sau mới cho khiêng y lên trên một chiếc xe cang.

Trong 5 ngày liên tiếp, Mitchell phải nằm trong phòng dưỡng khí. Rồi tình trạng đương sự khá dần dần. Viên bác sĩ phụ trách nói nếu hắn được đưa vào bệnh viện chỉ chậm 5 phút thôi, chắc chắn hắn cũng đã chết rồi, bởi vì lúc đặt hắn vào chiếc brancard, người ta nhận thấy trái tim hắn đã ngưng đập, mạch hầu như im lìm.

Về câu chuyện kể trên đây, các báo tại Hoa Thịnh Đốn hồi đó đều thuật lại, ở trang nhất và dưới những tiêu đề in chữ rất lớn.

Nước Nga với quả bóng thủy tinh

Ngày 14 tháng 5-1953 theo thỉnh cầu của Martha Rountree, bà Dixon xuất hiện trên vô tuyến truyền hình, trong một chương trình gọi là «Hội Liên Hoan Hoa Thịnh Đốn» cùng với Ô. Joseph E. Davies, cựu sứ thần Mỹ tại Nga Xô và tác giả cuốn «Vụ công cán tại Moscow». Nhà chính trị trứ danh này hỏi bà Dixon: «Theo bà, Thủ tướng Malenkov còn tại chức bao nhiêu lâu nữa?» Sau khi ngó vào quả bóng thủy tinh một lúc, bà trả lời: «T.T Malenkov sẽ rút lui sau một thời gian xấp xỉ 2 năm để trao lại chức chương cho một người có đầu hình tròn giải như quả trứng, tóc xám và chải kiểu sóng gợn, dưới cằm có một túm râu dề, và hai mắt thì hơi xanh màu lá cây.

Davies phá ra cười và nhắc lại rằng các Thủ Tướng Nga Xô không bao giờ thoái vị một cách

yên lặng cả, tức là một họ bị giết hai là họ chết vì bệnh.

Davies nói thêm là người Nga không ưng cách thức thay chức T. Tướng theo như bà Dixon mô tả.

Bà Dixon trả lời rất bình tĩnh rằng bà chỉ thuật lại cái gì bà đã «trông thấy», chứ không phải đã «tưởng tượng» và bà đoán chắc điều bà tiên đoán sẽ xảy ra trong khoảng gần 2 năm.

Bà Dixon chăm chú nhìn vào trong quả bóng thủy tinh, vì bà thấy trong đó một hình ảnh mới, đương thành hình. Bà nói tiếp là viên Thủ Tướng râu dề sẽ tại chức một thời gian ngắn thôi, và sẽ thay thế bởi một nhân vật thấp và đầu hói. «Sau khi Thủ Tướng râu dề nhận chức thì có một trái bóng bạc trắng đi sâu vào không gian xa thẳm rồi bay chung quanh quả đất, rồi trở lại nước Nga và rồi cuộc đấu lên trên đầu hói của nhân vật lùn mập, giống như con bò câu hòa bình. Nhưng con bò câu này lại dùng móng chân cào vào trong óc của nhân vật đầu hói này».

Bà Dixon giải thích điểm đó có nghĩa là, nước Nga nắm được trong tay một thế lực vô song khi tung ra chiếc vệ tinh nhân tạo đầu tiên.

Bà còn đưa hay tay ra làm thành một vòng tròn để chỉ hình thức của Sputnik tương lai.

Đại sứ Davies nghe câu chuyện đến đây thì không thể dẫn mình được nữa; Ông bèn nắm lấy cánh tay bà Dixon và nói lớn lên rằng: «Những điều bà nói không bao giờ có thể xảy ra được. Tôi đã từng làm Đại sứ tại Nga, nên tôi biết rõ tại xứ này, người ta không hành động theo cách thức như bà đã đoán đâu»

Nhưng lịch sử đã diễn tiến theo đúng như lời của nhà nữ tiên tri: cách đấy 21 tháng Thống chế Bulganin thay Malenkov ở địa vị Thủ tướng một cách rất yên ổn, Thống chế có một chùm râu dề, và tóc thì màu xám đúng như bà Dixon mô tả nhưng người điều khiển chính quyền thực sự là Tổng thư ký của Đảng CS Nga Xô, Nikita Krushchew, 1 người lùn và mập và có đầu hói. Năm 1957, Nga xô bắn vào quỹ đạo trái đất một vệ tinh nhân tạo đầu tiên, và trong 3 tháng tiếp, Krushchew lật đổ Bulganin.

(CÒN TIẾP)

Sinh từ phù

(TIẾP THEO TRANG 27)

cho ông 150 ngàn tỷ ông đã chi một cách xứng đáng thu về cho lực lượng 150 ngàn phiếu ở vùng 1. Vậy mà kỳ này, lực lượng đòi chỉ lấy cho các tỉnh, thì không hiểu tiền đi đâu mà mấy tỉnh mới nhận được mỗi tỉnh có 20 ngàn!

Gớm khiếp, nghe các đại chánh khách, toàn những nhà ái quốc cùng mình, chống cộng chết bỏ, cãi nhau ầm toai về tỷ mà phát ớn. Mẹ kiếp đoàn kết cỡ lớn có khác.

Tóm lại, cái bóng ông Hiến Béo hút xì gà thì mỗi ngày một mập ra, còn cái chữ Đại trong liên danh Đại Đoàn Kết thì cứ nhỏ xiu xiu lại. Và đúng là cái số bốn chỉ tử, ông Đại đoàn kết mới dính vô ăn có chỗ Tổng Liên Đoàn Lao Động mấy bữa, bây giờ Tổng Liên Đoàn Lao động cũng có 2 phe đánh nhau chỉ tử để tranh nhau cái trụ sở. Đã bảo là đại chia rẽ, dính vô làm chi!

Chỉ tiếc là anh em công giáo di cư lơ lửng nhiều mấy ông nghị mập chuyên mở tiệc ở Majestic, uống sâm n banh và hút xì gà. Hóa ra ông nghị cứ cười lên đầu lên cổ anh em để cười vợ giàu, giao du với các tay chơi mỗi đêm vùng tiền triệu cho gái nhảy! Còn anh em cứ tri thì đếch được hít tỷ hơi xì gà nào cả. Có lẽ vì vậy mà ngay trong bản nhận định về 16 liên danh của Văn phòng Chánh Trị, do L.M Hoàng Quỳnh làm chủ nhiệm, cũng tiên đoán rằng liên danh Đại đoàn kết hết hy vọng thắng cử, vì kết nạp những dân chơi bởi khét tiếng như Hoàng Kim Lân! Đến cha Quỳnh mà còn bỏ rơi thì sao sáng cũng phải thành Sao Tối mất!



Mỗi tuần đón đọc:

ĐỜI TIN VỊT NẠNG THÈP

VIÊN NGOT DỄ UỐNG

COTRACYN

SỰ
CÔNG HIỆU
MẠNH LIỆT
CỦA

2 TRỤ SINH

(TETRACYCLINE + CHLORAMPHENICOL)

3 KHÁNG SINH

(SULFAMIDES)

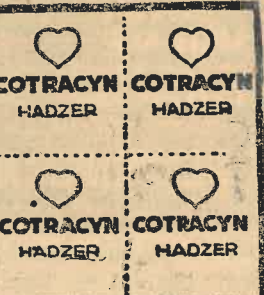
SINH TỔ B12

Trị bệnh:

• BAN NÓNG, BAN CỦA
THƯỜNG HẠN
CẢM HO, SÙNG PHỔI

• NHIỄM VI-TRÙNG:
• GHỀ LỞ LOÉT, VẾT ĐAU
SÙNG MỦ, LÂM ĐỘC

• CÓ GÓI THUỐC BỘT
RIÊNG CHO TRẺ EM



ĐỂ TRONG GIẤY THIẾC
CÓ HÌNH TRẢI TÌM

MUA ĐỂ DẶNG TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Đời - Sức khỏe
Bệnh - Cường
Trí tuệ

Neurotonic

VIÊN THUỐC HỒNG
CÓ SINH TỔ B12

CÚM NÓNG LẠNH, CẢM SÓT, ĐAU NHỨC

ANTIGRIPPAUX

XIN NHỚ NHÃN HIỆU

CÓ BÀN
VIÊN LẺ KHẮP
MỌI NƠI

BUA BỐ ĐẤU NGƯỜI

HEPACHAUT

YẾU GAN,
GÂY ỒM, MẤT NGỦ,
MỤN Ở MẶT,
NGỪA MỀ ĐAY,
THIẾU MÁU,
LAO LỰC,
TÁO BÓN,
DƯỠNG THAI,
MỎI MỆT

NƯỚC CỐT ARTICHAUT
NƯỚC CỐT GAN BÒ TƯƠI

SINH TỔ B12
SINH TỔ B1
SINH TỔ B2
SINH TỔ B6
SINH TỔ PP
SINH TỔ D2

VUI VẺ
TUỔI TRẺ
DA ĐẸ, MỊN MANG

VIÊN BẢO CHẾ HADZER

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẢM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Pub. TÂN

Mỗi người
một
bàn chải răng



Nhưng chỉ dùng

KEM
ĐÁNH RĂNG

Hynos
PHOSPHATÉ



ON EXPRESS

HYNOS PHOSPHATÉ

đang lại cho quý vị

một hàm răng trắng trong

những nướu răng lành mạnh,

một hơi thở thanh khiết,

nếu quý vị

chải răng 2 lần trong ngày

Với
Hynos
PHOSPHATÉ

đánh răng sớm chiều
răng tươi sáng nhiều



MÙI THƠM CAM NGUYÊN CHẤT

Kẹo Bơ
Multi-
Calcium



Gồm 9 sinh tố và Calcium cần thiết

CẦN CHO:

- Em nhỏ đang sức lớn, cần Calcium ngừa sâu răng
- Các bà trong thời kỳ thai nghén, cho con bú
- Học sinh, sinh viên cần bồi bổ cơ thể
- Người yếu phổi

